

Số: 405/2022/CBTT-TVSI  
V/v: Báo cáo thường niên năm 2021

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC, SGDCCK TP HCM VÀ SGDCCK HN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

- Tên công ty chứng khoán: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
- Mã chứng khoán (nếu có): (Không)
- Địa chỉ trụ sở chính: 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024 3728 0921 Fax: 024 3728 0920 Email: contact@tvs.com.vn
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Việt Cường
- Địa chỉ: Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 024 3728 0921 Fax: 024 3728 0920
- Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2021

Báo cáo thường niên năm 2021 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/04/2022 tại đường dẫn: <https://www.tvs.com.vn/introduction/report-annual>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo thường niên năm 2021 TVSI

Người đại diện theo pháp luật/  
Người được ủy quyền công bố thông tin

**Nơi nhận:**

- Nt;
- Lưu VT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VIỆT CƯỜNG



***KHÁC BIỆT  
ĐỂ ĐẶC BIỆT***

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021 TVSI

## Mục lục

<b>THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>2</b>
<b>PHẦN I. TỔNG QUAN TVSI</b> .....	<b>5</b>
1. Thông tin cơ bản.....	5
2. Ngành nghề kinh doanh .....	5
3. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi.....	5
4. Cơ cấu cổ đông - thay đổi vốn đầu tư và chủ sở hữu.....	6
5. Cơ cấu tổ chức & nhân sự chủ chốt .....	6
6. Quá trình hình thành và phát triển.....	10
7. Các danh hiệu đạt được.....	12
8. Đối tác hợp tác toàn diện .....	13
<b>PHẦN II. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH</b> .....	<b>14</b>
1. Bối cảnh kinh tế thế giới và Việt Nam 2021 .....	14
2. Thị trường chứng khoán thế giới và Việt Nam 2021.....	17
3. Bối cảnh kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán năm 2022 .....	22
4. Hoạt động của TVSI so với các doanh nghiệp trong ngành .....	23
<b>PHẦN III. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TVSI</b> .....	<b>27</b>
1. Tình hình tài chính.....	27
2. Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh.....	31
2.1. Hoạt động Môi giới .....	31
2.2. Hoạt động Kinh doanh Trái phiếu.....	34
2.3. Hoạt động Đầu tư & Kinh doanh Nguồn vốn .....	36
2.4. Hoạt động Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư .....	37
<b>PHẦN IV. CÁC HOẠT ĐỘNG VẬN HÀNH - QUẢN TRỊ HỖ TRỢ</b> .....	<b>39</b>
1. Nghiên cứu và Phát triển Sản phẩm .....	39
2. Xây dựng và Phát triển Sản phẩm Chứng khoán .....	40
3. Công nghệ Thông tin .....	41
4. Quản trị nguồn Nhân lực .....	42
<b>PHẦN VI. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HIỆU QUẢ</b> .....	<b>47</b>
1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị .....	47
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát .....	51
3. Hoạt động Pháp chế và Quản trị Rủi ro .....	55
<b>PHẦN VII. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b> .....	<b>62</b>
1. Tổng quan báo cáo.....	62
2. Điểm đến lý tưởng cho mục tiêu tài chính & phát triển nghề nghiệp .....	63
3. Kiến tạo giá trị cho các bên liên quan .....	70
4. Một phần gắn kết trong bối cảnh bình thường mới.....	72
<b>PHẦN VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b> .....	<b>75</b>
<b>Mạng lưới hoạt động</b> .....	<b>76</b>

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### ***Kính thưa Quý Cổ đông, Quý Đối tác, Quý Khách hàng và toàn thể CBNV TVSI!***

Thời điểm đầu năm 2021, trong chúng ta, có lẽ ai cũng nghĩ mọi thứ sẽ tốt đẹp hơn, kinh tế Việt Nam lấy lại đà tăng trưởng nhanh và thậm chí sẽ là điểm sáng trong khu vực. Nhưng thực tế không như ta nghĩ, làn sóng Covid-19 thứ 4 ập đến, kéo dài, lan rộng đã ảnh hưởng rất nặng nề tới kinh tế và gây cả đau thương, mất mát cho nhiều gia đình.

Hầu hết các dự báo đầu năm 2021 đều tin tưởng tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ quay lại mốc 6 – 7% trong năm, nhưng thực tế vì Covid-19 khiến GDP Việt Nam lần đầu tiên âm trong quý III và phải rất nỗ lực mới đạt con số dương 2,58% trong cả năm 2021. Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam năm qua cũng không ít thăng trầm, chúng ta cảm nhận rõ những cảm xúc mà thị trường đem lại, chỉ có điều chứng khoán may mắn hơn là vui nhiều hơn.

Biến động lớn và rủi ro, thách thức cũng rất lớn, tuy nhiên, TTCK Việt Nam cũng đã khép lại một năm 2021 tăng trưởng ấn tượng nhờ sự tham gia mạnh mẽ của nhà đầu tư mới. Với TVSI cũng vậy, chúng ta thành công vì một phần nhờ thị trường tạo cơ hội, phần còn lại là do chính chúng ta dám **“Khác biệt để Đặc biệt”**.

### ***Thưa Quý vị!***

Nhìn lại, năm 2021 là năm bận rộn với TVSI. Công ty đạt mốc lịch sử 15 năm hoạt động và bước sang một giai đoạn mới nhiều thách thức. Đại hội đồng cổ đông diễn ra trong bối cảnh Covid-19 còn phức tạp, nhưng cổ đông vẫn đồng thuận cao với chiến lược 5 năm 2021-2025 và đặc biệt là mục tiêu duy trì tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận trên 20%. Đây là một kế hoạch đầy tham vọng nếu đánh giá trên cả hoàn cảnh kinh tế, cũng như nền kết quả cao năm 2020; đồng thời cũng là áp lực và động lực để TVSI đoàn kết tiến lên.

Trong bối cảnh đó, chúng ta đã dám thử thách mình, dám tạo ra sự **“Khác biệt để Đặc biệt”**. 3 trụ cột chính của TVSI là nhân lực, công nghệ và sản phẩm đổi mới liên tục thay đổi. Một mặt chúng ta bám sát chiến lược, bám sát thị trường, động viên năng lực của đội ngũ, thúc đẩy năng lực cạnh tranh cốt lõi; một mặt liên tục tạo ra sự đột phá lớn trong sản phẩm, dịch vụ và các mảng kinh doanh mới.

TTCK Việt Nam 2021 liên tiếp tạo những kỷ lục mới. TVSI cũng vậy – không những chỉ tăng trưởng rực rỡ về các chỉ tiêu định lượng được, mà quan trọng hơn đó là chất lượng tăng trưởng và chiều sâu phát triển.

TVSI tiếp tục ghi dấu ấn tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đều cao hơn mức tăng chung của thị trường, lần lượt đạt 127% và 151%; vươn lên vị trí thứ 7 công ty chứng khoán có doanh thu lớn nhất thị trường với sự đóng góp lớn của cả 3 mảng kinh doanh chính: tự doanh, môi giới, cho vay margin.

Chất lượng tăng trưởng tiếp tục được khẳng định khi TVSI thuộc nhóm công ty có doanh thu trên đầu người cao nhất – đây cũng là chiến lược phát triển bền vững mà Công ty theo đuổi dài hạn.

Trong khó khăn, thường người ta chỉ nghĩ đến chống chọi để trụ vững, nhưng chúng ta lại quyết tâm thay đổi để đón đầu: sửa đổi mô hình tổ chức, thành lập Khối tư vấn đầu tư, góp vốn thành lập Công ty quản lý quỹ,...

Vì vậy, có thể khẳng định, 2021 thực sự là năm TVSI xây dựng được “bản lề” vững chắc để “mở cánh cửa” cho tương lai – hình dáng của một tổ chức tài chính hàng đầu thị trường, đội ngũ chất lượng, công nghệ hiện đại, dịch vụ - sản phẩm đa dạng đang dần định hình.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban điều hành, xin gửi lời tri ân chân thành tới Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, đối tác và toàn thể đội ngũ CBNV Tân Việt đã đồng sức, đồng lòng, vượt khó, sáng tạo để TVSI vượt thách thức và gặt hái thành công trong năm qua. Chúc mừng những kết quả vượt cả mong đợi của TVSI!

Thưa Quý vị! trải qua “hai năm Covid-19”, TVSI không chỉ **“lớn nhanh”** mà rõ ràng là chúng ta **“trưởng thành”**. Năm 2022, thách thức, khó khăn vẫn hiện hữu. Môi trường kinh tế vĩ mô thế giới và trong nước vẫn chịu dư chấn mà Covid-19 để lại, lãi suất tăng, áp lực lạm phát lớn, chuỗi cung ứng chưa được nối lại, đặc biệt là căng thẳng địa chính trị và những hệ lụy khó lường... Tuy vậy, TTCK Việt Nam được đánh giá là triển vọng sáng và tiếp tục tăng trưởng tốt trong năm 2022. Đây là thách thức và cũng là cơ hội để TVSI tiếp tục khẳng định mình. Chúng tôi mong rằng, “người Tân Việt” luôn giữ được nhiệt huyết, sáng tạo, dám tạo **“khác biệt”**, dám tạo đột phá để mình luôn **“đặc biệt”**. Chúng tôi tin chúng ta sẽ thành công, ngày càng lớn mạnh và phát triển **bền vững**. Bức tranh của một định chế tài chính trong tương lai với một hệ sinh thái hoàn thiện sẽ là đích đến và mơ ước của nhiều doanh nghiệp trong đó có TVSI.

Một lần nữa, thay mặt Hội đồng quản trị, Ban điều hành, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và lời tri ân sâu sắc nhất tới Quý cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên TVSI. Kính chúc Quý vị luôn bình an, giàu sức khỏe, lan tỏa niềm vui, để cùng dựng xây một hành trình hạnh phúc, một chặng đường dài thành công.

Trân trọng!

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nguyễn Tiến Thành**

## TIÊU ĐIỂM 2021

Tổng doanh thu đạt <b>3.360,6</b> tỷ VNĐ Gấp <b>2,3 lần</b> so với năm 2020	Tổng tài sản đạt <b>6.697,1</b> tỷ VNĐ Tăng <b>69,3%</b> so với năm 2020
Lợi nhuận trước thuế đạt <b>733,9</b> tỷ VNĐ Gấp <b>2,5 lần</b> so với năm 2020	Vốn chủ sở hữu đạt <b>3.534,6</b> tỷ VNĐ Gấp <b>2,3 lần</b> so với năm 2020
Doanh thu môi giới đạt <b>763,7</b> tỷ VNĐ Gấp <b>4,0 lần</b> so với năm 2020	Doanh thu dịch vụ tài chính đạt <b>538,4</b> tỷ VNĐ Gấp <b>3,2 lần</b> so với năm 2020
Doanh thu Dịch vụ Ngân hàng đầu tư đạt <b>152,4</b> tỷ VNĐ	Doanh thu Lưu ký đạt <b>543,9</b> tỷ VNĐ Gấp <b>2,5 lần</b> so với năm 2020
Quản lý <b>85.000</b> tài khoản khách hàng	Tổng tài sản quản lý trên <b>65.000</b> tỷ VNĐ
TOP 3 thị phần môi giới cổ phiếu sàn HOSE năm 2021	
<b>Nhà cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư sáng tạo nhất - Việt Nam</b> Do tạp chí Kinh tế toàn cầu – The Global Economics vinh danh	<b>Công ty chứng khoán tiêu biểu của năm</b> Do tạp chí Ngân hàng và Tài chính Châu Á – The Asian Banking and Finance ghi nhận

### 1. THÔNG TIN CƠ BẢN

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt**
- Thành lập ngày: 28/12/2006
- Vốn điều lệ: 2.639.000.000.000 đồng (*Hai nghìn sáu trăm ba mươi chín tỷ đồng*)
- Địa chỉ: Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (84) 24 3728 0921 | Fax: (84) 24 3728 0920
- Email: [contact@tvs.com.vn](mailto:contact@tvs.com.vn) | Website: [www.tvs.com.vn](http://www.tvs.com.vn)

### 2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- **Môi giới chứng khoán:** TVSI cung cấp đa dạng các dịch vụ môi giới chứng khoán cơ sở, trái phiếu, chứng chỉ quỹ... niêm yết và chưa niêm yết theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các sản phẩm dịch vụ tài chính: Giao dịch ký quỹ (margin),... Sản phẩm dịch vụ giao dịch điện tử: iTrade-Home; TVSI Mobile; Contact Center & SMS. Đồng thời TVSI cũng là đơn vị cung cấp dịch vụ đấu giá trực tiếp hoặc đại lý đấu giá của các Sở Giao dịch chứng khoán.
- **Lưu ký chứng khoán:** TVSI nhận lưu giữ, quản lý chứng khoán và trợ giúp nhà đầu tư thực hiện đầy đủ các quyền của mình đối với chứng khoán mà nhà đầu tư đang sở hữu như: Quyền nhận cổ tức, nhận cổ phiếu thưởng, quyền chia tách hoặc gộp cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, quyền biểu quyết tại đại hội cổ đông, quyền chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi...
- **Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán:** Bằng sự chuyên nghiệp và tận tâm, TVSI cung cấp đầy đủ các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán cho mọi đối tượng cá nhân & tổ chức, khách hàng trong nước & nước ngoài.
- **Bảo lãnh phát hành chứng khoán:** Với năng lực tài chính vững vàng, đội ngũ tư vấn giàu kinh nghiệm, quy trình tư vấn chặt chẽ, được hoàn thiện liên tục, và mối quan hệ sâu rộng với các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức có uy tín, TVSI giúp khách hàng phân phối chứng khoán thành công và nhanh chóng ra công chúng hoặc cho đối tác.
- **Dịch vụ ngân hàng đầu tư:** TVSI cung cấp đa dạng các dịch vụ tư vấn về thị trường vốn như: Tư vấn phát hành chứng khoán; Tư vấn niêm yết cổ phiếu trên TTCK; Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp... Các dịch vụ tư vấn về thị trường nợ như: tư vấn phát hành và phân phối trái phiếu; đại lý phát hành và kinh doanh trái phiếu. Tư vấn Mua bán & sáp nhập doanh nghiệp (M&A), ...
- **Đầu tư & kinh doanh nguồn vốn:** Với triết lý kinh doanh an toàn, hiệu quả, TVSI luôn tuân thủ pháp luật, đảm bảo không xung đột với lợi ích của khách hàng. Danh mục đầu tư của TVSI đa dạng và được chọn lọc với các tiêu chí rõ ràng, trong đó chúng tôi ưu tiên tới cổ phiếu/trái phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu trong các ngành, có lợi thế cạnh tranh, hiệu quả hoạt động cao và quản trị minh bạch.

### 3. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

#### Tầm nhìn

Trở thành định chế tài chính trung gian hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán trong nước và trong khu vực.

#### Sứ mệnh

Mang lại những giá trị vượt trội cho cổ đông, đối tác và khách hàng dựa trên việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính chứng khoán đa dạng, hiệu quả. Đồng thời kiến tạo môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp.

### Giá trị cốt lõi

- **Đổi mới, sáng tạo:** Tích cực tiếp thu phản hồi, chủ động thay đổi, linh hoạt để nâng tầm dịch vụ, thương hiệu.
- **Trung thực, minh bạch:** Từ quan điểm tới hành động, lãnh đạo làm gương, nhân viên tuân thủ, đề cao đạo đức nghề nghiệp, xứng đáng với niềm tin của khách hàng, cổ đông.
- **Tự chủ, phân quyền:** Cá nhân làm chủ công việc phù hợp với phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm vì mục tiêu hiệu năng, hiệu quả.
- **Dân chủ, tôn trọng:** Mọi ý kiến, quan điểm dù là khác biệt đều có cơ hội được thẳng thắn trao đổi, lắng nghe và ghi nhận với sự tôn trọng.

## 4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG - THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ VÀ CHỦ SỞ HỮU

Tại thời điểm 31/12/2021, cơ cấu cổ đông TVSI như sau:

### Cổ phần:

Tổng số cổ phần	263.900.000 CP
Loại cổ phần đang lưu hành	CP phổ thông
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	263.900.000 CP
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu	Không có

### Cơ cấu cổ đông:

- Theo tỷ lệ sở hữu:
  - + Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên): 10 Cổ đông, chiếm tỷ lệ 91,54%;
  - + Cổ đông khác: 82 Cổ đông, chiếm tỷ lệ 8,46%.
- Theo loại đối tượng:
  - + Cổ đông tổ chức: 04 Cổ đông, chiếm tỷ lệ 38,15%;
  - + Cổ đông cá nhân: 88 Cổ đông, chiếm tỷ lệ 61,85%;

*Ghi chú: TVSI hiện không có Cổ đông Nhà nước.*

## 5. CƠ CẤU TỔ CHỨC & NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

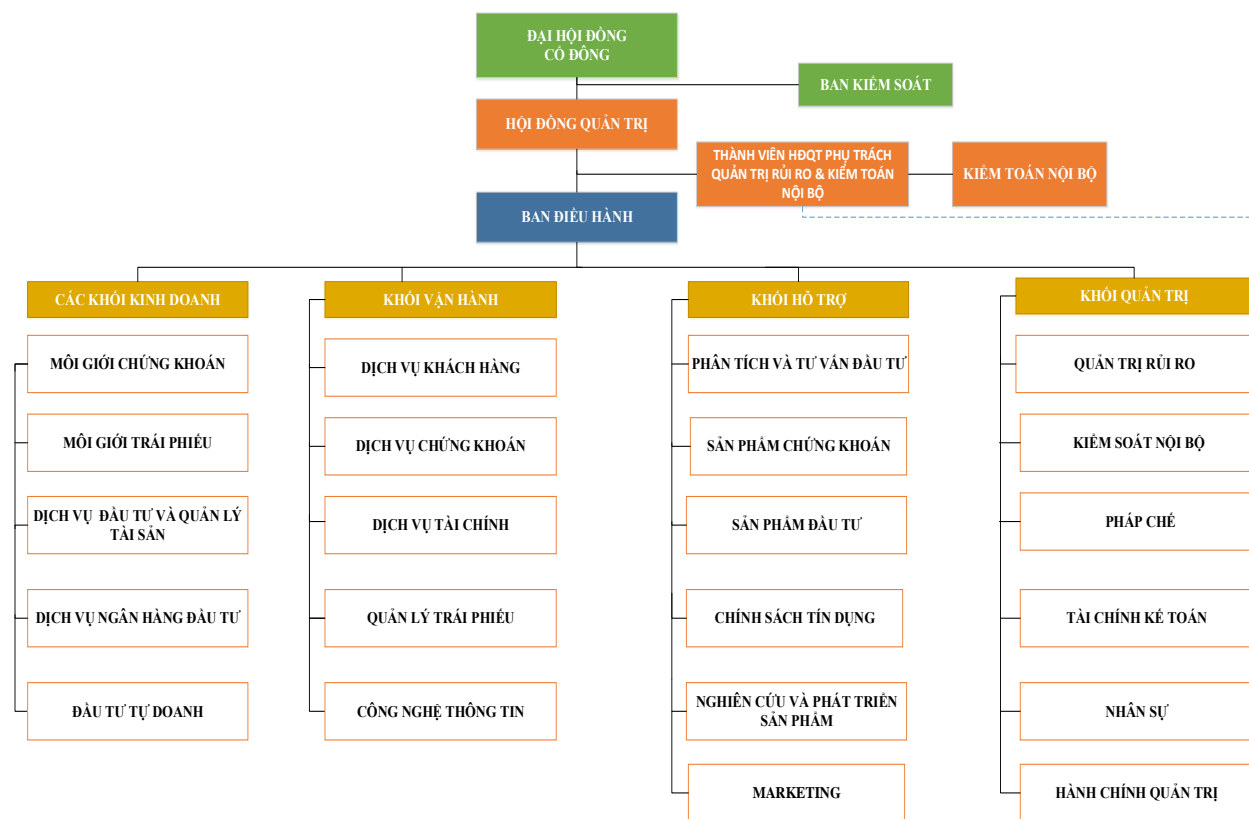
Nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, phù hợp với định hướng phát triển và quy mô của Công ty, TVSI đã thành lập bổ sung các phòng ban mới, sắp xếp tái cấu trúc một số phòng ban hiện có theo hướng chuyên môn hóa chức năng nhiệm vụ, quản trị hiệu quả và thúc đẩy phát triển hoạt động kinh



doanh, với các thay đổi đáng chú ý:

- Thành lập và bổ sung **Khối Dịch vụ Đầu tư và Quản lý Tài sản** là một trong các Khối Kinh doanh của Công ty. Với việc thành lập mới **Khối Dịch vụ Đầu tư và Quản lý Tài sản**, TVSI sẽ cung cấp cho khách hàng các loại hình sản phẩm và dịch vụ đa dạng hơn, mang lại nhiều lựa chọn phong phú, và giá trị gia tăng cho khách hàng.
- Chuyển đổi mô hình hoạt động của **Phòng Môi giới Trái phiếu** thành **Khối Môi giới Trái Phiếu**. Cùng với kết quả hoạt động kinh doanh trái phiếu rất tích cực trong năm vừa qua, việc chuyển đổi mô hình hoạt động sẽ tiếp tục góp phần mở rộng đội ngũ nhân sự phục vụ khách hàng, nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác vận hành hoạt động của Khối.
- Thành lập **Phòng Dịch vụ Khách hàng** thuộc **Khối Vận hành**. Để thực hiện mục tiêu khách hàng là trọng tâm trong tất cả các hoạt động của công ty, Phòng Dịch vụ Khách hàng được thành lập mới với quan niệm lắng nghe tất cả các ý kiến đóng góp của khách hàng và thỏa mãn tối đa các nhu cầu của khách hàng.

#### a. Sơ đồ tổ chức



#### b. Nhân sự chủ chốt – Ban Điều hành

- Ông Nguyễn Tiến Thành – Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Quản lý phát triển - Asian Institute of Management – Philippines

Cử nhân Tài chính ngân hàng – Đại học Kinh tế Quốc dân

2019: Chủ tịch HĐQT – CTCP Chứng khoán Tân Việt

2016: Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN.TP. Hồ Chí Minh – CTCP Chứng khoán Tân Việt

2008: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN.TP. Hồ Chí Minh – CTCP Chứng khoán Tân Việt

2007: Giám đốc Dịch vụ chứng khoán – CTCP Chứng khoán Tân Việt

- **Ông Nguyễn Việt Cường – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc**

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Đại học Kinh tế Quốc dân

Kỹ sư tin học – Đại học Tổng hợp Kỹ thuật Sofia, Bulgaria

2007: Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT – CTCP Chứng khoán Tân Việt

1997: Phó Giám đốc Trung tâm tin học – Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam

- **Ông Lê Thanh Tùng – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc**

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Chương trình Cao học Việt – Bỉ – Đại học Kinh tế Quốc dân

Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Học viện Ngân hàng

Cử nhân Ngoại ngữ – ĐH Ngoại ngữ – ĐH Quốc gia

2018: Thành viên HĐQT – CTCP Chứng khoán Tân Việt

2017: Phó Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Tân Việt

2008: Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng – CTCP Chứng khoán Tân Việt

2005: Trưởng phòng Kế toán Tài chính – Chi nhánh NH TMCP Ngoại thương Việt Nam

- **Bà Bùi Thị Thanh Hiền – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc CN. Hà Thành**

Cử nhân kế toán kiểm toán – Đại học Kinh tế Quốc dân

Cử nhân luật kinh tế – Đại học Luật Hà Nội

2019: Thành viên HĐQT – CTCP Chứng khoán Tân Việt

2019: Phó Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Tân Việt

2017: Kế toán trưởng – CTCP Chứng khoán Tân Việt

2017: Trưởng phòng kế toán – CTCP Chứng khoán Tân Việt

2013: Phó phòng kế toán – CTCP Chứng khoán Tân Việt

- **Ông Tạ Minh Phương – Phó Tổng Giám đốc**

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Chương trình Cao học Pháp - Việt (CFVG) – Đại học Kinh tế Quốc dân;

Kỹ sư tin học – Đại học Bách Khoa Hà Nội.

2019: Phó Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Tân Việt

2017: Giám đốc vận hành – CTCP Chứng khoán Tân Việt  
2010: Trưởng phòng CNTT – CTCP Chứng khoán Tân Việt  
2008: Phó phòng CNTT – CTCP Chứng khoán Tân Việt

- **Bà Nguyễn Thị Linh – Giám đốc Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư**

Cử nhân Kế toán - Kiểm toán - Đại học Kinh tế quốc dân  
Thành viên Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh – ACCA

2021: Giám đốc Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư Công ty CP Chứng khoán Tân Việt  
2014: Quản lý tài chính Tập đoàn VinGroup  
2008: Kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

- **Bà Trần Thị Cẩm Hạnh – Giám đốc Môi giới khách hàng cá nhân**

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Viện Quản trị kinh doanh FSB, đại học FPT  
Cử nhân ngoại giao – Học Viện Ngoại Giao  
Kỹ thuật viên Công nghệ thông tin – Đại học công nghệ Hồ Chí Minh

2021: Giám đốc Môi giới khách hàng cá nhân Công ty CP Chứng khoán Tân Việt  
2018: Giám đốc Môi giới Công ty CP Chứng khoán Tân Việt  
2016: Trợ lý Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Tân Việt  
2012: Trưởng phòng Môi giới và phát triển sản phẩm Công ty CP Chứng khoán Tân Việt  
2010: Phó phòng Môi giới và phát triển sản phẩm Công ty CP Chứng khoán Tân Việt

- **Ông Nguyễn Trung Du – Giám đốc Dịch vụ đầu tư và quản lý tài sản**

Cử nhân Quản trị kinh doanh – Đại học Ngoại Thương Hà Nội

2021 Giám đốc Dịch vụ đầu tư & Quản lý tài sản Công ty CP chứng khoán Tân Việt  
2019 Giám đốc Dịch vụ đầu tư Công ty CP chứng khoán VNDirect  
2018 Giám đốc Dịch vụ chứng khoán Công ty CP chứng khoán VNDirect  
2017 Giám đốc Môi giới vùng Công ty CP chứng khoán HSC  
2013 Giám đốc Môi giới tư vấn Công ty CP chứng khoán VNDirect  
2012 Giám đốc kinh doanh mảng Môi giới Công ty CP chứng khoán VNDirect  
2010 Trưởng phòng Môi giới Công ty CP chứng khoán VNDirect  
2009 Trưởng phòng Nghiệp vụ Công ty CP chứng khoán VNDirect

- **Bà Phạm Thị Lan Ngọc – Giám đốc Kinh doanh trái phiếu**

Cử nhân Tài chính ngân hàng – Học viện Tài chính

2021: Giám đốc Kinh doanh trái phiếu Công ty CP Chứng khoán Tân Việt

2019: Trưởng phòng Kinh doanh trái phiếu Công ty CP Chứng khoán Tân Việt  
2017: Trưởng phòng Kinh doanh nguồn vốn Công ty CP Tập đoàn Quản lý quỹ Trí Việt  
2014: Phó phòng Nguồn vốn Công ty cổ phần Chứng khoán SHS

- **Bà Nguyễn Bích Vân – Giám đốc Nhân sự**

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh ĐH Kinh tế - ĐH Quốc gia HN  
Cử nhân Ngoại ngữ - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội

2021: Giám đốc Nhân sự Công ty CP Chứng khoán Tân Việt  
2018: Trưởng phòng Nhân sự Công ty CP Chứng khoán Tân Việt  
2012: Giám đốc điều hành Công ty CP Chứng khoán Trí Việt  
2010: Phó Ban Chính sách và quản lý nhân sự Tập đoàn VinGroup  
2002: Trưởng phòng Nhân sự Tập đoàn Tài chính IGS (Mỹ) – VPĐD Việt Nam

- **Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Giám đốc Nghiệp vụ**

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Đại học Ngoại thương  
Cử nhân Kế toán Kiểm toán - Đại học Kinh tế TP HCM

2021: Giám đốc Khối Vận hành Công ty CP Chứng khoán Tân Việt  
2019: Giám đốc Khối Dịch vụ tài chính Công ty CP Chứng khoán Tân Việt  
2015: Trưởng phòng Dịch vụ tài chính Công ty CP Chứng khoán Tân Việt  
2011: Trưởng phòng Dịch vụ chứng khoán Công ty CP Chứng khoán Tân Việt  
2009: Phó phòng Dịch vụ chứng khoán Công ty CP Chứng khoán Tân Việt  
2008: Trưởng phòng giao dịch Láng Hạ Công ty CP Chứng khoán Tân Việt

- **Ông Lê Đắc An – Giám đốc Quản trị Rủi ro**

Thạc sĩ Kinh tế - Đại học Ngoại thương

2021: Giám đốc Quản trị rủi ro Công ty CP Chứng khoán Tân Việt  
Thành viên HĐQT Công ty quản lý quỹ Tân Việt  
2015: Trưởng phòng Quản trị rủi ro Công ty CP Chứng khoán Tân Việt  
2010: Trưởng phòng Đầu tư Công ty CP Chứng khoán Tân Việt  
2006: Phó trưởng phòng Đầu tư Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam


## 6. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2006	- Thành lập TVSI
2007	- Thành viên chính thức của HOSE, HNX - Thành lập Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh

	- Triển khai Core giao dịch chứng khoán của nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam
2008	- Tăng vốn điều lệ lên 128 tỷ đồng - Cung cấp hệ thống phần mềm giao dịch trực tuyến iTrade-Home
2009	- Tăng vốn điều lệ lên 350 tỷ đồng - Thành lập các chi nhánh Hải Phòng, Đà Nẵng
2010	- Thành lập Chi nhánh Quy Nhơn
2011	- Thành lập Chi nhánh Mỹ Đình - Là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên đáp ứng các yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để ra mắt Giao dịch ký quỹ và triển khai được hệ thống phần mềm quản lý hoàn toàn tự động
2012	- Ra mắt hệ thống phần mềm giao dịch trực tuyến trên thiết bị di động iTrade Mobile
2013	- Chuyển trụ sở chính về số 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội - TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần cao nhất HNX quý 3/2013
2014	- Phát hành thành công 188,5 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ TVSI - Thành viên lập quỹ ETF VFMVN30 nội đầu tiên của Việt Nam - TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần cao nhất HNX quý 3/2014
2015	- Phát hành thành công 232 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp TVSI
2016	- TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất HNX 2016 - Ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) và Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long
2017	- Tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng - Phát hành thành công 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp TVSI với giá trị trên 400 tỷ đồng
2018	- Tăng vốn điều lệ lên 1.080 tỷ đồng - Phát hành thành công 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp TVSI với giá trị 290 tỷ đồng
2019	- Dẫn đầu thị phần UPCoM quý 3/2019 - Thành lập chi nhánh Ngọc Khánh - Phát triển nghiệp vụ mới: Kinh doanh trái phiếu, Quản lý trái phiếu
2020	- Thành lập chi nhánh Hà Thành - Thay đổi nhận diện thương hiệu
2021	- Hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 2.639 tỷ đồng - TOP3 thị phần môi giới trái phiếu sàn HOSE năm 2021 - Hợp tác toàn diện với đối tác chiến lược – Công ty Quản lý Quỹ TVFM - Phát triển sản phẩm mới: Dịch vụ đầu tư và Quản lý tài sản

## 7. CÁC DANH HIỆU ĐẠT ĐƯỢC

<p>2021</p>		<p><b>Nhà cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư sáng tạo nhất - Việt Nam 2020</b></p> <p>Do tạp chí Kinh tế toàn cầu – The Global Economics vinh danh</p> <p><b>Công ty chứng khoán tiêu biểu của năm 2020</b></p> <p>Do tạp chí Ngân hàng và Tài chính Châu Á – The Asian Banking and Finance ghi nhận</p> <p><b>Thăng hạng lên vị trí 28 trong Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2021 (FAST500)</b></p> <p><b>Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2021 (VNR500) (vị trí 375)</b></p>
<p>2020</p>		<p><b>Công ty Chứng khoán quản trị doanh nghiệp hiệu quả nhất Việt Nam</b></p> <p>do tạp chí Tạp chí Tài chính Quốc tế - IFM trao tặng</p> <p><b>Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu năm 2020 của HNX</b></p>
<p>2019</p>		<p><b>TOP 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2009 và 2019</b></p> <p><b>Công ty Chứng khoán thành viên tích cực năm 2019 của HNX</b></p>
<p>2018</p>		<p><b>Công ty phát triển mạng lưới môi giới nhanh nhất Việt Nam 2018</b></p> <p>do tạp chí Global Banking &amp; Finance Review (UK) trao tặng</p>
<p>2017</p>		<p><b>Sản phẩm giao dịch ký quỹ Chứng khoán tốt nhất Việt Nam</b></p> <p>do tạp chí Global Banking &amp; Finance Review (UK) trao tặng</p>
<p>2016</p>		<p><b>Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến tốt nhất Việt Nam năm 2016</b></p> <p>do tạp chí International Finance Magazine Anh Quốc bình chọn và trao tặng</p>
<p>2010</p>		<p><b>Giải thưởng “TIN VÀ DŨNG”</b></p> <p>năm 2009, 2010 cho sản phẩm “<b>Giao dịch trực tuyến</b>”</p>

2010		Thương hiệu chứng khoán uy tín 2010
------	---	-------------------------------------

## 8. ĐỐI TÁC HỢP TÁC TOÀN DIỆN

### Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB)

Ngân hàng TMCP Sài Gòn là đối tác đã đồng hành cùng TVSI ngay từ ngày đầu thành lập. Tháng 05/2016, SCB và TVSI chính thức ký thỏa thuận “Đối tác toàn diện” nhằm có những chính sách hiệp trợ nhau trong việc phát triển dịch vụ.

### Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Long (BLI)

Cũng trong tháng 05/2016, TVSI và Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long đã trở thành đối tác hợp tác toàn diện. Với tính chất cung cấp dịch vụ hỗ trợ cùng phát triển, hai bên đã bước đầu triển khai các hợp tác chặt chẽ về tài chính, bán chéo sản phẩm.

### Công ty Quản lý quỹ Tân Việt (TVFM)

Tháng 12/2021, TVSI đã ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với TVFM - một trong các công ty quản lý quỹ uy tín tại Việt Nam – nhằm đa dạng hóa và phát triển sản phẩm tài chính.

**I. BỐI CẢNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM 2021**

**1. Kinh tế thế giới**

Đại dịch Covid-19 tiếp tục tác động mạnh, song kinh tế toàn cầu đã có nhiều dấu hiệu phục hồi tích cực nhờ hiệu quả của việc tiêm phủ vaccine Covid-19 và đặc biệt là các biện pháp tổng lực từ cả chính sách tiền tệ và tài khóa chưa từng có trong tiền lệ. Kinh tế toàn cầu được dẫn dắt từ sự phục hồi của các đầu tàu kinh tế lớn như Mỹ, châu Âu, Trung Quốc... từ đó tạo ra sức bật tương đối tại nhiều quốc gia khác.

Mặc dù vậy, trong năm 2021, mức độ và độ phủ của sự phục hồi kinh tế thế giới vẫn cho thấy còn có nhiều vấn đề và cần rất nhiều thời gian để đưa về mức bình quân trước đại dịch xảy ra. Theo đó, lạm phát đang có xu hướng tăng cao, giá hàng hóa tăng, rủi ro chuỗi cung ứng đứt gãy kéo dài, thiếu hụt năng lượng,... đã đặt ra rất nhiều thách thức mà kinh tế thế giới phải mất nhiều “công và lực” để giải quyết. Trước áp lực lạm phát, “chu kỳ tiền rẻ” mạnh nha có thể kết thúc khi nhiều ngân hàng trung ương trên thế giới đã bắt đầu có động thái thắt chặt chính sách tiền tệ để đối phó với lạm phát gia tăng. Mặt khác, việc can thiệp với quy mô khác nhau tùy thuộc vào bối cảnh của mỗi quốc gia đã khiến cho việc tăng trưởng không đồng đều giữa các khu vực và điều này tạo ra những lo ngại về việc các quốc gia thu nhập thấp có khả năng “lỡ nhịp” so với sự phục hồi của thế giới.

Cùng với đó, biến chủng mới Omicron đã xuất hiện vào tháng 11/2021 và dù rằng không nguy hại bằng Delta, song chắc chắn sẽ làm chậm lại đà phục hồi kinh tế toàn cầu trong những tháng cuối năm 2021 và đầu 2022.

Trong báo cáo Triển vọng Kinh tế thế giới phát hành vào hồi tháng 10/2021, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2021, đồng thời nâng mức lạm phát dự kiến và tăng cảnh báo về rủi ro giá cả gia tăng. Vào thời điểm đó, IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể hạ xuống mức 5,9% thay cho mức 6% trước đó. Trong báo cáo cập nhật công bố đầu năm 2022, IFM cũng nhận định biến thể Omicron đang là một trở ngại đối với nền kinh tế toàn cầu, khiến tốc độ tăng trưởng chậm lại trong năm nay, đặc biệt ở hai nền kinh tế lớn nhất là Hoa Kỳ và Trung Quốc.

*Nếu năm 2020 kinh tế thế giới như bước vào một đường hầm vô định do Covid-19, thì năm 2021, với sự phủ khắp của vaccine và những nỗ lực đến từ chính phủ các nước thông qua chính sách tài khóa và tiền tệ, cả thế giới bắt đầu thấy được tia sáng hy vọng từ sự vực dậy của chuỗi sản xuất toàn cầu cho đến một kỷ nguyên mới của "vũ trụ ảo". Kinh tế thế giới 2021 được ví như người đi trên dây. Việc sở hữu lá chắn vaccine phòng Covid-19 đã giúp các hoạt động kinh tế phần nào quay trở lại nhịp vận động trước đó.*

**2. Kinh tế Việt Nam**

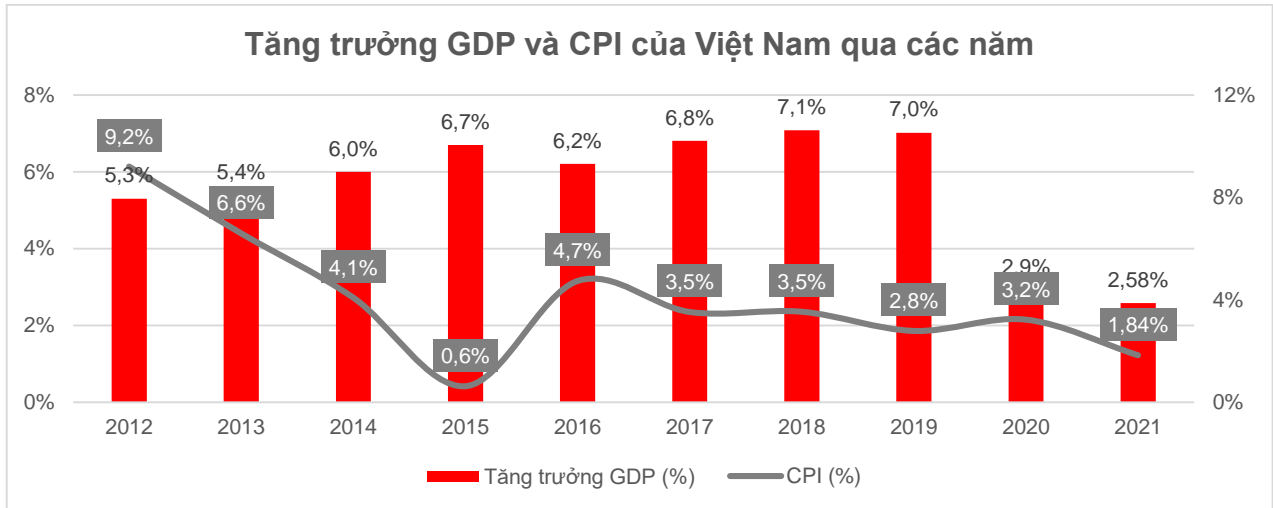
Trong năm 2021, kinh tế Việt Nam trải qua nhiều khó khăn với GDP 9 tháng đầu năm chỉ tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước, nhiều địa phương kinh tế trọng điểm đã có lúc phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Tuy nhiên, các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo chủ trương Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ đã được thực hiện dứt khoát và kịp thời, giúp kinh tế trong nước khởi sắc trong những tháng cuối năm.

- Kinh tế Việt Nam “bật dậy” sau cú sốc lớn vì tác động tiêu cực từ làn sóng Covid-19 thứ 4. Sau quý tăng trưởng âm đầu tiên trong nhiều năm (GDP quý III/2021: -6,02%), GDP quý IV của Việt Nam đã tăng trở lại 5,22%. Tính chung tăng trưởng GDP năm 2021 của Việt Nam đạt 2,58%. Trong mức tăng trưởng của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị



tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%.

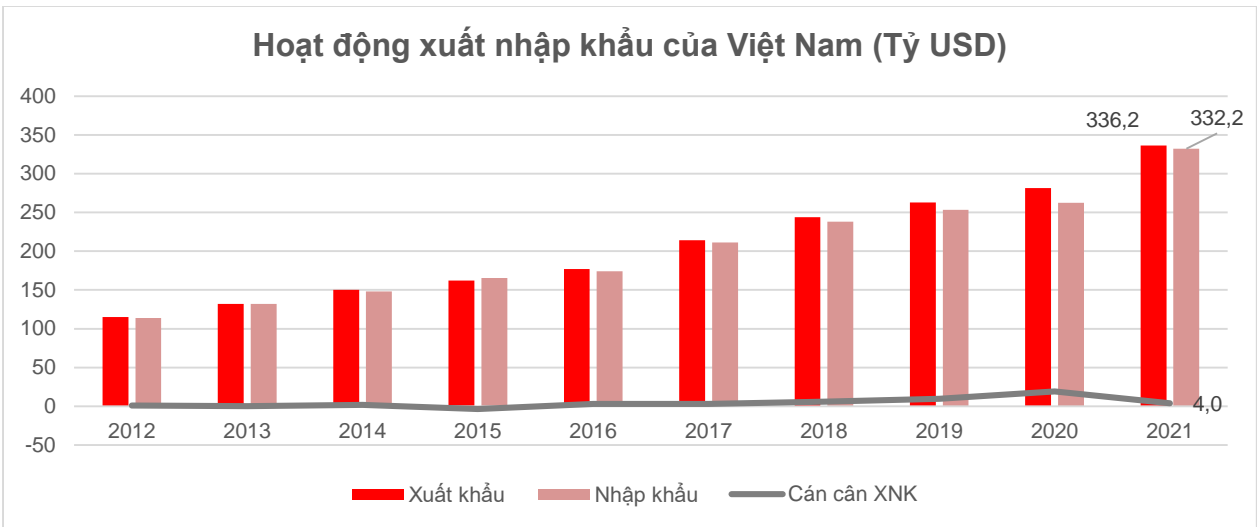
- **Lạm phát duy trì ở mức thấp nhất trong 5 năm, cách xa mốc mục tiêu dưới 4%.** Dù lạm phát cao đang xuất hiện ở nhiều quốc gia trên thế giới do gián đoạn chuỗi cung ứng, giá hàng hóa tăng cao, song Việt Nam vẫn duy trì lạm phát ở mức thấp. CPI bình quân năm 2021 tăng 1,84% so với bình quân năm 2020, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra (dưới 4%). Yếu tố hỗ trợ lạm phát trong năm 2021 chủ yếu đến từ giá lương thực, thực phẩm (trong đó chủ yếu do giá thịt lợn giảm mạnh) và giá các mặt hàng quản lý của Chính phủ (giá học phí, điện và nước, giá thuê nhà được điều chỉnh giảm nhằm hỗ trợ Covid-19). Ngược lại, giá xăng dầu tăng tới 31,8% trong năm tạo áp lực khiến giá nhóm giao thông tăng 10,5% trong năm 2021.



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

- **Tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu lập kỷ lục trên 668 tỷ USD, xuất siêu hơn 4 tỷ USD.** Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đóng vai trò dẫn dắt với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu và nhập khẩu lần lượt đạt 21,1% và 29,1%. Trong khi đó, khu vực trong nước tăng trưởng có phần chậm hơn với 13,4% và 21,8%.
  - Về xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2021 ước đạt 336,25 tỷ USD, tăng 19,4% so với năm 2020. Trong đó có 35 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm tới 93,8% tổng kim ngạch xuất khẩu như điện thoại và linh kiện, điện tử, máy tính và linh kiện, hàng dệt may,...
  - Về nhập khẩu, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 332,23 tỷ USD, tăng 26,5% so với năm 2020. Trong đó có 47 mặt hàng nhập khẩu đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD, chiếm tới 94,1% tổng kim ngạch nhập khẩu, trong đó nổi bật nhất vẫn là điện tử, máy tính và linh kiện, máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng, điện thoại và linh kiện...
  - Cán cân thương mại hàng hóa năm 2021 ước tính xuất siêu 4,08 tỷ USD - đây là năm thứ 5 liên tiếp Việt Nam xuất siêu.

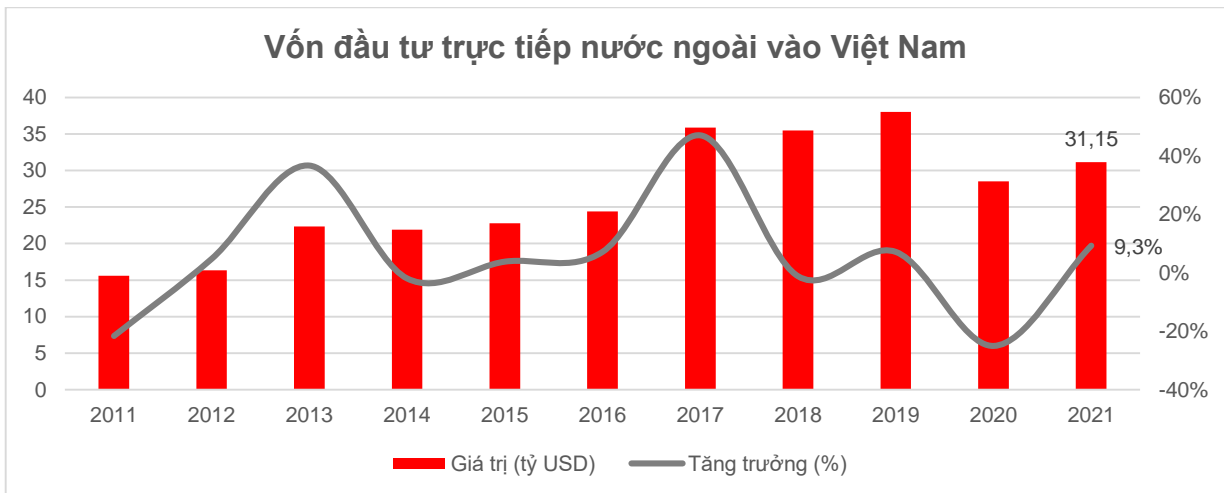
**ĐVT: Tỷ USD**



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

**Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng 9,3% bất chấp những tác động của dịch bệnh**

Tính đến ngày 20/12/2021, tổng vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 31,15 tỷ USD, tăng 9,3% so với năm 2020. Trong đó có 1.738 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 15,25 tỷ USD, giảm 31,1% về số dự án và tăng 4,1% về số vốn đăng ký so với năm trước. Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là ngành được cấp phép mới đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký của các dự án đạt 18,1 tỷ USD, chiếm 58,2% tổng vốn đăng ký. Xét theo quốc gia, Singapore tiếp tục là nhà đầu tư lớn nhất vào Việt Nam với 10,37 tỷ USD, chiếm 34,4% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Hàn Quốc đứng thứ 2 và Nhật Bản đứng thứ 3.



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

**Tỷ giá USD/VND nhìn chung “một năm êm à”, dù có biến động mạnh về cuối năm**

Mặc dù USD/VND đã có biến động mạnh trong đầu tháng 12, yếu tố cơ bản vẫn được duy trì và giúp tỷ giá USD/VND hạ nhiệt xuống dưới 23.000 vào cuối năm, tương đương với mức tăng giá 1,2% so với USD so với cuối năm 2020. Đồng VND vẫn cho thấy sức mạnh của mình thông qua nguồn cung ngoại tệ vào Việt Nam vẫn duy trì tích cực (thặng dư cán cân thương mại và dòng vốn FDI giải ngân và dòng tiền kiều hối khả quan).

## - Tín dụng tăng trưởng cao trở lại

Tính đến hết năm 2021, tăng trưởng tín dụng đạt 13,53%, dù thấp hơn kế hoạch từ đầu năm là 14%, nhưng đã cao hơn mức 12,17% năm 2020. Như vậy sau 4 năm liên tục suy giảm, tín dụng đã tăng cao hơn trở lại trong năm nay, nhờ Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất tái cấp vốn và đặc biệt là nhu cầu tín dụng phục hồi vào giai đoạn cuối năm khi giãn cách được nới lỏng.

- Lãi suất cho vay duy trì ở mức thấp. Lãi suất cho vay bình quân của ngân hàng thương mại (NHTM) trong nước đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ ở mức 7,6-9,2%/năm. Trong khi đó, lãi suất cho vay USD bình quân của NHTM trong nước đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ ở mức 2,0-3,2%/năm đối với ngắn hạn; 3,2-4,4%/năm đối với trung và dài hạn (giảm khoảng 1%/năm so với cuối năm 2020).
- Tỷ lệ nợ xấu (gồm nợ bán cho Công ty Quản lý tài sản (VAMC) đã tăng lên 3,79%. Nếu xét đến các tác động của dịch, các khoản nợ được cơ cấu lại, giãn hoãn nợ theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN có quy cơ thành nợ xấu, tỷ lệ này lên tới 8,2%.

*Tăng trưởng kinh tế Việt Nam một năm bị đè nặng vì sự lan rộng và phức tạp của làn sóng Covid-19 lần thứ 4. Giãn cách xã hội trên diện rộng và kéo dài khiến lần đầu tiên GDP tăng trưởng âm sau nhiều năm trong quý III/2021; tuy nhiên, nhờ triển khai tiêm vaccine nhanh, và nhiều giải pháp khôi phục kinh tế đã cho thấy hiệu quả, kinh tế “bật dậy” vào quý cuối năm, rồi khép lại 1 năm GDP tăng +2,58% - mức tăng “hiếm” trong bối cảnh khó khăn chung toàn cầu.*

## II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM 2021

### 1. Thị trường chứng khoán toàn cầu

Thị trường chứng khoán thế giới có sự bứt phá ngoạn mục trong năm 2021 bất chấp những bất ổn kinh tế, chính trị thế giới. Mặc dù trong tháng 12/2021 TTCK còn có chút biến động trái chiều tại các khu vực nhưng nhìn chung kết thúc năm 2021 TTCK toàn cầu đã thể hiện xu hướng tăng điểm mạnh.

Tại Mỹ, tính đến ngày 31/12/2021, chỉ số Dow Jones và S&P500 tăng điểm mạnh so với thời điểm đầu năm 2021. Tính chung cả năm, chỉ số Dow Jones tăng hơn 56% và chỉ số S&P500 tăng hơn 59%. So với thời điểm cuối tháng 12/2020, chỉ số Dow Jones tăng hơn 76% trong khi đó chỉ số S&P500 tăng hơn 112%.

Tại châu Âu, tính chung cả năm 2021, chỉ số FTSE 100 của Anh thể hiện xu hướng tăng điểm khi tăng hơn 13%. Đây là mức tăng lớn nhất trong 5 năm và duy trì gần mức cao nhất trong 22 tháng, nhờ lợi nhuận doanh nghiệp tăng mạnh và nền kinh tế Anh phục hồi sau tác động của đại dịch. Chỉ số CAC 40 của Pháp tăng gần 29% - mức cao nhất trong hơn 20 năm qua; trong khi chỉ số DAX của Đức cũng tăng gần 16%.

Tại châu Á, tính cả năm 2021, chỉ số CSI 300 của Trung Quốc tăng hơn 72% so với năm 2020. Xu hướng tăng điểm trong năm 2021 cũng ghi nhận tại Nhật Bản, chỉ số Nikkei 225 Future tăng ấn tượng ở mức 36,31% trong cả năm 2021.

Mặc dù các thị trường chứng khoán bứt phá mạnh trong năm 2021, song giới đầu tư vẫn bày tỏ quan ngại về những biến động trong tương lai, xuất phát từ nguy cơ gia tăng lạm phát, dịch bệnh Covid-19 tiếp diễn và việc

các ngân hàng trung ương tăng tốc thu hẹp quy mô các gói kích thích kinh tế vốn được áp dụng kể từ khi dịch Covid-19 bùng phát.

*Thị trường chứng khoán toàn cầu đã khép lại năm 2021 với nhiều kỷ lục ấn tượng, và giá trị vốn hóa tăng thêm 60 nghìn tỷ USD. Tuy nhiên, đà tăng của thị trường toàn cầu vẫn cho thấy nhiều yếu tố nghi ngại bởi sự phục hồi của kinh tế toàn cầu còn yếu và đặc biệt là vẫn ẩn chứa nhiều rủi ro chưa thể giải quyết.*

## 2. Thị trường chứng khoán Việt Nam

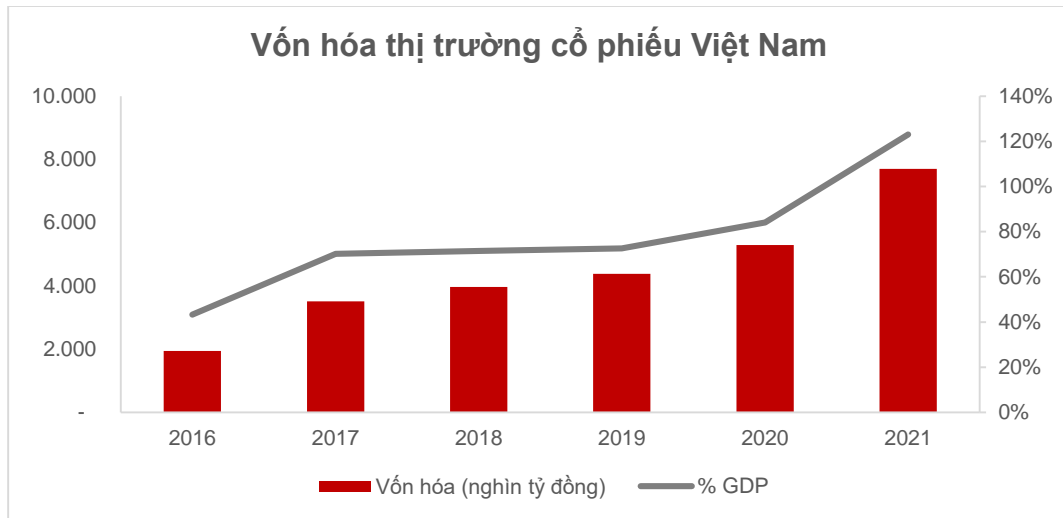
Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021 đã chứng kiến sự tăng trưởng ngoạn mục, vượt ngoài mong đợi trên nhiều khía cạnh nhờ sự hỗ trợ từ yếu tố kinh tế vĩ mô trong nước như mặt bằng lãi suất ở mức thấp, các chương trình phục hồi và phát triển kinh tế sau dịch Covid-19 của Chính phủ,... và những thay đổi tích cực của nội tại thị trường như tính minh bạch được nâng cao, thủ tục hành chính được cắt giảm, các dịch vụ tài chính ngày càng hiện đại hóa, thuận tiện cho nhà đầu tư,... Có thể nói, bối cảnh khó khăn như đại dịch Covid-19 đã càng làm nổi bật vai trò của thị trường chứng khoán Việt Nam là kênh huy động vốn quan trọng cho Chính phủ, doanh nghiệp cũng như là kênh đầu tư hấp dẫn cho công chúng, thể hiện qua nhiều con số ấn tượng của thị trường trong năm 2021. Một số điểm nhấn cụ thể:

- **VN-Index thiết lập đỉnh lịch sử mới, tăng 35,74% trong năm 2021.** Dù xuất hiện 2 nhịp giảm mạnh trong tháng 1 và tháng 7 do ảnh hưởng dịch bệnh, thị trường nhanh chóng hồi phục sau đó và duy trì được xu hướng đi lên nhờ làn sóng nhà đầu tư “F0” gia nhập thị trường. VN-Index nhiều lần thiết lập đỉnh lịch sử mới, đỉnh cao nhất là vào ngày 25/11 khi VN-Index chạm mốc 1.500,81 điểm – cao nhất trong 21 năm hoạt động. Đóng cửa năm 2021, VN-Index đạt 1.498,28 điểm, tăng 35,74% so với cuối năm 2020.



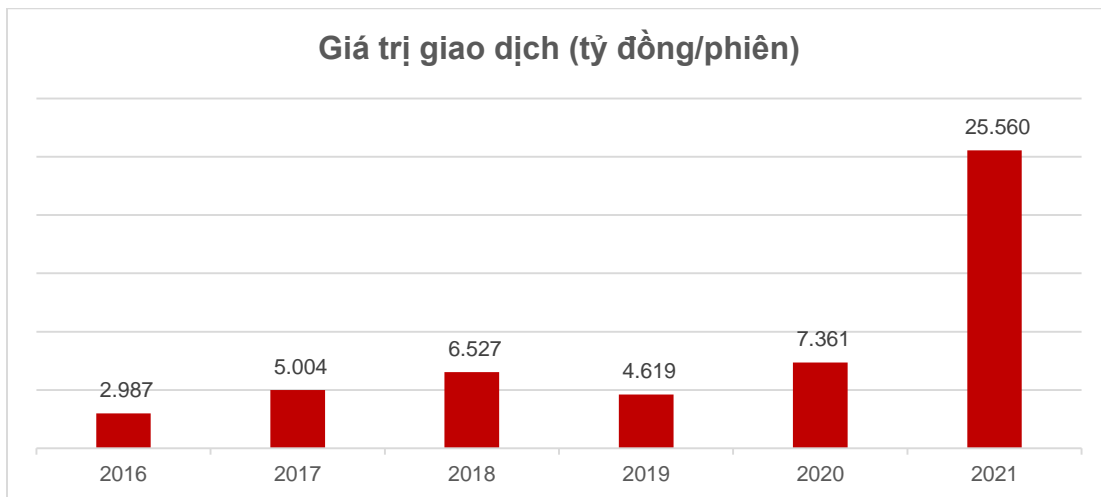
(Nguồn: TVSI tổng hợp)

- **Quy mô thị trường cổ phiếu tăng mạnh trở lại.** Tổng vốn hóa thị trường năm 2021 đạt hơn 7,7 triệu tỷ đồng, tăng 46% so với năm 2020. Như vậy tính đến ngày 31/12/2021, vốn hóa thị trường cổ phiếu đã đạt 123% GDP năm 2020.



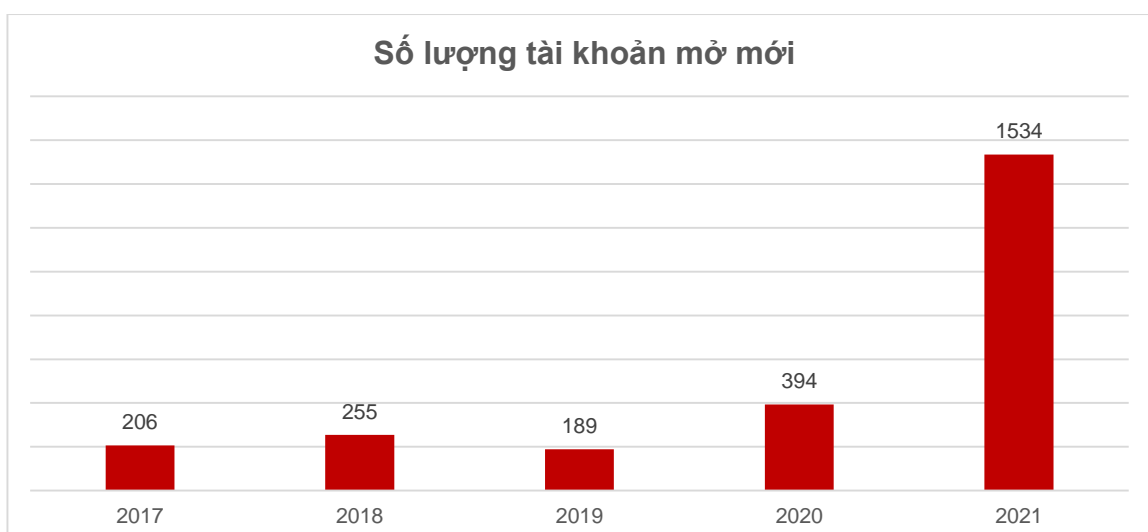
*(Nguồn: TVSI tổng hợp)*

- **Thanh khoản trung bình cao nhất từ trước tới nay.** Môi trường lãi suất thấp tiếp tục thúc đẩy dòng tiền trong nước chảy vào thị trường chứng khoán. Giá trị giao dịch bình quân năm 2021 đạt trên 26.560 tỷ đồng/phiên, tăng 258% so với năm 2020. Đặc biệt riêng phiên 19/11 ghi nhận kỷ lục 56.100 tỷ đồng, tương đương khoảng 2,3 tỷ USD, xếp thứ 2 trong Đông Nam Á.



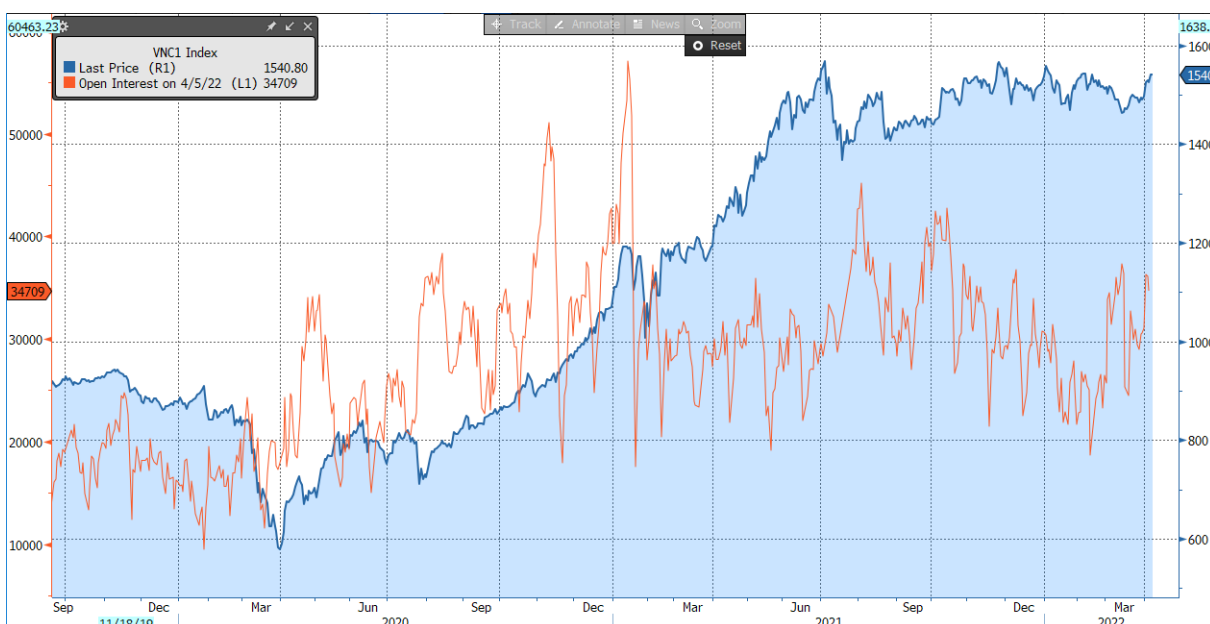
*(Nguồn: TVSI tổng hợp)*

- **Số lượng tài khoản mở mới liên tục lập kỷ lục.** Số tài khoản nhà đầu tư trong nước mở mới năm 2021 đạt hơn 1,5 triệu tài khoản, lớn hơn 1,5 lần tổng 4 năm trước đó. Đây thực sự là một kỷ lục chưa từng có trong lịch sử thị trường chứng khoán Việt Nam. Như vậy, lũy kế tới hết tháng 12/2021, tổng số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam đạt hơn 4,3 triệu tài khoản, tăng 76,9% so với cuối năm 2020. Diễn biến tích cực của thị trường chứng khoán trong bối cảnh lãi suất thấp đã thúc đẩy sự gia nhập mạnh mẽ của lớp nhà đầu tư “F0”.



(Nguồn: VSD, TVSI tổng hợp)

- **Thị trường chứng khoán phái sinh trở nên hấp dẫn trong bối cảnh chỉ số biến động mạnh.** Khối lượng giao dịch bình quân đạt 193.495 hợp đồng/phiên, tăng 22,2% so với bình quân năm 2020. Khối lượng hợp đồng mở (OI) giảm so với năm 2020, nhưng trong năm 2021, có thời điểm ghi nhận mức OI kỷ lục với 61.090 hợp đồng vào ngày 14/1/2021 – mức cao nhất kể từ ngày khai trương thị trường chứng khoán phái sinh.



(Nguồn: Bloomberg)

- **Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trên thị trường cổ phiếu, song không ảnh hưởng quá lớn tới thị trường chung.** Trái với diễn biến khởi sắc của thị trường cùng dòng vốn nội hoạt động tích cực, khối ngoại bán ròng kỷ lục với giá trị lên tới gần 62.237 tỷ đồng trong năm 2021, tương đương hơn 2.700 triệu USD. Áp lực bán tập trung vào HPG (18.925 tỷ đồng), VPB (9.330 tỷ đồng) và VNM (6.630 tỷ đồng). Tuy nhiên, khối ngoại bán ròng là xu thế chung của nhiều thị trường mới nổi và cận biên, so sánh tương quan

với nhiều thị trường, dòng vốn ngoại rút ròng trên thị trường Việt Nam không lớn và vẫn chờ đợi rủi ro giảm bớt, có cơ hội để giải ngân.

Foreign Portfolio Investment								
Equity		Currency: USD						
No	Country	Daily	Weekly	MTD	QTD	YTD	12M	YOY LvL
Asia		Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln
China	12/31/2021			32,195.62	67,387.30	98,043.61	98,043.61	
India	4/5/2022	462.49	654.49	654.49	654.49	-12,873.20	-16,229.50	-53,485.10
Indonesia	4/6/2022	49.22	156.09	244.95	244.95	2,473.94	4,486.04	6,204.70
Malaysia	4/5/2022	19.90	36.90	103.10	103.10	1,624.40	1,308.10	5,623.30
Philippines	4/6/2022	-9.05	-8.63	-21.88	-21.88	-141.12	831.43	3,586.49
Thailand	4/5/2022	80.99	102.82	158.88	158.88	3,528.28	2,939.27	8,350.00
Vietnam	4/6/2022	4.08	-7.52	14.21	14.21	-292.61	-2,232.54	-1,017.50
Taiwan	4/6/2022	-985.25	-985.25	-1,383.30	-1,383.30	-18,683.70	-23,607.20	-15,335.70
S.Korea	4/6/2022	-563.97	-540.92	-628.87	-628.87	-7,126.32	-23,580.30	-12,788.30
Japan	4/1/2022		4,433.56	4,433.60	4,433.56	-13,049.00	-999.40	-2,421.77
Sri Lanka	4/6/2022	0.50	0.90	0.50	0.46	-9.80	-179.44	160.68
EMA								
Euro Area	1/31/2022			-41,505.10	-41,505.10	-41,505.10	513,551.70	303,778.90
Germany	12/31/2021			6,078.79	-12,037.30	-7,387.42	-7,387.42	9,080.39
France	1/31/2022			-8,413.00	-8,491.00	-8,491.00	42,607.00	18,982.00
Americas								
United State	1/31/2022			-50,696.00	-50,696.00	-50,696.00	-14,511.00	-387,358.00
Canada	1/31/2022			-579.19	-579.19	-579.19	31,082.20	31,308.10
Brazil	4/4/2022	-37.85	-37.85	122.36	122.36	12,678.20	23,592.40	14,631.20

(Nguồn: Bloomberg)

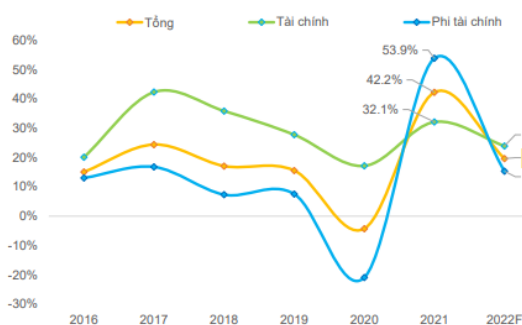
**Lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết bất tốc trong năm 2021 nhờ hai quý đầu năm**

Lợi nhuận lõi phục hồi cho thấy các doanh nghiệp đã có nền tảng để thúc đẩy lại hoạt động sản xuất kinh doanh chính thay vì dùng hoạt động tài chính không bền vững bù đắp tăng trưởng, nhưng nền lợi nhuận cao năm 2021 sẽ là thách thức lớn cho các doanh nghiệp trong năm 2022.

Về tăng trưởng lợi nhuận của toàn thị trường, có 2 điểm cần lưu ý đó là (i) trong môi trường lãi suất thấp, lợi nhuận các ngân hàng tăng mạnh suốt 2 năm xuất hiện Covid-19 và (ii) đà tăng trưởng tích cực của khối Phi tài chính chủ yếu đến từ hai quý đầu năm khi giá nhiều loại hàng hóa như Thép, Phân bón tăng nóng và chưa bị tác động quá nhiều bởi giãn cách do Covid-19.

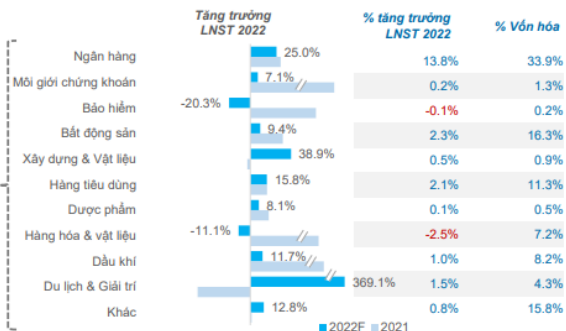
**Năm 2022, lợi nhuận các doanh nghiệp niêm yết dự kiến tăng 19,6%, dẫn dắt bởi khối Ngân hàng**

Biểu đồ 30: Tăng trưởng LN 2022 dự kiến sẽ tiếp tục ở mức cao và...



Nguồn: FiinPro Platform. Ghi chú: Số liệu của 154/1726 DNNY, chiếm 60% vốn hóa thị trường

Biểu đồ 31: ...tập trung ở một số nhóm ngành



Nguồn: FiinPro Platform. Ghi chú: Số liệu của 154/1726 DNNY, chiếm 60% vốn hóa thị trường

(Nguồn: Finpro)

*“Bất ngờ” và “Quá nhiều cảm xúc” – có lẽ đó là trạng thái mà nhiều nhà đầu tư cảm nhận rất rõ trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2021. Nhà đầu tư có thể sẽ khó quên với những phiên nghẽn lệnh, nhưng cũng sẽ ấn tượng với dòng tiền ào ạt vào thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm qua. Thị trường biến động lớn, nhưng nhịp biến động diễn ra nhanh bởi dòng tiền cá nhân rất lớn và điều đó khiến cho mọi dự đoán trước đó có phần “non” hơn so thực tiễn.*

### **III. BỐI CẢNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2022**

#### **1. Dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán thế giới**

##### **a. Kinh tế vĩ mô**

- Nhiều tổ chức uy tín đã đưa ra nhận định và dự báo về sự giảm tốc của kinh tế toàn cầu năm 2022. Báo cáo cập nhật đầu năm 2022, IMF đã dự đoán sẽ giảm tốc từ 5,9% vào năm 2021 xuống 4,4% vào năm 2022, giảm 0,5% so với Triển vọng Kinh tế Thế giới tháng 10 (4,9%) chủ yếu cho các sửa đổi dự báo ở hai nền kinh tế lớn là Mỹ và Trung Quốc.
- Đại dịch Covid-19 và các biến chủng mới vẫn được xem là mối nguy hại cho kinh tế toàn cầu, nhưng rủi ro lớn đến từ áp lực lạm phát, giá cả hàng hóa, nguyên liệu cơ bản gia tăng và chuỗi cung ứng chưa thể phục hồi mạnh. Đáng chú ý, lạm phát tại Mỹ tăng nhanh chóng mặt, cùng với phản ứng của thị trường và các nhà hoạch định chính sách đã gây ra rủi ro đáng kể lên triển vọng tăng trưởng kinh tế Mỹ.
- Một nhân tố nguy hại tới quá trình phục hồi kinh tế toàn cầu 2022, đó là xung đột địa chính trị leo thang ở Nga – Ukraine, kéo theo lo ngại về khủng hoảng giá năng lượng, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và các lệnh trừng phạt kinh tế từ các bên.

##### **b. Thị trường chứng khoán thế giới**

- Thị trường chứng khoán thế giới nhận được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng trong năm 2022, tuy nhiên mức tăng sẽ ít hơn và khó đạt được mức tăng trưởng như năm 2021. Thị trường được dự báo sẽ phải đối mặt với không ít thách thức từ lạm phát, lãi suất tăng trở lại, cũng như tác động khó lường của dịch Covid-19, đặc biệt là căng thẳng địa chính trị leo thang mang theo nhiều hệ lụy xấu cho kinh tế toàn cầu.
- Thị trường chứng khoán Mỹ dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng, song khó đạt được mức tăng như năm 2021, khi sự hưng phấn ban đầu từ việc nền kinh tế mở cửa trở lại biến mất và các chương trình kích thích tiền tệ bị thắt chặt. Trong khi đó, các thị trường mới nổi được dự báo sẽ đối mặt với nhiều thách thức trong năm 2022.

#### **2. Dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Việt Nam**

##### **a. Kinh tế vĩ mô**

- Kinh tế vĩ mô dự báo tích cực hơn khi kinh tế mở cửa trở lại và tiêm chủng vaccine đã được phủ rộng. Tăng trưởng kinh tế sẽ trở lại quỹ đạo tăng nhanh hơn và dự báo năm 2022, GDP sẽ tăng khoảng 6% - 6,5%; tốc độ tăng CPI bình quân tiếp tục được kiểm soát dưới 4%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10% - 12%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 33% - 34% GDP.
- Các yếu tố sẽ hỗ trợ tăng trưởng kinh tế năm 2022, gồm: (1) Kinh tế thế giới tiếp tục hồi phục, Việt Nam là quốc gia xuất khẩu nhiều sẽ hưởng lợi; (2) Gói kích thích kinh tế quy mô 350.000 tỷ đồng tác động hồi phục tới mọi mặt của nền kinh tế; (3) Lãi suất được duy trì ở mức thấp để hỗ trợ doanh nghiệp; (4) Lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát và niềm tin tiêu dùng thuộc top cao nhất thế giới sẽ tiếp tục thúc đẩy tiêu dùng trong



nước; (5) Vốn FDI giữ ở mức cao; và (6) Rủi ro từ Covid-19 suy giảm mạnh khi tỷ lệ tiêm chủng cao. Dự báo năm 2021, GDP sẽ tăng khoảng 6% - 6,5%,

- Các yếu tố rủi ro có thể làm chậm tốc độ phát triển kinh tế: (1) Hậu tác động từ Covid-19 ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và sức cầu tiêu dùng; (2) Dù vẫn có dư địa kiểm soát, nhưng lạm phát chịu áp lực tăng lớn khi giá nguyên liệu, đặc biệt là năng lượng tăng; (3) Lãi suất chạm đáy và chịu áp lực tăng; (4) Tỷ giá biến động khi đồng USD dự báo mạnh lên; (5) Chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy do căng thẳng địa chính trị và áp dụng các lệnh trừng phạt kinh tế;....

#### **b. Thị trường chứng khoán Việt Nam**

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2022 sẽ nhận được sự hỗ trợ tích cực từ các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế và sự phục hồi sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, thị trường chứng khoán dự báo sẽ chịu nhiều áp lực hơn, tần suất biến động cao và sẽ có sự phân hóa giữa các nhóm ngành. TVSI dự báo VN-Index có thể đạt 1.541 điểm vào cuối năm 2022 dựa trên các cơ sở chính như sau:

- (1) EPS của VN-Index dự báo tăng trưởng 15% trong năm 2022 sau khi tăng 39% trong năm 2021, Như vậy dự báo mục tiêu cho chỉ số cuối năm 2021 sẽ tương ứng với P/E là 16,5 lần.
- (2) Kinh tế Việt Nam sẽ hồi phục mạnh mẽ trong năm nay, GDP dự báo tăng 6% - 6,5%, CPI dưới 4% và tỷ giá biến động trong biên độ 2%. Lãi suất chịu áp lực tăng nhưng cơ bản vẫn duy trì ở mức thấp. Cổ phần hóa dự kiến sẽ được Chính phủ đẩy mạnh trong 2022.
- (3) Gói kích thích kinh tế quy mô 350.000 nghìn tỷ đồng. Đầu tư công sẽ tiếp tục được đẩy mạnh, đồng thời FDI tăng trưởng trở lại.
- (4) Kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp niêm yết sẽ tăng trưởng tốt đi cùng quá trình mở cửa, phục hồi kinh tế, cùng các giải pháp tiền tệ, tài khóa hỗ trợ từ Chính phủ.
- (5) Kênh đầu tư chứng khoán vẫn hấp dẫn dòng tiền trong nước dù có thể không mạnh như năm 2021; Dòng tiền nhà đầu tư nước ngoài dự báo sẽ tích cực hơn đi kèm triển vọng nâng hạng thị trường lên mới nổi sẽ có những chuyển biến tích cực vào cuối năm 2022.

Ngược lại, thị trường chứng khoán Việt Nam 2022 vẫn đối diện với nhiều thách thức và dự báo sẽ có sự biến thiên trong xu thế tăng dựa vào mức độ tác động của các yếu tố như: Lạm phát tăng; Kết thúc chu kỳ tiền rẻ; Chuỗi cung ứng toàn cầu phục hồi chậm, thậm chí gia tăng đứt gãy; Căng thẳng địa chính trị toàn cầu leo thang;...

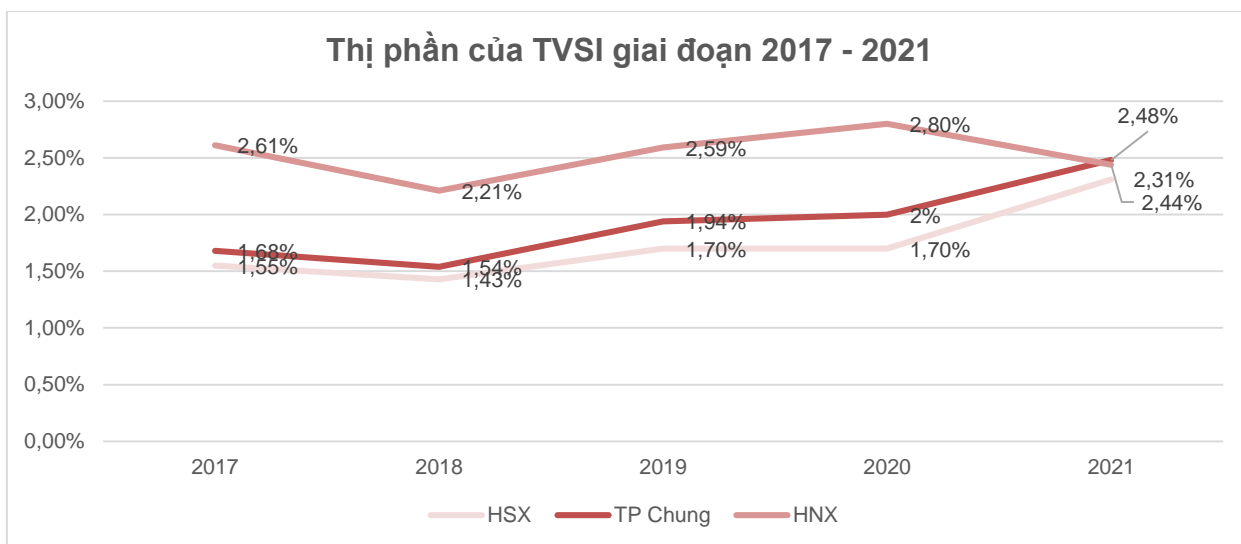
*Thuận lợi vẫn nhiều nhưng áp lực, rủi ro sẽ gia tăng trên thị trường chứng khoán năm 2022. Dòng tiền dự báo sẽ không còn dễ dãi như năm 2021 và sẽ có sự phân hóa mạnh mẽ hơn, hướng đến các cổ phiếu có giá trị cơ bản tốt. Nhà đầu tư cũng sẽ khó khăn hơn trong việc tìm kiếm lợi nhuận, nhưng cơ hội vẫn lớn nếu chọn được “ngọc trong đá”.*

## **IV. HOẠT ĐỘNG CỦA TVSI SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH**

### **1. Thị phần giữ vững trong bối cảnh cạnh tranh tăng cao**

Năm 2021 dù là một năm thành công của ngành chứng khoán, dù vậy mức độ cạnh tranh giữa các CTCK vẫn ở mức rất cao nhằm chiếm lấy thị phần từ số lượng NĐT “F0” mới gia nhập thị trường.

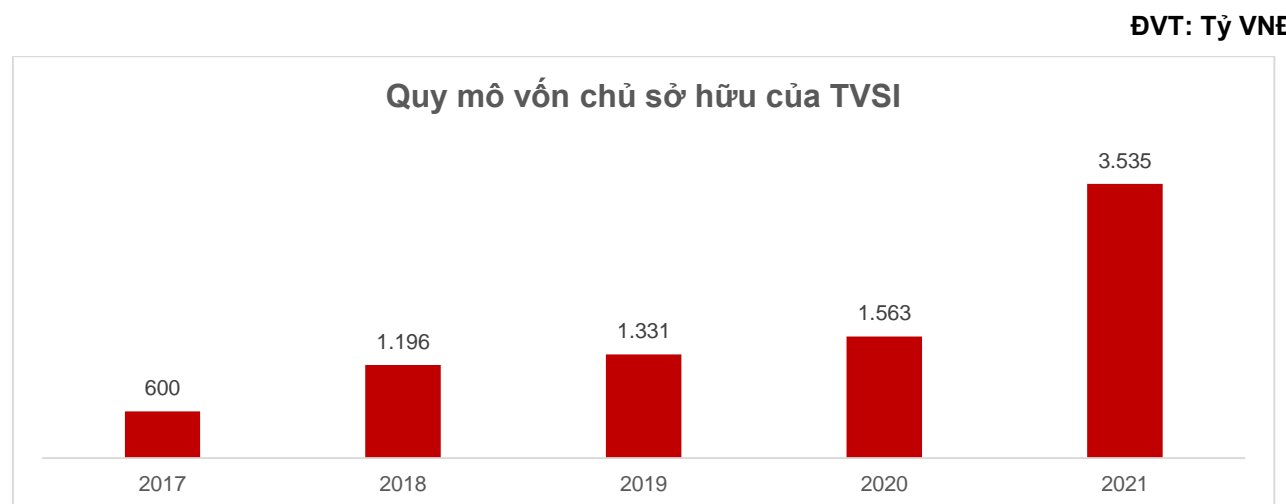
Trong bối cảnh đó, TVSI vẫn có thể giữ vững thị phần của mình nhờ theo đuổi chiến lược đa dạng phân khúc khách hàng. Năm 2021, công ty đạt thị phần 2,31% trên HSX, 2,44% trên HNX và thị phần chung là 2,48%, tăng 0,48% so với năm 2020.



(Nguồn: HSX, HNX)

## 2. Quy mô vốn chủ sở hữu tăng mạnh trong 4 năm gần đây

Tính đến cuối năm 2021, vốn chủ sở hữu của TVSI đạt 3.535 tỷ đồng, tăng gần 6 lần so với cuối năm 2017. Quy mô của Công ty theo đó tiếp tục tăng 8 bậc lên vị trí số 9 trên tổng số hơn 80 CTCK đang hoạt động cho thấy sự mở rộng mạnh mẽ của TVSI.



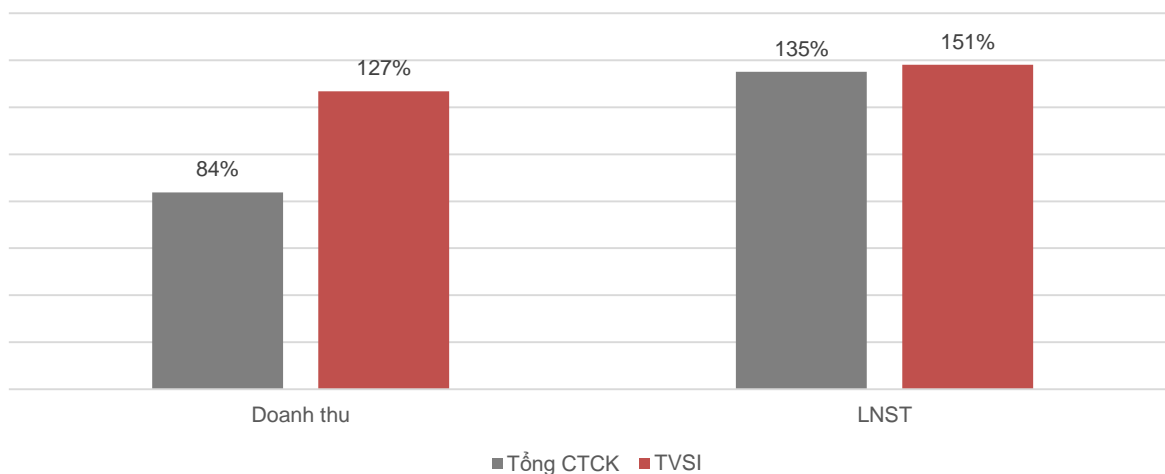
(Nguồn: TVSI tổng hợp)

## 3. TVSI vươn lên vị trí thứ 7 CTCK có doanh thu lớn nhất năm 2021

Năm 2021 tiếp tục là một năm thành công của ngành chứng khoán. Doanh thu và lợi nhuận toàn ngành tăng trưởng lần lượt 83,8% và 135% so với năm 2020, trong đó phần lớn cải thiện lợi nhuận trong năm nay.

TVSI tiếp tục ghi dấu ấn khi tăng trưởng ở cả doanh thu và lợi nhuận đều cao hơn mức tăng chung của thị trường, lần lượt đạt 127%YoY và 151%YoY. Không chỉ vậy năm 2021, TVSI còn vươn lên vị trí thứ 7 CTCK có doanh thu lớn nhất thị trường, tăng 1 bậc so với 2020.

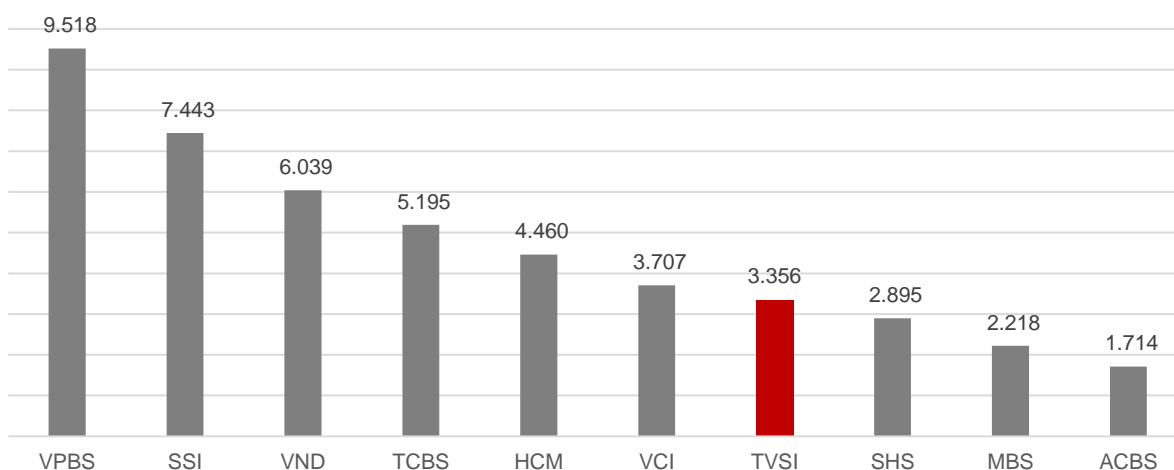
### Tăng trưởng của TVSI so với ngành



(Nguồn: TVSI tổng hợp)

### Top 10 CTCK có doanh thu lớn nhất năm 2021

ĐVT: Nghìn tỷ VNĐ

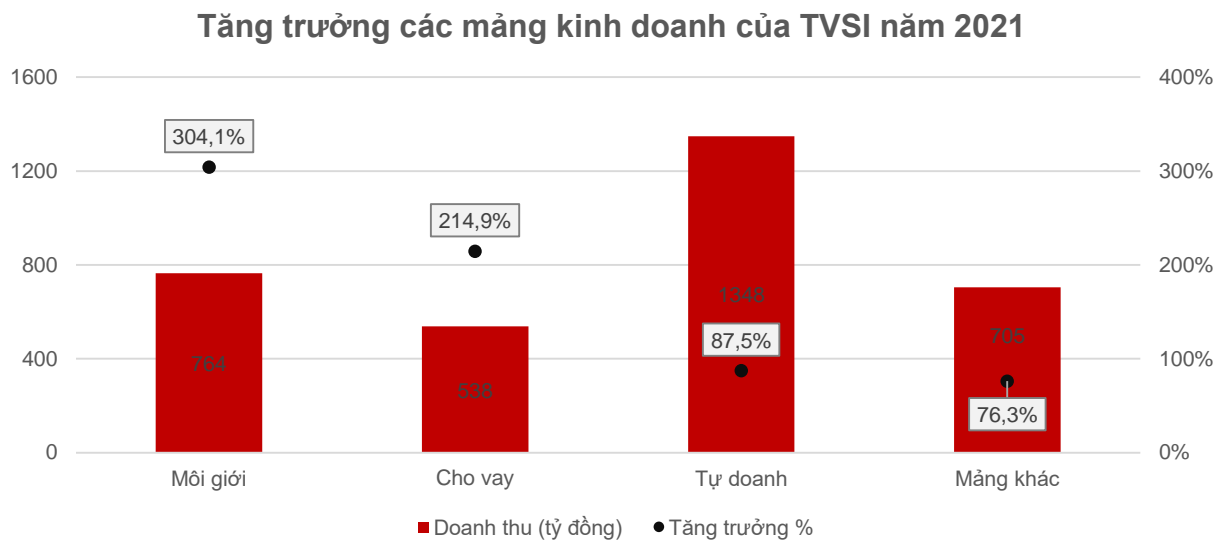


(Nguồn: TVSI tổng hợp)

Kết quả kinh doanh vượt trội của TVSI được đóng góp bởi sự tăng trưởng ở cả 3 mảng kinh doanh chính.

- Tự doanh tăng trưởng 87,5% với động lực chính tới từ mảng trái phiếu. Giá trị danh mục đầu tư trái phiếu của TVSI cuối năm 2021 tăng lên 812 tỷ đồng, tăng 3,5 lần so với đầu năm và chiếm gần 80% giá trị danh mục tự doanh của công ty.
- Sự sôi động của thị trường chứng khoán giúp doanh thu môi giới của TVSI tăng 304,1%, mức tăng trưởng cao hơn hẳn khi so sánh với các CTCK có cùng quy mô như MBS (+166%YoY), FTS (+207%YoY), ACBS (+190%YoY).

- Việc tăng vốn chủ sở hữu 2,26 lần lên 3,5 nghìn tỷ cũng tạo dư địa giúp mảng cho vay margin của TVSI tăng 215% trong năm 2021. Dư nợ margin của Công ty hiện đứng thứ 11 toàn thị trường.



*(Nguồn: TVSI tổng hợp)*

### Phần III. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TVSI

#### 1. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tận dụng tốt cơ hội thuận lợi từ thị trường chứng khoán mang lại, kết hợp sự kiên định trong chiến lược phát triển, chủ động các giải pháp kinh doanh trong bối cảnh tác động đã giúp TVSI hoàn thành và vượt kế hoạch tài chính đề ra từ đầu năm. Theo đó, TVSI tiếp tục ghi dấu ấn khi tăng trưởng ở cả doanh thu và lợi nhuận đều cao hơn mức tăng chung của thị trường, lần lượt đạt 126,8%YoY và 151%YoY. Chất lượng tăng trưởng tiếp tục được khẳng định khi TVSI thuộc nhóm công ty có doanh thu bình quân trên đầu người cao nhất.

##### 1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Hầu hết các hoạt động kinh doanh chính của Công ty đều hoàn thành và vượt so với kế hoạch đặt ra. Theo báo cáo kết quả kinh doanh, tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2021 đạt 3.360,6 tỷ đồng, tăng 127% so với năm 2020, bằng 222% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 587,8 tỷ đồng, vượt 151% kế hoạch, tăng 150% so với cùng kỳ.

**Bảng Kết quả kinh doanh so với kế hoạch năm 2021**

**ĐVT: Triệu VND**

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Kế hoạch 2021	%TH/KH	%+/- 2021/2020
<b>Doanh thu</b>	<b>3.360.591</b>	<b>1.481.581</b>	<b>1.042.672</b>	<b>222%</b>	<b>127%</b>
1. Môi giới	763.715	188.993	230.977	231%	304%
2. Dịch vụ tài chính	538.368	170.943	220.525	144%	215%
3. Tự doanh	1.347.796	718.533	131.600	924%	88%
4. Tư vấn và đại lý phát hành chứng khoán	152.357	168.605	12.105	1.159%	-10%
5. Lãi tiền gửi	13.715	16.844	15.000	-9%	-19%
6. Doanh thu lưu ký CK	543.873	216.951	432.165	26%	151%
7. Khác	767	712	300	156%	8%
<b>Chi phí</b>	<b>2.626.713</b>	<b>1.189.163</b>	<b>749.543</b>	<b>250%</b>	<b>121%</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>733.878</b>	<b>292.418</b>	<b>293.129</b>	<b>150%</b>	<b>151%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>587.791</b>	<b>234.121</b>	<b>234.503</b>	<b>150%</b>	<b>151%</b>

(Nguồn: Nguồn Báo cáo tài chính TVSI đã kiểm toán)

Doanh thu hoạt động môi giới đạt 764 tỷ đồng, tăng 304% so với cùng kỳ, đạt 231% so với kế hoạch. Doanh thu hoạt động môi giới chiếm 23% trong tổng doanh thu, tăng tỷ trọng so với 13% năm 2020 do thị trường tăng trưởng mạnh trong năm 2021.

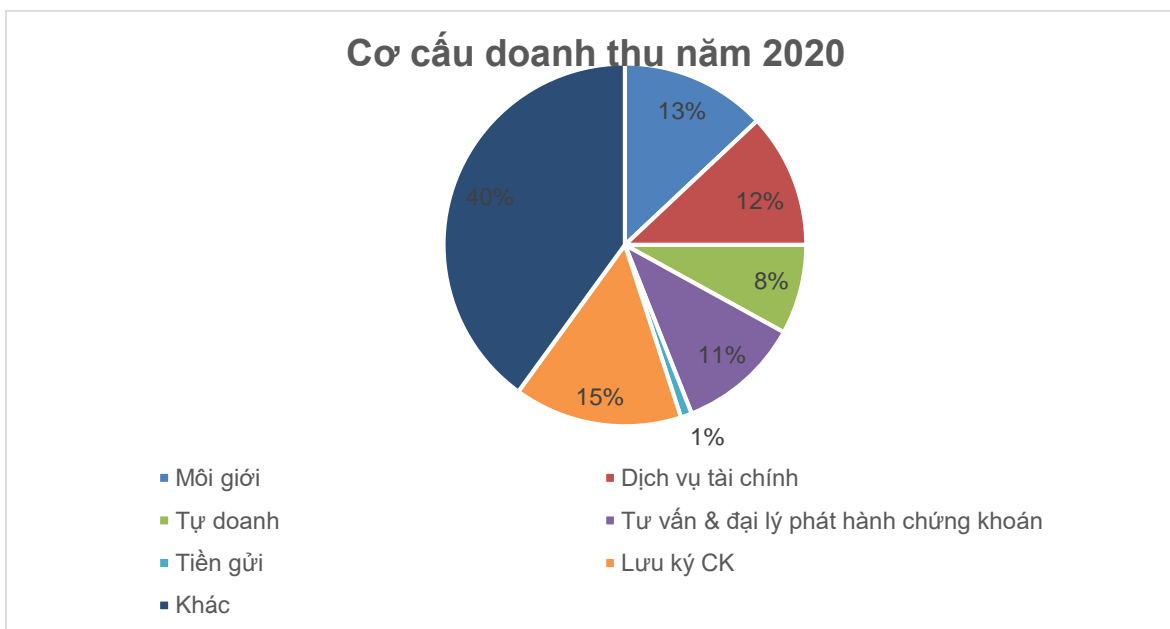
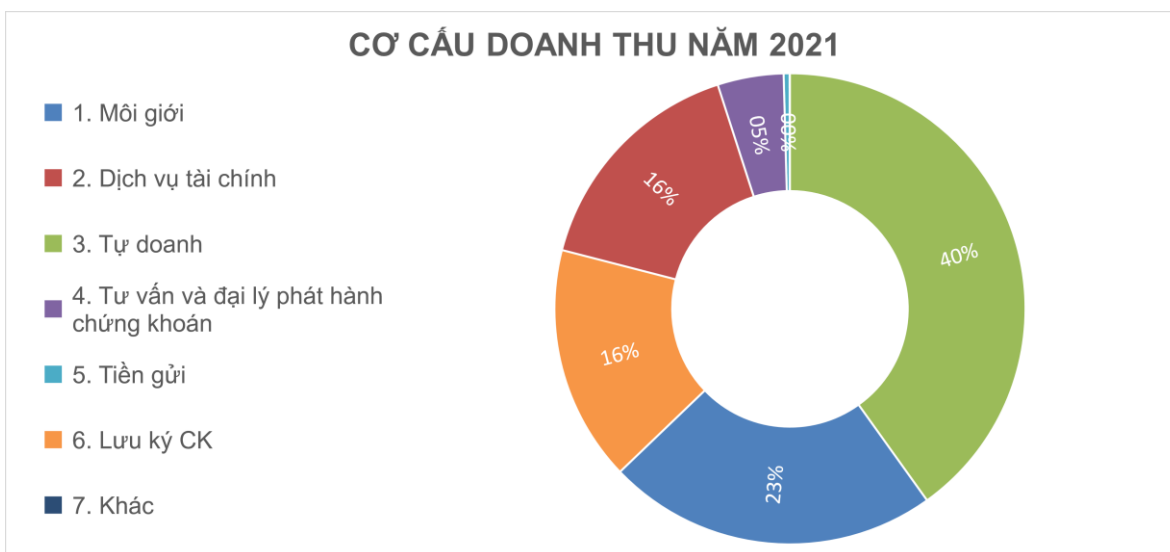
Doanh thu hoạt động dịch vụ tài chính đạt 538 tỷ đồng, tăng 215% so với cùng kỳ, bằng 144% kế hoạch. Dư nợ hoạt động cho vay tại thời điểm cuối năm 2021 đạt 4.543 tỷ đồng, tăng 81% so với 2020. Doanh thu hoạt động dịch vụ tài chính chiếm 16% tổng doanh thu. Hoạt động dịch vụ tài chính với các gói sản phẩm tài chính đa dạng, linh hoạt, phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng khác nhau.

Đầu tư tự doanh có bước tăng trưởng ấn tượng, tăng 88% so với cùng kỳ, đạt 924% kế hoạch năm. Hoạt động dịch vụ tài chính, môi giới chứng khoán và tự doanh là những hoạt động kinh doanh chủ đạo, mang lại nguồn doanh thu ổn định cho Công ty trong năm tài khóa 2021, đóng góp 79% tổng doanh thu.

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư chiếm tỷ trọng 5% trên tổng doanh thu, đạt 152 tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ, nhưng tăng 1.159% so với kế hoạch năm. Việc thực hiện thành công nhiều hợp đồng liên quan đến phát hành trái phiếu doanh nghiệp với quy mô và giá trị lớn góp phần nâng cao uy tín, khẳng định chất lượng dịch vụ của Công ty trên thị trường.

Doanh thu lưu ký chứng khoán ghi dấu ấn trong năm đạt 544 tỷ đồng, tăng 151% so với cùng kỳ và tăng 26% kế hoạch năm.

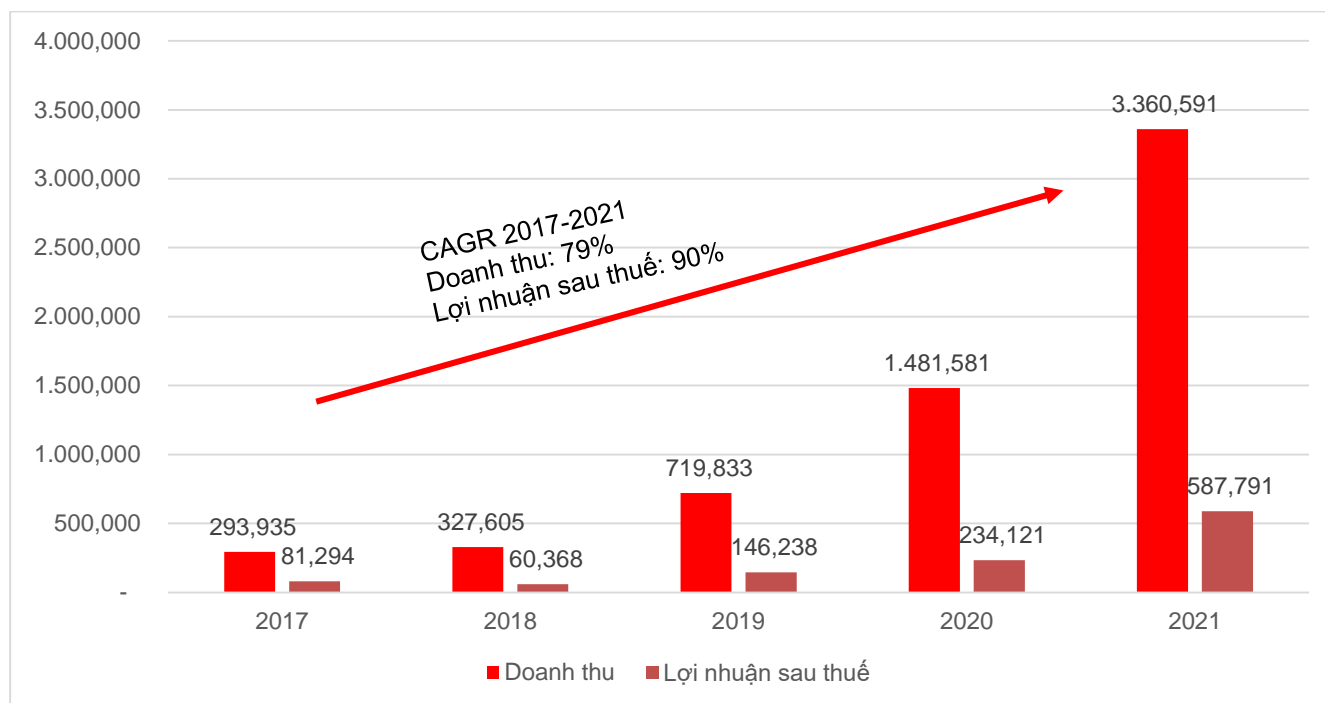
### Cơ cấu doanh thu năm 2021 và 2020 như sau



Lũy kế trong giai đoạn 2017-2021, tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm đạt 79%, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận đạt 90%. Doanh thu năm 2021 tăng 11 lần, lợi nhuận sau thuế tăng 7 lần so với năm 2017.

**Biểu đồ doanh thu – lợi nhuận TVSI từ 2017-2021**

ĐVT: Tỷ VNĐ - %



(Nguồn: Nguồn Báo cáo tài chính TVSI đã kiểm toán các năm, số liệu được trình bày lại phù hợp chế độ kế toán mới)

## 1.2. Tài sản – nguồn vốn

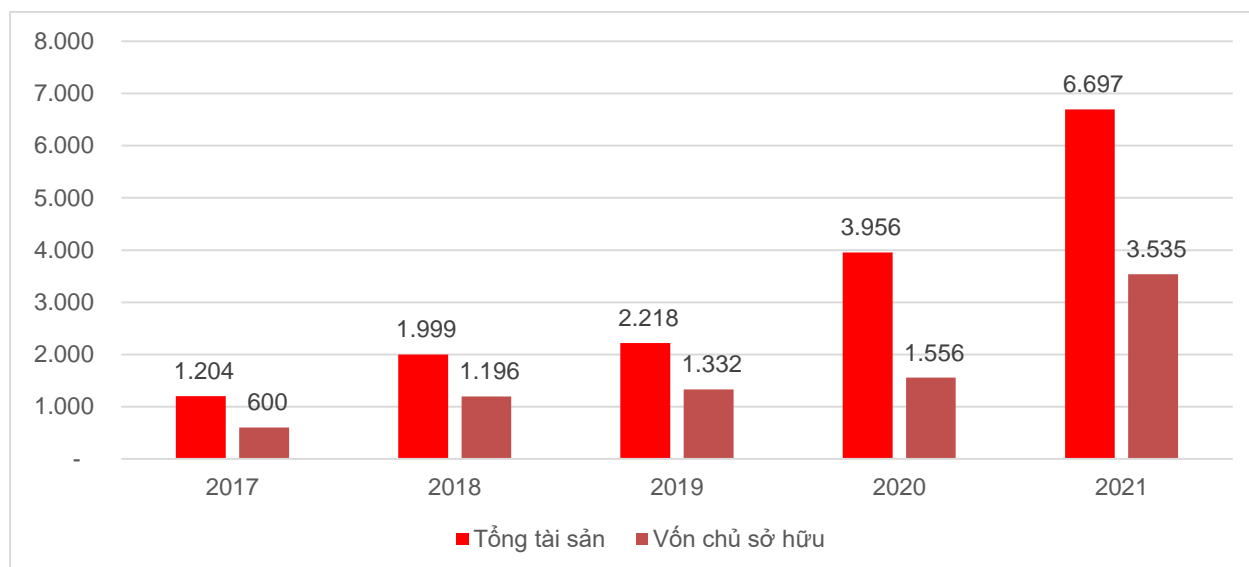
**Bảng Tài sản – Nguồn vốn TVSI từ 2017-2021**

ĐVT: Triệu VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Tài sản ngắn hạn	1.180.748	1.972.671	2.178.937	3.912.595	6.590.896
Tài sản dài hạn	23.088	26.648	38.727	43.888	106.156
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.203.835</b>	<b>1.999.319</b>	<b>2.217.664</b>	<b>3.956.483</b>	<b>6.697.052</b>
Nợ phải trả	603.772	802.882	885.269	2.400.042	3.162.470
<i>Nợ ngắn hạn</i>	239.882	225.882	560.264	1.711.193	2.307.347
<i>Nợ dài hạn</i>	363.890	577.000	325.005	688.848	855.124
Vốn chủ sở hữu	600.063	1.196.437	1.332.395	1.556.441	3.534.581
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.203.835</b>	<b>1.999.319</b>	<b>2.217.664</b>	<b>3.956.483</b>	<b>6.697.052</b>

## Biểu đồ Tổng tài sản – Vốn chủ sở hữu từ 2017 - 2021

ĐVT: Triệu VNĐ



(Nguồn: Nguồn Báo cáo tài chính TVSI đã kiểm toán các năm, số liệu được trình bày lại phù hợp chế độ kế toán mới)

Tốc độ tăng trưởng tổng tài sản đồng đều qua các năm (ngoại trừ năm 2019 và năm 2021 do tăng vốn điều lệ), đạt đỉnh mới trong vòng 5 năm trở lại đây tại thời điểm 31/12/2021, tổng tài sản đạt 6.697 tỷ đồng, tăng gần 70% so với thời điểm cuối năm 2020. Tài sản dài hạn tăng 142% so với đầu năm, nhưng chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng tài sản, sự tăng trưởng tổng tài sản chủ yếu đến từ sự gia tăng tài sản ngắn hạn do đó trong cơ cấu tổng tài sản, tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu (98%).

Cơ cấu tổng nguồn vốn có sự thay đổi so với thời điểm đầu năm 2021. Vốn chủ sở hữu tăng mạnh trong năm từ 1.556 tỷ đồng lên 3.535 tỷ đồng tăng 127% do trong năm có đợt phát tăng vốn và nguồn lợi nhuận để lại. Trong năm 2021, công ty đã phát hành thành công 01 đợt trái phiếu doanh nghiệp với tổng giá trị 200 tỷ đồng, tổng số vốn huy động qua phát hành trái phiếu 880 tỷ đồng.

### 1.3. Các chỉ số tài chính

Chỉ số thanh toán	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Chỉ số tiền mặt	0,37	1,39	0,71	0,44	0,15
Chỉ số thanh toán nhanh	4,92	8,71	3,89	2,29	2,90
Chỉ số thanh toán hiện hành	4,92	8,72	3,89	2,29	2,90
<b>Các chỉ số nợ</b>					
Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản	0,5	0,40	0,40	0,61	0,46
Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu	1,01	0,67	0,66	1,54	0,89
Hệ số an toàn tài chính	706,12	592,00	520,87	347,03	375,89
<b>Cơ cấu tài sản</b>					
TSNH/ Tổng tài sản	98,08%	98,67%	98,25%	98,89%	98,44%



TSDH/ Tổng tài sản	1,92%	1,33%	1,75%	1,11%	1,56%
<b>Tỷ suất sinh lợi</b>					
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,29	0,20	0,34	0,48	0,62
Hệ số LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	0,16	0,07	0,12	0,16	0,23
Hệ số LN sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROAA)	0,08	0,04	0,07	0,08	0,11

Các chỉ số thanh toán có mức tăng nhẹ so với năm 2020 & đạt mức an toàn khi tài sản ngắn hạn luôn đảm bảo khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (tài sản ngắn hạn bằng 2,9 lần nợ ngắn hạn). Trong năm 2021, Công ty luôn đảm bảo tính thanh khoản tốt khi đảm bảo nguồn tiền dồi dào và thanh toán các khoản nợ phải trả đúng hạn và đầy đủ. Các chỉ số nợ giảm so với năm 2020 và tỷ lệ an toàn tài chính của công ty luôn ở mức cao, vượt nhiều lần tỷ lệ an toàn theo quy định. Tỷ suất sinh lợi tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2020 cho thấy hiệu quả kinh doanh tốt.

## 2. CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

*Thanh khoản thị trường chứng khoán bùng nổ trong năm 2021 tạo cơ hội cho hoạt động môi giới gia tăng doanh số. Vì thế, môi giới cũng là hoạt động được TVSI chú tâm đẩy mạnh ngay từ đầu năm, đón thời cơ, đón xu hướng, đưa ra các sản phẩm, dịch vụ chất lượng, nhằm đa dạng hóa khách hàng. Nhờ đó, trong năm 2021, doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động môi giới tăng ấn tượng, lần lượt đạt 304,1% và 402% so với năm trước – là 1 trong 3 mảng dịch vụ đóng góp vào kết quả chung của TVSI.*

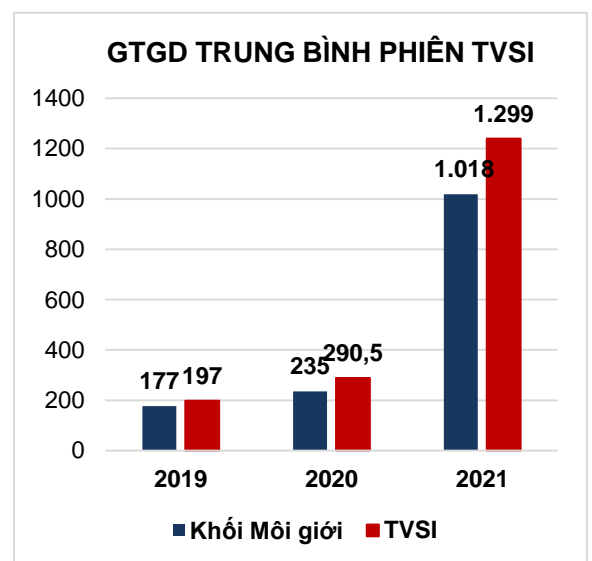
### 2.1/ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI

#### 2.1.1/ Bùng nổ giao dịch và số lượng khách hàng mở mới tài khoản

**ĐVT: Triệu VND**

Nhờ nâng cao năng lực nhân viên trong công ty nói chung và khối môi giới nói riêng, đi kèm việc phát triển các gói sản phẩm mang tính cạnh tranh lớn, TVSI đã kịp thời đón đầu xu hướng tham gia thị trường chứng khoán của các nhà đầu tư F0 và đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận.

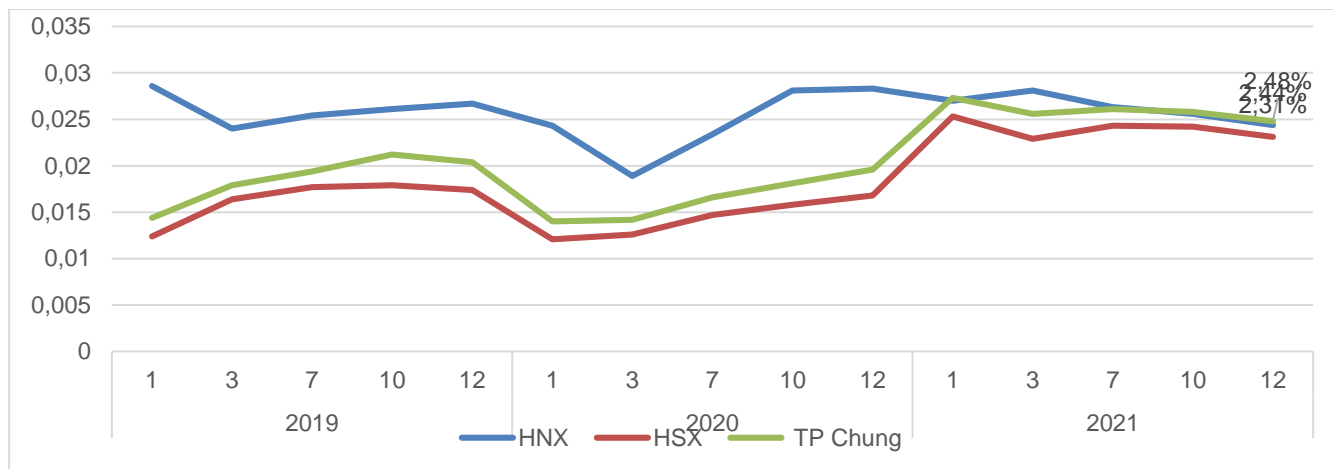
Số lượng các tài khoản mở mới trong năm 2021 tại TVSI đã đạt mức kỷ lục 20.272 tài khoản, tăng 145% so với năm 2020. Kèm theo đó, giá trị giao dịch trung bình phiên của TVSI năm 2021 ước tính đạt mốc 1.299 tỷ đồng/phiên, tăng 347,1% so với năm trước, phát triển vượt bậc trong giai đoạn vừa qua.



### 2.1.2/ Thị phần gia tăng trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt, nhờ liên tục đổi mới

Năm 2021, TVSI liên tục thay đổi, làm mới để song hành cùng sự phát triển chung của thị trường, không chỉ giữ vững mà còn gia tăng được thị phần của mình nhờ theo đuổi chiến lược đa dạng phân khúc khách hàng khác nhau. Thị phần môi giới 2021 đạt 2,58%, tăng 155% so với cùng kỳ năm 2020.

Thị phần môi giới cổ phiếu của TVSI qua các năm



Kết quả của TVSI đạt được là nhờ Công ty luôn coi việc đầu tư phát triển nguồn lực con người, nỗ lực gây dựng đội ngũ môi giới chuyên nghiệp được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm, hiểu biết sâu rộng về thị trường. Tính đến hết năm 2021, TVSI đã có đội ngũ gần 200 môi giới chuyên nghiệp, quản lý trên 85.00 tài khoản giao dịch với tổng giá trị tài sản quản lý lên đến gần 65.000 tỷ đồng.

Bên cạnh đội ngũ chuyên nghiệp, TVSI còn nghiên cứu cho ra mắt các sản phẩm dịch vụ tài chính đa dạng, linh hoạt và hoàn hảo, mang đến những lợi ích tối đa cho khách hàng cũng như sự hài lòng cho nhà đầu tư. Trong năm 2021, TVSI đã đưa ra các gói sản phẩm mới đi kèm hình thức chuyển gói sản phẩm tự động để chào đón lượng lớn nhà đầu tư tiến hành giao dịch tại TVSI như các gói sản phẩm plus hay SFP, với mức lãi suất ưu đãi hơn dành cho khách hàng.

Ngoài ra, TVSI không ngừng đầu tư, đổi mới hệ thống công nghệ, hạ tầng cơ sở vật chất hiện đại, nắm bắt kịp thời các xu hướng công nghệ trên thế giới. Hệ thống quản trị rủi ro quy chuẩn và minh bạch nhằm đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho Khách hàng. Đáng chú ý, TVSI đã nâng cấp hệ thống giao dịch online trên điện thoại thông minh thông qua eKYC, giúp cho các khách hàng thuận tiện hơn trong việc mở tài khoản.

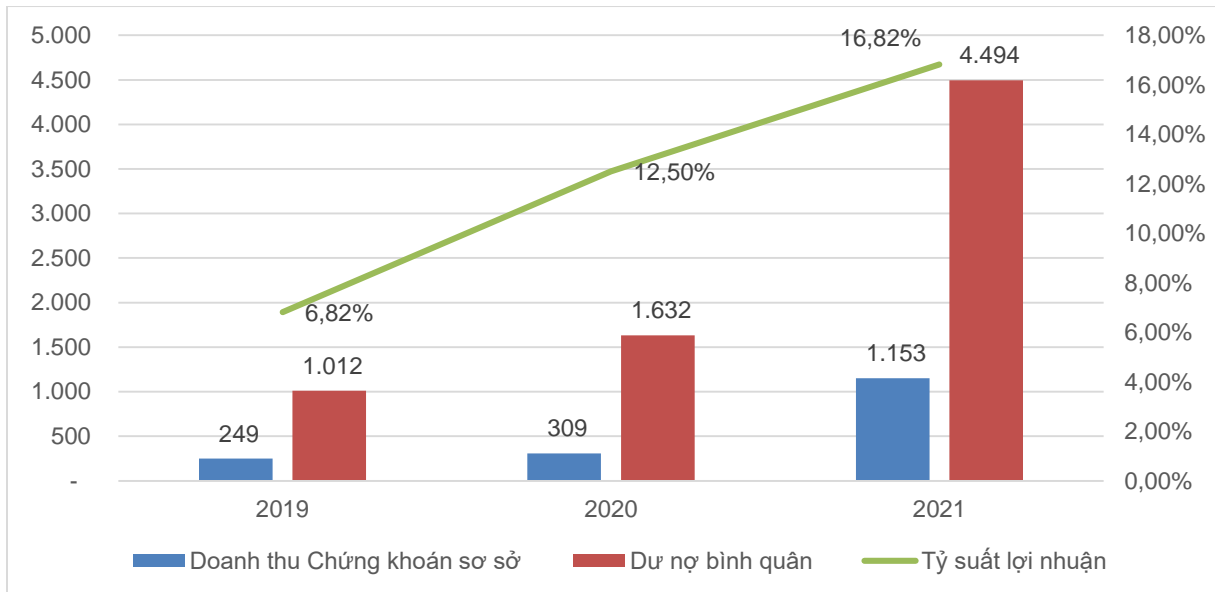
### 2.1.3/ Doanh thu – lợi nhuận môi giới khách hàng cá nhân 2021 tăng trưởng vượt bậc

Sự bùng nổ của thị trường chứng khoán trong năm 2021 đem đến những con số doanh thu, lợi nhuận ấn tượng cho các CTCK. Kết thúc năm 2021, hoạt động môi giới chứng khoán cho khách hàng cá nhân của TVSI đạt mức tăng trưởng doanh thu ấn tượng.

Theo đó, doanh thu từ môi giới chứng khoán cơ sở năm 2021 của TVSI tăng 304,1% so với cùng kỳ năm 2020, nhờ chủ động xây dựng chiến lược phí linh hoạt, hấp dẫn tương ứng với giá trị giao dịch và phân khúc khách hàng của nhà đầu tư cá nhân, nhằm đảm bảo tính cạnh tranh trong việc thu hút khách hàng mới và giữ chân khách hàng cũ. Lợi nhuận từ hoạt động môi giới chứng khoán cơ sở tăng 402% so với năm 2021. Tương ứng với đó, tỷ suất lợi nhuận đạt trên 16,82%, đóng góp đáng kể vào việc duy trì hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Sau sự kiện tăng vốn điều lệ lên 2.639 tỷ đồng vào quý IV/2021, hạn mức dư nợ của TVSI được mở rộng, tạo đà cho sự quy hoạch và phát triển của Công ty. Các con số cũng thể hiện rõ chiến lược thận trọng trong việc đưa ra các quyết định về các chính sách, dịch vụ, sản phẩm, khẩu vị rủi ro, phân khúc khách hàng,... kết hợp hài hòa giữa nhiều yếu tố để đạt được tỷ lệ thị phần ổn định.

ĐVT: Tỷ VNĐ - %



*TVSI đã, đang và sẽ tiếp tục xây dựng các dịch vụ, sản phẩm theo hướng cá nhân hóa, tối ưu hóa cho từng nhóm và đối tượng khách hàng trên nền tảng thu thập, tổng hợp, phân loại các đặc tính, thông tin về khách hàng, nhằm tạo ra một mặt bằng chất lượng mới, một chuẩn mực mới với nhiều sự khác biệt.*

### 2.1.5/ Đẩy mạnh số hóa và phát triển mô hình quản lý tài sản trong năm 2022

TTCK Việt Nam vẫn được dự báo có nhiều cơ hội trong năm 2022, tuy nhiên mức độ cạnh tranh sẽ tạo thêm nhiều áp lực cho các CTCK. Cơ hội sẽ đến cho những công ty sáng tạo, biết tận dụng thời cơ và chủ động làm mới mình. Chính vì vậy, số hóa và phát triển theo mô hình quản lý tài sản tiếp tục là trọng tâm chính của TVSI năm 2022.

Theo đó, bên cạnh tập khách hàng truyền thống, TVSI tập trung phát triển khách hàng mới tham gia thị trường hoặc những khách hàng chuyển sang từ các kênh đầu tư khác. Việc phát triển khách hàng được thực hiện thông qua nhiều kênh như: Đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp, các kênh tiếp cận, tư vấn online, các nền tảng xã hội...

Cùng với đó, TVSI sẽ tiếp tục đa dạng sản phẩm và nâng cao tỷ lệ ứng dụng công nghệ trong các sản phẩm, tiếp tục xây dựng các gói sản phẩm phù hợp với khẩu vị của từng nhóm khách hàng; đồng thời, chuẩn hóa và nâng cấp tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm để đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng cao của nhà đầu tư.

TVSI luôn xác định, chất lượng đội ngũ môi giới là ưu tiên hàng đầu, theo hướng nâng cao tỷ lệ tư vấn đầu tư với phương pháp đầu tư rõ ràng và đồng hành cùng khách hàng trong suốt quá trình đầu tư tại Công ty.

## 2.2/ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRÁI PHIẾU

Hoạt động kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục là một trong những điểm nhấn thành công của TVSI trong năm 2021. Nhờ sự tăng cường về cả số lượng và chất lượng nhân sự mảng trọng yếu này, hoạt động kinh doanh trái phiếu với thương hiệu TVSI thực sự đã là tên tuổi lớn trên thị phần môi giới. Hiệu quả từ hoạt động này không những hoàn thành mục tiêu năm 2021, mà doanh số còn hoàn thành mục tiêu kế hoạch 5 năm 2020 – 2025.

### 2.2.1/ Dấu ấn tăng trưởng vượt trội

Xác định là một trong những mảng kinh doanh chủ chốt của Công ty, năm 2021, lĩnh vực kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh, nhờ đó đã đem lại nhiều kết quả tích cực. Năm 2021 đánh dấu 3 năm TVSI tham gia trực tiếp phân phối trái phiếu cho các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân, trái phiếu doanh nghiệp và tiếp tục cho hiệu quả ấn tượng.

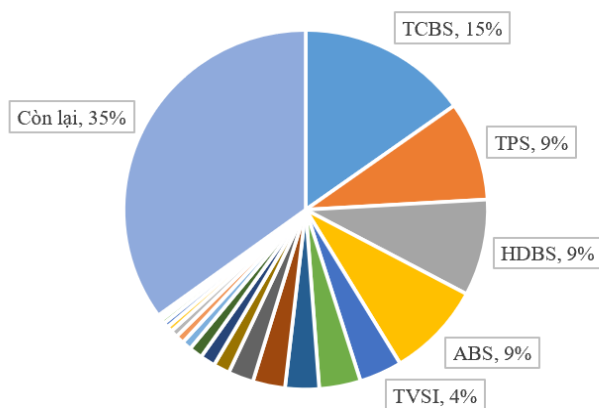
Với đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, qua 3 năm TVSI đã có thêm 9.000 tài khoản mở mới, số dư bình quân của 1 khách hàng là 3,3 tỷ đồng/khách hàng.

Sản phẩm trái phiếu của TVSI hiện đa dạng, độ phủ gần như đáp ứng được hết nhu cầu của nhà đầu tư. Đồng thời, TVSI đã có những nền tảng cơ sở dữ liệu khách hàng doanh nghiệp có nhu cầu phát hành trái phiếu với quy mô và chất lượng tài sản đảm bảo tốt so với thị trường chung.

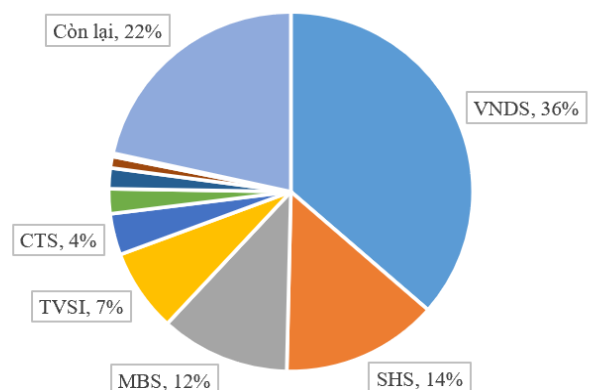
Nhờ đó, kết thúc 2021, mảng Kinh doanh trái phiếu của TVSI đã tăng trưởng NET đạt 15.000 tỷ đồng doanh số bán trái phiếu và hoàn thành kế hoạch kinh doanh cho cả 5 năm 2020 – 2025.

#### ❖ Thị phần tư vấn phát hành của TVSI trong 2 mảng bất động sản và năng lượng năm 2021

TVSI đứng thứ 5 thị phần tư vấn mảng BDS



TVSI đứng thứ 4 mảng Năng lượng



(Nguồn: TVSI thống kê)

❖ **Thị phần môi giới trái phiếu doanh nghiệp của TVSI Quý II và Quý III 2021 sàn HOSE**

**Top 10 thị phần môi giới trái phiếu quý 2/2021**

<b>STT</b>	<b>Tên công ty chứng khoán</b>	<b>Tên viết tắt</b>	<b>Thị phần</b>
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	TCBS	35.98%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	TPS	26.15%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán KS	KSS	8.26%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt	TVSI	6.90%
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HSC	5.33%
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	MBS	3.08%
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	EVS	2.92%
8	Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	MAS	2.84%
9	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VCBS	1.95%
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	VPS	1.40%

Nguồn: HOSE

**Top 10 thị phần môi giới trái phiếu quý 3/2021**

<b>STT</b>	<b>Tên công ty chứng khoán</b>	<b>Tên viết tắt</b>	<b>Thị phần</b>
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	TCBS	34,86%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	TPS	21,00%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt	TVSI	13,48%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán KS	KSS	11,33%
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HSC	5,79%
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	MBS	4,60%
7	Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	MAS	2,06%
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam	KIS	1,27%
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	PSI	1,20%
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	VNDS	1,04%

Nguồn: HOSE

## 2.2.2/ Tiếp tục khẳng định thương hiệu nhà phân phối “Trái phiếu TVSI”

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp được đánh giá là còn nhiều dư địa tăng trưởng, mở rộng nhưng khó có thể đạt tốc độ thần tốc. Nhu cầu đa dạng hóa danh mục đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong điều kiện dòng tiền dồi dào hứa hẹn sẽ tạo nên lượng cầu lớn trên thị trường; tuy nhiên, với một số rủi ro cần kiểm soát, thị trường này có thể sẽ chuyển biến mạnh hơn về mặt chất lượng và bền vững. Dựa trên những đánh giá về xu hướng phát triển của thị trường, cũng như đánh giá về nguồn lực của TVSI, Khối Kinh doanh trái phiếu của TVSI tiếp tục xem đây là lĩnh vực tiếp tục đẩy mạnh, đồng thời tăng chất lượng sản phẩm chào bán và tăng chất lượng phục vụ nhà đầu tư, để nâng cao thương hiệu “Trái phiếu TVSI”.

Trong năm 2022, TVSI sẽ dự kiến tuyển thêm nhân sự để phát triển thêm khách hàng mới; tập trung chất lượng phân phối, tư vấn, đưa thương hiệu “Trái phiếu TVSI” mà Công ty phân phối là sản phẩm uy tín trên thị trường.

## 2.3/ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ & KINH DOANH NGUỒN VỐN

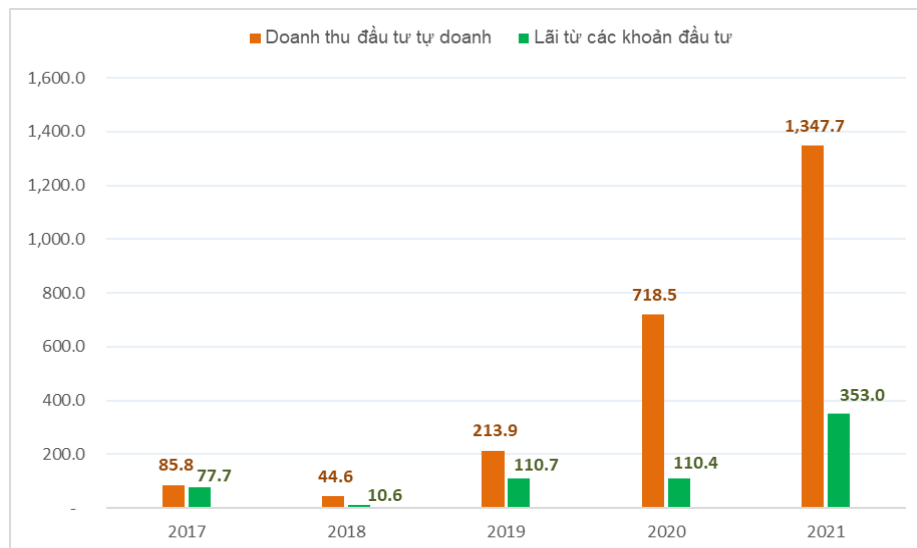
*Hoạt động đầu tư và kinh doanh nguồn vốn là một trong những định hướng lớn trong chiến lược phát triển dài hạn, bền vững của TVSI. Bên cạnh đầu tư tự doanh và kết quả ấn tượng của hoạt động kinh doanh trái phiếu, hoạt động ngân hàng đầu tư của TVSI tiếp tục khẳng định được chất lượng cung cấp dịch vụ và tạo ra kỳ vọng cho một giai đoạn phát triển mới.*

### a. Tăng trưởng tốt nhờ điều kiện thị trường thuận lợi

Bất chấp khó khăn từ nền kinh tế do tác động từ làn sóng thứ 4 của đại dịch Covid-19, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021 vẫn duy trì tăng mạnh cả về thanh khoản và điểm số, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư. Cùng với sự phát triển lớn mạnh của TVSI, hoạt động đầu tư cũng có những bước tiến nhanh chóng và vững chắc. Hai mảng đầu tư chính của công ty là cổ phiếu và trái phiếu đã có bước chuyển mình quan trọng và kiên trì theo chiến lược đầu tư đúng đắn đã giúp hoạt động đầu tư liên tục tăng về quy mô và cải thiện về hiệu quả.

Với tâm thế chủ động nắm bắt cơ hội, đầu tư an toàn, sinh lời hiệu quả, hoạt động đầu tư của TVSI tiếp tục đạt được những kết quả rất tích cực trong năm qua. Kết thúc năm 2021, doanh thu từ hoạt động đầu tư đạt 1.347,7 tỷ đồng; chênh lệch lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư đạt 353 tỷ đồng, tăng hơn 3 lần so với năm 2020.

**DVT: Tỷ đồng**



## b/ Duy trì mục tiêu sinh lời hiệu quả, an toàn trong 2022

Thị trường chứng khoán năm 2022 vẫn được đánh giá có nhiều yếu tố thuận lợi, tuy nhiên, sự phân hóa dự báo sẽ rõ rệt hơn, dòng tiền cũng dự báo thận trọng nên cơ hội tìm kiếm cơ hội đầu tư sẽ khó khăn hơn. Kiên định với chiến lược phát triển bền vững, và thích ứng linh hoạt với điều kiện thực tiễn, cộng với khả năng và kinh nghiệm đã được tích lũy qua nhiều năm, TVSI vẫn đặt ra mục tiêu sinh lời hiệu quả trên vốn đầu tư; đồng thời, tăng dần quy mô đầu tư theo lộ trình phát triển của công ty đến năm 2025.

## 2.4/ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

### a/ Chất lượng tư vấn dịch vụ ngân hàng đầu tư tiếp tục được khẳng định

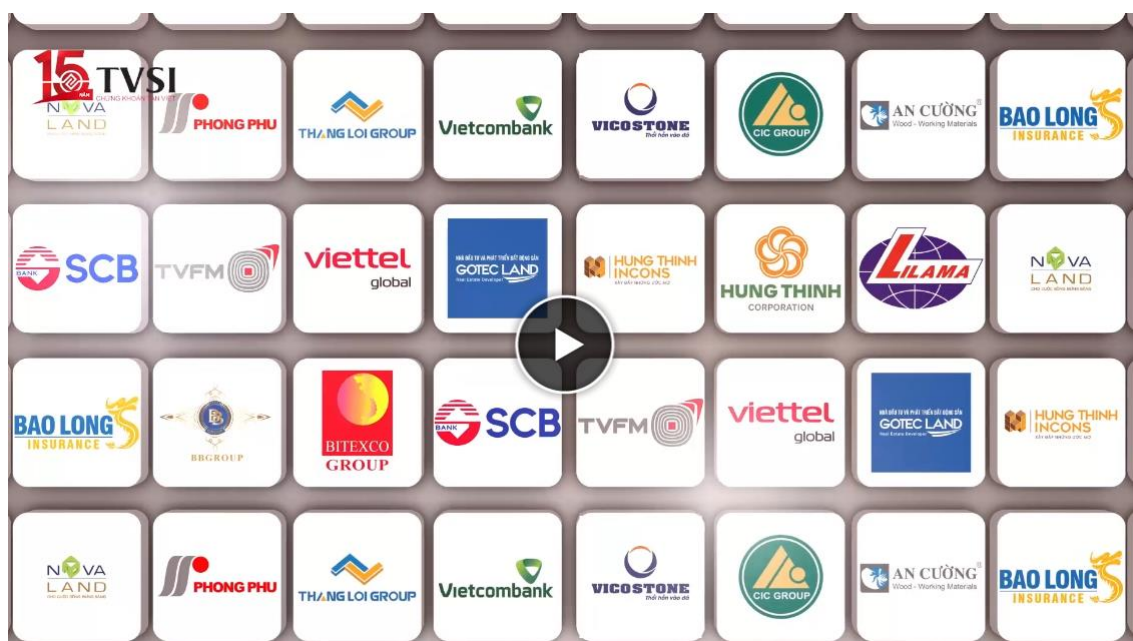
Qua 15 năm phát triển, năng lực tài chính & năng lực tư vấn ngày càng được nâng cao, tạo điều kiện đồng hành cùng các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn lớn, phù hợp với các chiến lược kinh doanh của từng doanh nghiệp.

Năm 2021, cùng với sự phát triển sôi động của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, TVSI tiếp tục khẳng định chất lượng tư vấn trong hoạt động dịch vụ Ngân hàng đầu tư, đặc biệt là dịch vụ tư vấn thị trường nợ. Theo đó, TVSI đã cung cấp thành công dịch vụ tư vấn phát hành nhiều gói trái phiếu với tổng số vốn huy động cho các doanh nghiệp hàng chục nghìn tỷ đồng và lọt Top 3 công ty chứng khoán về khối lượng tư vấn phát hành trái phiếu năm 2021.

Bên cạnh mảng tư vấn thị trường nợ, hoạt động dịch vụ tư vấn thị trường vốn của TVSI trong năm 2021 cũng đã có nhiều khởi sắc. TVSI đã tư vấn thành công cho nhiều doanh nghiệp niêm yết trên sàn UPCoM, phát hành cổ phiếu và các dịch vụ tư vấn khác.

Nhờ đó, tổng doanh thu dịch vụ ngân hàng đầu tư năm 2021 đạt 152,4 tỷ đồng, tiếp tục duy trì vị thế ổn định so với năm 2020.

### Khách hàng, đối tác tiêu biểu của TVSI



## **b/ Phát triển theo hướng toàn diện, đa dạng**

Dựa trên những kết quả đạt được và định hướng chiến lược, năm 2022, TVSI sẽ phát triển hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư theo hướng toàn diện, đa dạng hoá dịch vụ, trong đó, chú trọng vào các nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục phát triển dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp, hướng đến nhóm khách hàng mục tiêu, hỗ trợ các nhà đầu tư tiếp cận đầy đủ các thông tin minh bạch, góp phần giúp cho thị trường trái phiếu ngày càng mở rộng và phát triển bền vững.

- Tăng cường các dịch vụ tư vấn thị trường vốn và các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp với mục tiêu đồng hành cùng doanh nghiệp phát triển lâu dài và đóng góp vào sự gia tăng giá trị doanh nghiệp.

- Tiếp tục tuyển dụng và đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ tư vấn nhằm cung cấp các sản phẩm tài chính toàn diện cho các doanh nghiệp.



## **1. NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM**

Trong năm đầu tiên trong kế hoạch 5 năm 2021-2025, hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm tại TVSI được đẩy mạnh đầu tư, ứng dụng những công nghệ mới với mục tiêu mang lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng. Nhiều dự án được triển khai song song để gấp rút mang đến những sản phẩm, tiện ích mới.

### **Ứng dụng công nghệ trở thành xu hướng**

Trong năm 2021, TVSI đã ứng dụng mạnh mẽ giải pháp eKYC, hướng đến cung cấp tất cả các dịch vụ trực tuyến, xóa đi khoảng cách địa lý giữa TVSI và khách hàng. Chỉ với một vài thao tác trên điện thoại hoặc máy tính, khách hàng của TVSI đã có thể mở tài khoản online 100%, thay đổi thông tin, thậm chí linh hoạt đăng ký và chuyển đổi các gói dịch vụ.

Với sự ra mắt của ứng dụng TVSI iTrade-Mobile, TVSI đã hoàn thiện bộ công cụ giao dịch trực tuyến với các sản phẩm tài chính của mình. Việc liên tục nâng cấp, bổ sung tính năng cũng như giao diện cho ứng dụng này thể hiện mong muốn mang đến cho khách hàng những trải nghiệm ngày càng tốt hơn.

### **Chú trọng tới hiệu quả đầu tư của khách hàng**

Mong muốn khách hàng có được hiệu quả cao nhất trong quá trình đầu tư, các công cụ giao dịch và hỗ trợ giao dịch được TVSI chú trọng đầu tư, nâng cấp.

- Hệ thống iFin được xây dựng và triển khai với định hướng trở thành một nền tảng hỗ trợ đầu tư toàn diện dành cho mọi khách hàng, cung cấp tin tức, xu hướng thị trường, phân tích, đánh giá và xếp hạng cổ phiếu theo tiêu chí của TVSI cùng các chỉ báo giao dịch hữu ích.
- Hệ thống bảng giá được tinh chỉnh, nâng cấp nền tảng công nghệ, giúp khách hàng có thể bám sát thị trường. Tốc độ bảng giá TVSI hiện tại thuộc nhóm những bảng giá nhanh nhất thị trường.
- Hệ thống iTrade-Home, TVSI Mobile bản nâng cấp đã được thử nghiệm, với kỳ vọng mang lại trải nghiệm đầu tư tốt hơn cho khách hàng.

### **Tăng cường tin học hóa quản trị và vận hành**

Song song với phát triển hệ thống công cụ cho khách hàng, các hệ thống làm việc nội bộ, hỗ trợ quản trị và vận hành tiếp tục được nâng cấp, bổ sung tính năng với mục tiêu ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất lao động. Hệ thống tài liệu được số hóa, đảm bảo lưu trữ an toàn, tránh thất lạc và tra cứu thuận tiện nhất. Việc tự động hóa và hệ thống hóa các quy trình tiếp tục được đẩy mạnh, giảm thiểu hồ sơ chứng từ, giảm thời gian xử lý công việc, hạn chế tối đa việc sai sót trong thao tác con người.

### **Định hướng 2022 Số hóa + Tích hợp → Hướng đến xây dựng hệ sinh thái đầu tư “All in One”**

Hướng đến mục tiêu xây dựng một hệ sinh thái đầu tư đầy đủ và toàn diện cho khách hàng, TVSI sẽ tiếp tục ứng dụng mạnh những công nghệ mới nhất, theo hai định hướng chính:

- Số hóa toàn diện, đưa tất cả sản phẩm dịch vụ của TVSI lên môi trường online, hỗ trợ khách hàng có thể tiếp cận một cách dễ dàng, bảo mật và nhanh chóng nhất
- Tích hợp tất cả sản phẩm dịch vụ của TVSI vào cùng một nền tảng, mang đến trải nghiệm đơn giản, thuận tiện và đồng nhất cho khách hàng

Hệ thống quản trị và vận hành cũng sẽ được định hướng phát triển bằng công nghệ, tích hợp trên cùng một nền tảng. Đây sẽ là bước đầu tiên trong quá trình số hóa hoạt động quản trị và vận hành doanh nghiệp, nâng cao hiệu suất công việc.

### **Tự động hóa**

Sự phát triển không ngừng của AI và robot mở ra cơ hội lớn cho tự động hóa hoạt động chăm sóc, tư vấn khách hàng. Trong năm 2022, TVSI nghiên cứu triển khai hệ thống chatbot, không chỉ trả lời những câu hỏi của khách hàng, mà còn có khả năng tư vấn, đánh giá thị trường và đưa ra những khuyến nghị phù hợp tới khách hàng. Xa hơn nữa, một trợ lý ảo thông minh là đích đến mà TVSI hướng tới để mang đến sự hỗ trợ nhanh chóng và hiệu quả nhất cho khách hàng

### **Cá nhân hóa**

Với định hướng khách hàng là trung tâm, TVSI sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc tìm hiểu sở thích, thói quen, ngày càng hiểu khách hàng để có thể cung cấp những dịch vụ phù hợp nhất tới từng khách hàng. Trải nghiệm khách hàng sẽ được cá nhân hóa, thay đổi theo từng nhà đầu tư.

### **Xã hội hóa**

Trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0, việc kết nối giữa người với người, giữa các nhóm, cộng đồng trên môi trường mạng là nhu cầu tất yếu và ngày càng mở rộng. Nắm bắt được yếu tố này, trong năm 2022, TVSI nghiên cứu và xây dựng diễn đàn, mạng xã hội, cung cấp cho khách hàng không gian kết nối và chia sẻ, tạo nên một cộng đồng đầu tư với những giá trị chung. Bên cạnh đó, việc nghiên cứu triển khai hệ thống đầu tư cộng đồng cũng là một mục tiêu mà TVSI hướng đến trong năm 2022.

## **2. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM CHỨNG KHOÁN**

Năm 2021 là một năm thăng hoa với thị trường chứng khoán Việt Nam khi các kỷ lục liên tục bị phá vỡ về giá trị giao dịch, số lượng nhà đầu tư F0 tham gia thị trường, các mốc điểm số của Vnindex. Đứng trước yêu cầu phải liên tục thay đổi, sáng tạo để có thể bắt kịp được xu hướng thị trường, TVSI tập trung chú trọng xây dựng các sản phẩm, tiện ích đa dạng, cùng các chính sách linh hoạt nhằm cá nhân hóa, tối ưu hóa tới từng nhóm, từng đối tượng khách hàng. Cụ thể:

### **Xây dựng các gói sản phẩm chung và gói sản phẩm chuyên biệt**

Bên cạnh các gói sản phẩm ưu đãi về lãi vay áp dụng chung cho toàn bộ khách hàng tại TVSI như A30, A30 plus, Phòng SPCK còn phối hợp với các đơn vị kinh doanh đưa ra các gói sản phẩm chuyên biệt theo đặc thù của các đơn vị kinh doanh như gói TV Flex áp dụng cho khu vực miền Trung, CS HCM 2022.05 áp dụng cho khách hàng khu vực miền Nam, gói Bond áp dụng cho Khách hàng thuộc Khối Kinh doanh trái phiếu...

### **Đẩy mạnh các gói sản phẩm dành cho Khách hàng mở mới**

Nhằm thu hút Khách hàng mới, hướng tới gia tăng chất lượng trải nghiệm các dịch vụ của TVSI, ngoài các tiện ích dịch vụ về công nghệ bắt kịp xu hướng thị trường như mở tài khoản qua eKYC, thực hiện giao dịch nhanh gọn, chính xác qua các ứng dụng điện tử, khách hàng mở mới tại TVSI còn được hưởng các ưu đãi về phí giao dịch, lãi vay sử dụng dịch vụ margin thông qua các gói sản phẩm như Mở mới siêu ưu đãi, TV8.8, 15 ngày miễn phí giao dịch... Đây là các gói sản phẩm thu hút được đông đảo lượng KH mở mới tham gia sử dụng và được đánh giá cao trên thị trường về chính sách hấp dẫn, thủ tục đơn giản, gọn nhẹ.

## **Điều chỉnh chính sách các gói sản phẩm, đơn giản hóa hồ sơ, quy trình giao dịch**

TVSI cũng là 1 trong các đơn vị đi đầu trong việc áp dụng tích hợp các điều khoản và điều kiện trong bộ Hợp đồng Mở tài khoản và cung cấp sử dụng dịch vụ nhằm cập nhật mới các quy định của Pháp luật, đơn giản hóa, số hóa các thủ tục, hồ sơ giấy tờ cho khách hàng và lưu trữ tại TVSI.

Ngoài ra, các chương trình như Li xì đầu xuân, TV Thanks Day tặng 15 gói bảo hiểm sức khỏe cho khách hàng trúng quay số ngẫu nhiên hàng tháng... cùng các chương trình quà tặng khác - chính là lời cảm ơn, lời tri ân của TVSI tới các khách hàng đã lựa chọn, gắn bó song hành cùng TVSI trên bước đường phát triển hơn 15 năm qua.

## **Định hướng hoạt động năm 2022**

TVSI đã, đang và sẽ tiếp tục xây dựng các dịch vụ, sản phẩm theo hướng cá nhân hóa, tối ưu hóa cho từng nhóm và đối tượng khách hàng thông qua các hoạt động:

- Đánh giá, phân tích thị trường, nhu cầu và trải nghiệm khách hàng. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị kinh doanh để có thể đưa sản phẩm phù hợp, đúng thời điểm, nhu cầu.
- Xây dựng các sản phẩm mang tính ổn định, cạnh tranh, tiện ích cao để khách hàng có thể dễ dàng tiếp cận, tối ưu hóa chi phí và lợi nhuận trong quá trình giao dịch tại TVSI.
- Phối hợp thực hiện bán chéo các sản phẩm với các đối tác tài chính, dịch vụ để đem lại nhiều tiện ích kết hợp đa dạng dịch vụ theo hướng hệ sinh thái toàn diện.
- Chú trọng phát triển đội ngũ nhân sự năng động, nhanh nhạy với thị trường và có nền tảng kiến thức chuyên môn tốt, liên tục cải tiến quy trình, chất lượng dịch vụ đạt chuẩn SQL.

## **3. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Đầu năm 2021, đứng trước những những biến chuyển tích cực của thị trường chứng khoán, khi giá trị giao dịch và số lượng khách hàng tăng đột biến, TVSI xác định đây vừa là tín hiệu tốt và đồng thời cũng là thử thách lớn đối với hệ thống công nghệ thông tin. Chính vì lẽ đó, trong những năm đầu tiên thực hiện kế hoạch 2021-2025, TVSI đã chú trọng đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin một cách mạnh mẽ, đáp ứng kịp thời nhu cầu mở rộng hệ thống và sẵn sàng cho tăng trưởng trong tương lai, vững vàng chinh phục những kỷ lục mới của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Thách thức để thành công, năm 2021 hàng loạt các dự án công nghệ thông tin được triển khai mạnh mẽ và đã hoàn thành kế hoạch đề ra trong năm. Trong đó nổi bật là các dự án hiện đại hoá hạ tầng mạng, máy chủ, an toàn thông tin như: Nâng cấp hạ tầng, tiêu chuẩn kết nối trong hệ thống mạng giúp đẩy nhanh tốc độ kết nối trong các hệ thống nội bộ nói chung của TVSI, đồng thời liên tục mở rộng băng thông của toàn bộ kênh truyền dẫn lên nhiều lần đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng; Đầu tư mới hệ thống máy chủ, lưu trữ với các trang bị cấu hình mạnh mẽ và hiện đại, đáp ứng nhu cầu mở rộng của hệ thống trong tầm nhìn 5 năm tới; An ninh thông tin đặc biệt được chú trọng đầu tư, nâng cấp cả về mặt phần cứng, phần mềm, tăng cường bảo vệ đa tầng, đảm bảo an toàn thông tin theo nguyên lý Zero-Trust như các hệ thống Next-Generation Firewall, IPS, DDOS, WAF..., triển khai tuân thủ các tiêu chuẩn an ninh bảo mật ISO 27001 cùng nhiều giải pháp bảo mật đồng bộ khác.

Song song đó, hệ thống phần mềm ứng dụng cũng liên tục được cập nhật, cải tiến, hoàn thiện. Các nền tảng giao dịch trực tuyến, contact center, website, trung tâm phân tích và hệ thống bảng giá của TVSI đã đón nhận số

lượng lớn người dùng truy cập thường xuyên trong năm, trong đó có những công cụ như bảng giá giao dịch chứng khoán, trung tâm phân tích được khách hàng đánh giá cao về tốc độ và chất lượng thông tin. Việc ứng dụng sâu rộng các giải pháp định danh điện tử (eKYC), nhận dạng ký tự quang học (OCR) và trí tuệ nhân tạo (AI) đã giúp nhà đầu tư có thể mở tài khoản trực tuyến tại TVSI một cách an toàn, nhanh chóng, thuận tiện, được tiếp cận và sử dụng các công cụ tư vấn thông minh, tự động. Về vận hành, quản trị, TVSI đã có những bước đi khá sớm trong quá trình chuyển đổi số doanh nghiệp và tiếp tục được thực hiện trong 2021 thông qua những hoạt động số hóa, tin học hóa và đặc biệt ứng dụng CNTT vào để tạo ra những thay đổi trong vận hành, quản trị nhằm mang lại những cơ hội, giá trị và hiệu suất công việc mới.

Nói tiếp những kết quả của năm 2020, mảng hỗ trợ, vận hành CNTT vẫn được phát huy một cách hiệu quả. Hệ thống CNTT được đảm bảo vận hành một cách an toàn, ổn định, chính xác ngay cả khi cần phải triển khai làm việc tại nhà (WFH) cho toàn bộ cán bộ nhân viên mà vẫn duy trì các hoạt động kinh doanh diễn ra liên tục, không bị gián đoạn bởi đại dịch covid 19, góp phần vào thành công chung của công ty.

Năm 2021 cũng là năm mà đội ngũ nhân sự CNTT có được sự tăng trưởng và phát triển mạnh cả về chất và lượng thông qua các biện pháp đẩy mạnh công tác tuyển dụng, đào tạo chuyên môn, và tiếp tục có kế hoạch mở rộng với quy mô lớn hơn nữa trong năm tới. Nhờ đó nhân sự CNTT nói riêng và hệ thống CNTT nói chung đã thích ứng rất tốt với tình hình mới, biến khó khăn thách thức thành những động lực và hành động cụ thể trong hoạt động vận hành, triển khai các dự án, công việc trong 2021 và ngày một nhiều trong những năm tiếp theo.

Tự hào là công ty chứng khoán có CNTT luôn được quan tâm và đầu tư bài bản, hiệu quả, hướng tới 2022, hệ thống của TVSI sẽ tiếp tục được nâng cấp, mở rộng nhằm đáp ứng kỳ vọng về sự bùng nổ thanh khoản cũng như sự tham gia của đồng đảo nhà đầu tư mới. Các dự án trọng điểm có thể kể đến như: Triển khai bộ công cụ giao dịch trực tuyến mới đa nền tảng, đa tài sản, đa chức năng; Nâng cấp tính năng và năng lực phục vụ của phần mềm lõi giao dịch chứng khoán tích hợp hệ thống phần mềm KRX của SGDCK và TTLK; Triển khai các công cụ mới về giao dịch thuật toán, sao chép giao dịch; Cung cấp các sản phẩm về chứng chỉ quỹ, đầu tư tích sản...; Ứng dụng CNTT vào các hoạt động vận hành quản trị còn lại theo lộ trình chuyển đổi số doanh nghiệp...

#### **4. QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC**

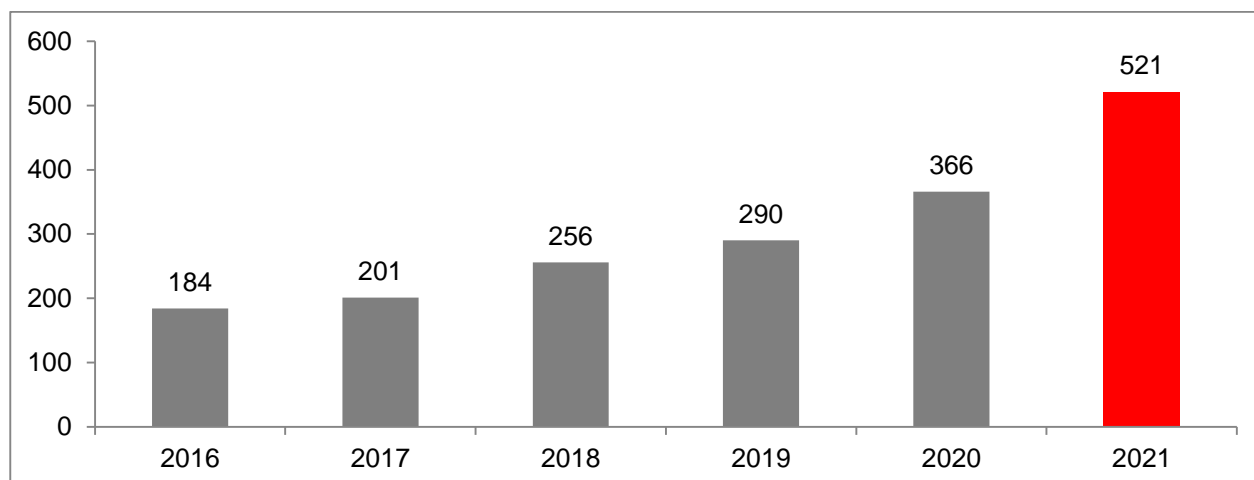
*Hiểu rõ tầm quan trọng của đội ngũ nhân sự là một trong những yếu tố quan trọng để phát triển một định chế tài chính, là tài sản quý giá nhất của bất kỳ tổ chức, là yếu tố quyết định cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. TVSI luôn chú trọng trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng. TVSI chú trọng công tác đào tạo và thu hút nhân sự chất lượng cao qua từng năm và đặc biệt chất lượng nhân lực luôn là ưu tiên hàng đầu của Ban điều hành.*

#### **Phát triển mạnh mẽ nguồn nhân lực chất lượng cao**

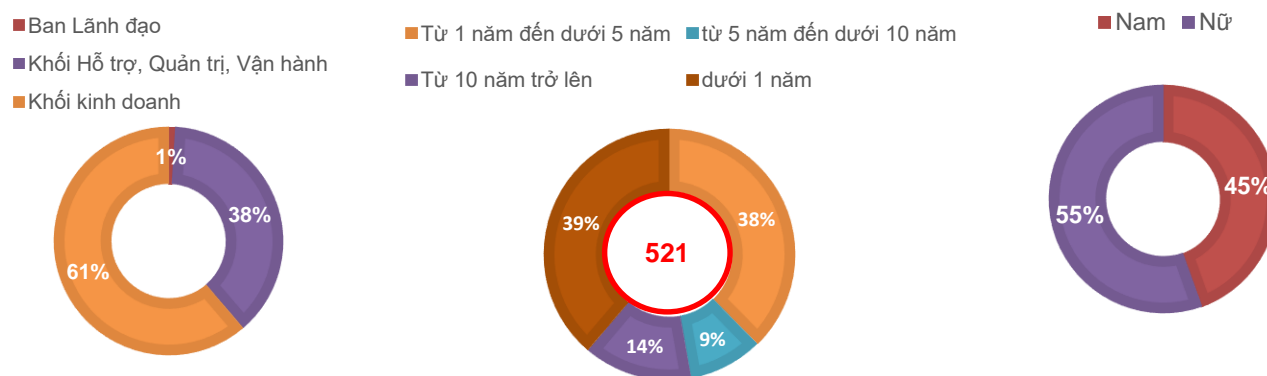
Trải qua 15 năm hình thành và phát triển, TVSI đã xây dựng được một đội ngũ nhân sự nòng cốt luôn mang trong mình niềm tin, sự tự hào đối với tổ chức. Đội ngũ đó không ngừng tăng trưởng qua từng năm cả về quy mô nhân sự và phát triển chiều sâu về chất lượng.

## Số lượng nhân sự tại TVSI qua các năm

Đơn vị tính: Người



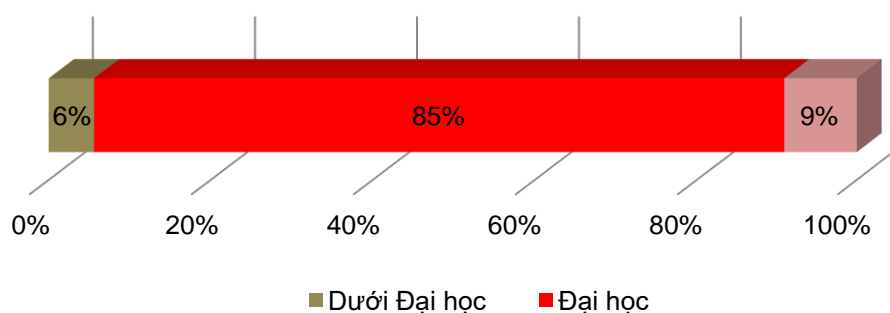
## Đặc điểm nhân sự TVSI năm 2021



Thống kê theo nghiệp vụ

Thống kê theo thâm niên

Thống kê theo giới tính

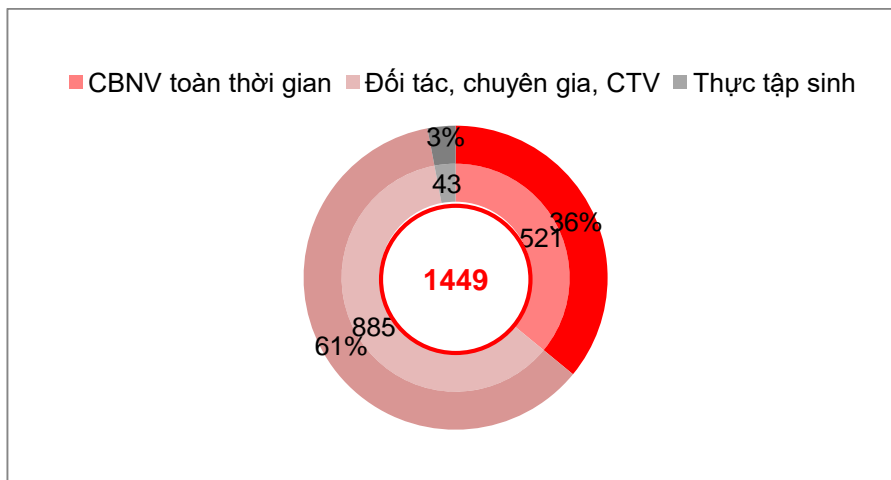


Thống kê theo trình độ

Hiểu được Nhân sự là yếu tố quyết định cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, Tại TVSI chúng tôi xem nhân viên là tài sản quý giá nhất của mình, thành công của mỗi cán bộ nhân viên là thành công của TVSI.

Trong năm 2021, tỷ lệ tăng trưởng nhân sự tăng cao nhất trong 05 năm (2017 -2021) là 43%, đặc biệt ở các khối kinh doanh với tỷ lệ từ 41% đến 57%, nâng tổng số CBNV lên 521 CBNV. Luôn hướng tới một sự phát triển bền vững cho mỗi CBNV cũng như đối với chính mình, TVSI đưa ra các chính sách thu nhập và phúc lợi tốt, môi trường làm việc văn minh, thân thiện. TVSI không chỉ thu hút thêm nhiều nhân sự chất lượng mà còn là nơi để người TVSI được phát huy hết khả năng và gắn bó lâu dài với tổ chức trong cả công việc và đời sống tinh thần. Với thâm niên trung bình của CBNV trong năm 2021 là 3,3 năm và tỷ lệ gắn bó trên 5 năm đạt 23%.

Bên cạnh đó, TVSI đã thu hút rất nhiều chuyên gia, đối tác, cộng tác viên hợp tác và làm việc tại TVSI, góp phần đáng kể vào việc gia tăng chất lượng nhân sự. Đặc biệt, TVSI đã phối hợp với nhiều trường đại học uy tín, liên tục tuyển dụng thực tập sinh, cung cấp các chương trình học bổng hữu ích tới sinh viên ưu tú, hỗ trợ sinh viên phấn đấu trong học tập để góp phần xây dựng nguồn nhân lực cho thị trường chứng khoán ngày càng tốt hơn. TVSI là môi trường thực hành tốt để các thực tập sinh có thể áp dụng kiến thức học tập vào môi trường thực tế và năng động. Tại TVSI, thực tập sinh được huấn luyện bài bản các kiến thức bằng những khóa học về thị trường chứng khoán từ trình độ cơ bản đến nâng cao, được đào tạo đầy đủ các quy trình làm việc và phối hợp công việc trước khi tham gia thực tập và làm việc tại Công ty.



**Cơ cấu nhân sự theo hình thức hợp đồng**

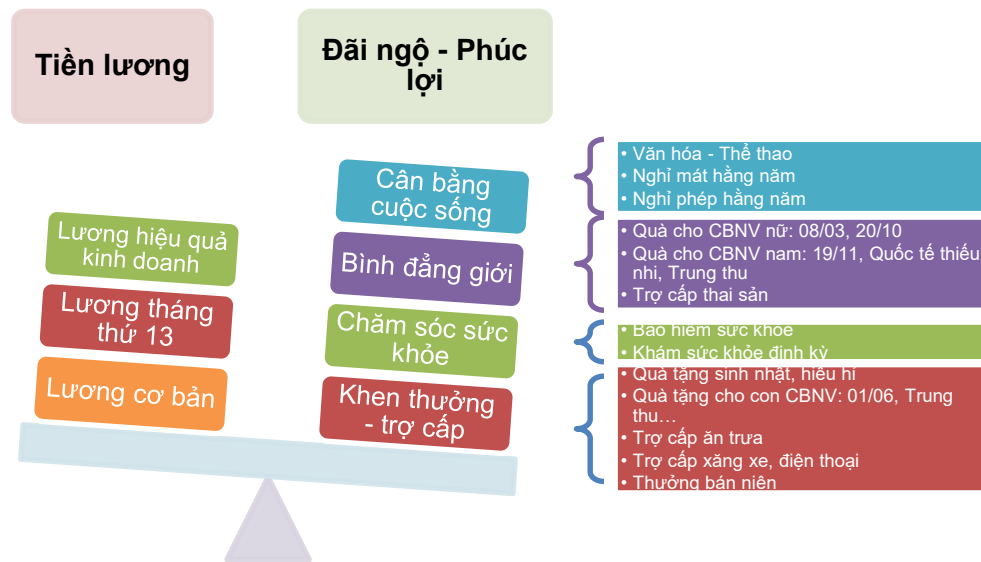
### Tối đa hóa tiềm năng

Đầu tư vào con người chính là đầu tư cho tương lai, trong đó đào tạo và phát triển là một trong những yếu tố chủ chốt thúc đẩy các bước tiến trong nghề nghiệp của mỗi cá nhân, là những dòng năng lượng cộng hưởng vào sự vận động mạnh mẽ, hiệu quả hơn của tổ chức. Công tác đào tạo phát triển con người luôn được TVSI ưu tiên hàng đầu trong bất kỳ giai đoạn phát triển nào. Bất chấp tình hình đầy thách thức mà đại dịch COVID-19 đặt ra vào năm 2021, chúng tôi vẫn tiếp tục đầu tư vào đào tạo và nâng cao kỹ năng cho cán bộ nhân viên của mình. Ngoài việc cung cấp đào tạo chuyên sâu về sản phẩm, quy trình và công nghệ cho cán bộ nhân viên, chúng tôi cũng tập trung vào việc xây dựng và nâng cao năng lực cho đội ngũ lãnh đạo và đội ngũ quản lý kế cận của mình. Tính đến cuối năm 2021, vượt qua đại dịch chúng tôi đã triển khai 228 giờ đào tạo cho 735 lượt CBNV tham gia.

## Chỉ số đào tạo tại TVSI năm 2021



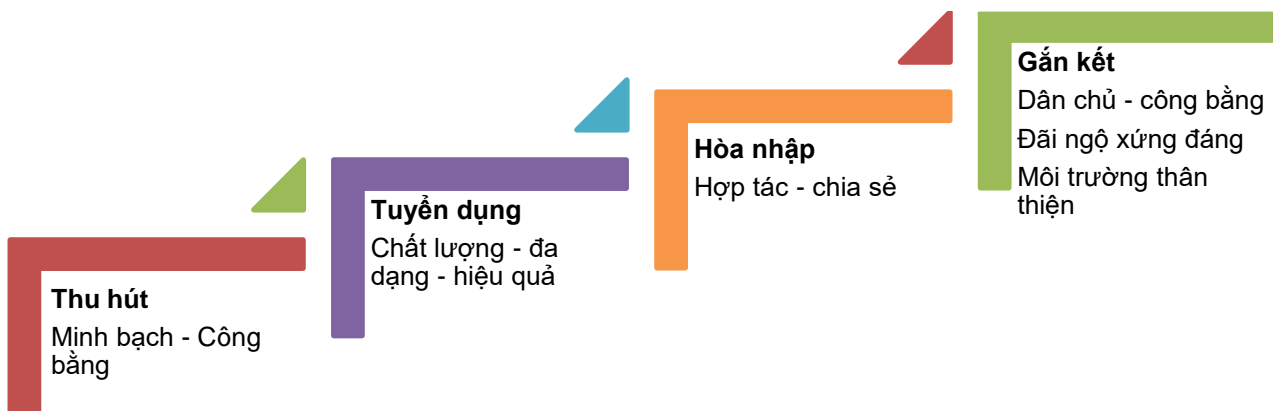
Số lượng các khóa đào tạo, số giờ đào tạo & lượt tham gia được duy trì tương đối đồng đều qua các năm, phù hợp với nhu cầu, kế hoạch đào tạo từng năm. Nguồn lực tài chính dành cho các hoạt động đào tạo cũng luôn được chuẩn bị & cung cấp đầy đủ, đảm bảo các cơ hội cho toàn thể CBNV trong Công ty.



### Chế độ đãi ngộ - phúc lợi tại TVSI

### Gắn kết đội ngũ

Thực tế, việc duy trì & phát huy văn hóa TVSI đã luôn bám sát các giá trị mà Công ty xây dựng theo từng giai đoạn liên quan đến việc phát triển & gắn kết đội ngũ:



Luôn hướng tới một sự phát triển bền vững cho mỗi cá nhân và toàn thể doanh nghiệp, với các chính sách thu nhập và phúc lợi tốt, môi trường làm việc văn minh, thân thiện, TVSI không chỉ thu hút thêm nhiều nhân sự chất lượng mà còn giữ chân hiền tài, là nơi để người TVSI được phát huy hết khả năng và gắn bó lâu dài với tổ chức trong cả đời sống công việc và đời sống tinh thần.



**I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- **Ông Nguyễn Tiến Thành – Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc**

Thạc sỹ Quản lý phát triển - Asian Institute of Management – Philippines  
Cử nhân Tài chính ngân hàng – Đại học Kinh tế Quốc dân

Chủ tịch HĐQT – CTCP Chứng khoán Tân Việt (05/2019 - nay)

Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN.TP. Hồ Chí Minh – CTCP Chứng khoán Tân Việt (01/2016 - nay)

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN.TP. Hồ Chí Minh – CTCP Chứng khoán Tân Việt (2008 - 01/2016)

Giám đốc Dịch vụ chứng khoán CTCP Chứng khoán Tân Việt (2007-2008)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI: 8,735,550 cổ phần.

- **Ông Nguyễn Việt Cường – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc**

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học Kinh tế Quốc dân  
Kỹ sư tin học – Đại học Tổng hợp Kỹ thuật Sofia, Bulgaria

Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT – CTCP Chứng khoán Tân Việt (2007 - nay)

Phó Giám đốc Trung tâm tin học - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (1997 - 2006)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI: 1,078,036 cổ phần.

- **Ông Trần Việt Đức – Thành viên HĐQT**

Chuyên gia quản trị - Đại học Harvard, Hoa Kỳ  
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học Texas, Arlington, Hoa Kỳ  
Cử nhân Luật kinh doanh - Đại học Xã hội và Nhân văn  
Cử nhân Quản trị Kinh doanh - Đại học Kinh tế Quốc dân

Thành viên HĐQT độc lập – CTCP Chứng khoán Tân Việt (03/2018 – nay)

Giám đốc Quỹ đầu tư IDG Ventures Vietnam (2004 – nay)

Phó Giám đốc Công ty Kiểm toán Việt Nam (2001 – 2004)

Trợ giảng Đại học Texas, Arlington, Hoa Kỳ (1998 – 2001)

Kiểm toán viên Công ty Deloitte & Touch, Hoa Kỳ (1996 – 1998)

Phó phòng Công ty Kiểm toán Việt Nam (1992 –1996)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI: 0 cổ phần.

- **Ông Lê Thanh Tùng – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc**

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Chương trình Cao học Việt – Bỉ – Đại học Kinh tế Quốc dân  
Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Học viện Ngân hàng  
Cử nhân Ngoại ngữ – ĐH Ngoại ngữ – ĐH Quốc gia

Thành viên HĐQT – CTCP Chứng khoán Tân Việt (03/2018 - nay)  
Phó Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Tân Việt (2017 - nay)  
Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng - CTCP Chứng khoán Tân Việt (2008 - 2017)  
Trưởng phòng Kế toán Tài chính – Chi nhánh NH TMCP Ngoại thương Việt Nam (2005 - 2007)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI: 226,581 cổ phần.

- **Bà Bùi Thị Thanh Hiền – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc CN.  
Hà Thành**

Cử nhân kế toán kiểm toán – Đại học Kinh tế Quốc dân  
Cử nhân luật kinh tế – Đại học Luật Hà Nội

Thành viên HĐQT – CTCP Chứng khoán Tân Việt (05/2019 - nay)  
Phó Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Tân Việt (01/2019 - nay)  
Kế toán trưởng – CTCP Chứng khoán Tân Việt (05/2017 – nay)  
Trưởng phòng kế toán – CTCP Chứng khoán Tân Việt (01/2017 – 04/2017)  
Phó phòng kế toán – CTCP Chứng khoán Tân Việt (02/2013 – 12/2016)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI: 6,565,259 cổ phần.

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021**

Năm 2021, Hội đồng quản trị TVSI nhiệm kỳ 2018-2023 không có sự thay đổi về nhân sự và vẫn tiếp tục duy trì số lượng 5 thành viên trong đó có 4 thành viên HĐQT kiêm nhiệm điều hành và 01 thành viên HĐQT độc lập để đảm bảo tính khách quan trong việc điều hành, quản trị của HĐQT. Các thành viên của HĐQT đều có nhiều năm kinh nghiệm, kiến thức vững vàng trong lĩnh vực tài chính, quản trị công ty, cũng như ngành chứng khoán.

Trong năm 2021, HĐQT tiếp tục tập trung vào nhiệm vụ lãnh đạo, định hướng, quản trị công ty mang lại sự tăng trưởng rất tích cực trong kết quả hoạt động kinh doanh cũng như năng lực quản trị Công ty.

HĐQT đã hoàn thành trách nhiệm và vai trò của mình trong việc tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT cũng như đưa ra các quyết định trọng yếu trong năm 2021. Về hoạt động định kỳ, HĐQT thực hiện 4 cuộc họp, ban hành 42 Nghị quyết bao gồm cả các nghị quyết lấy ý kiến bằng văn bản, thông qua nhiều chủ trương, định hướng quan trọng nổi bật trong năm 2021 như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên trong năm 2021.
- Chỉ đạo triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ lên 2.639 tỷ đồng theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.
- Tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc sau khi nhiệm kỳ 5 năm kết thúc vào tháng 1 năm 2021.

- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức của công ty theo định hướng mở rộng quy mô cũng như lĩnh vực hoạt động kinh doanh và lấy khách hàng làm trọng tâm.
- Ủng hộ quỹ vaccine phòng chống dịch Covid góp phần chung tay đẩy lùi dịch bệnh trong giai đoạn khó khăn của cả nước.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021.
- Đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở hệ thống công nghệ thông tin, cụ thể như đầu tư mua sắm hệ thống firewall, storage.
- Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh mở rộng, đáp ứng nhu cầu của khách hàng bằng việc tiếp cận vốn vay từ các ngân hàng uy tín.
- Thông qua các chủ trương phương án đầu tư trái phiếu doanh nghiệp có uy tín, chất lượng nhằm quản trị tốt rủi ro và tối đa hóa nguồn doanh thu cho Công ty.

Quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và HĐQT của Ban Điều hành được HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát. Song song với đó, các hoạt động điều hành khác của Ban Điều hành cũng được HĐQT quan tâm định hướng, và theo dõi sát sao bảo đảm tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật chứng khoán và Luật doanh nghiệp.

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT**

### **1. Đánh giá về hoạt động của Ban Điều hành (BDH)**

HĐQT tiếp tục đánh giá cao công tác điều hành hoạt động trong năm 2021 của Ban Điều hành với nhiều bứt phá trong kết quả kinh doanh cũng như năng lực điều hành, quản trị công ty.

Năm 2021 tiếp tục chứng kiến sự bùng phát của đại dịch Covid kể từ khi xuất hiện vào cuối năm 2019. Nhằm ứng phó với đại dịch Covid đảm bảo hoạt động kinh doanh thông suốt, Ban Điều hành đã đưa ra những chỉ đạo quyết liệt, kịp thời tập trung triển khai ứng dụng công nghệ trong công việc để cải tiến năng suất lao động đồng thời đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho nhân viên và cho các khách hàng giao dịch.

Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm 2021 đã được Ban Điều hành tổ chức thực hiện triển khai nghiêm túc, đầy đủ.

Bên cạnh đó, Ban Điều hành vẫn tiếp tục chú trọng tính minh bạch trong các hoạt động kinh doanh và quản trị công ty đảm bảo lợi ích của khách hàng, cổ đông với mục tiêu phát triển công ty bền vững và tăng cường niềm tin của khách hàng. Với mục tiêu này, các hoạt động quản trị rủi ro, kiểm tra kiểm soát nội bộ thường xuyên được thực hiện định kỳ và đột xuất; nghĩa vụ công bố thông tin được thực hiện kịp thời, đầy đủ, rõ ràng, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật liên quan.

Hơn thế nữa, mục tiêu chung tay vì cộng đồng cũng được Ban Điều hành quan tâm thực hiện bằng việc triển khai các hoạt động xã hội như ủng hộ quỹ vaccine phòng dịch Covid 19, tài trợ các dụng cụ y tế cho các bệnh viện, vv...

### **2. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm 2021**

Năm 2021 vẫn là một năm nhiều biến động trong bối cảnh dịch Covid có nhiều đợt bùng phát. Kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng vẫn gặp những khó khăn thách thức. Tuy nhiên đi ngược lại với tình hình kinh tế chung, chỉ số VN-Index nhiều lần thiết lập đỉnh lịch sử mới, đỉnh cao nhất là vào ngày 25/11/2021 khi VN-Index chạm mốc 1.500,81 điểm. Tận dụng những thuận lợi của thị trường, cùng với sự nỗ lực của Ban Điều hành và toàn thể đội ngũ nhân viên công ty, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được những thành quả vượt bậc.

### **a. Kết quả hoạt động kinh doanh**

Hoàn thành và vượt Kế hoạch kinh doanh năm 2021: Doanh thu hoạt động 2021 đạt **3.360,6** tỷ đồng, tăng gấp **2,3 lần** so với năm 2020 (**1.481,6** tỷ đồng) và hoàn thành 222% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế 2021 đạt **733,9** tỷ VNĐ, tăng trưởng 151% so với năm 2020 (292,4 tỷ đồng).

- Tổng tài sản tại ngày 31/12/2021 đạt **6.697,1** tỷ VNĐ tăng **69,3%** so với mức đầu năm.
- Vốn chủ sở hữu tăng từ 1.556,4 tỷ đồng (2020) lên **3.534,6** tỷ VNĐ (2021).
- Vốn điều lệ tăng từ 1.080 tỷ đồng lên 2.639 tỷ đồng.

### **b. Quản trị**

- Sửa đổi cơ cấu tổ chức với mục tiêu tinh gọn, chuyên biệt hóa các chức năng, nâng cao hiệu quả vận hành trong các phòng ban/đơn vị; đồng thời đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh, đưa ra nhiều sản phẩm, dịch vụ để phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng.
- Liên tục kiểm tra, rà soát, cập nhật các quy trình hiện tại, và bổ sung các quy trình, quy chế mới, phù hợp với thực tiễn hoạt động, tập trung chú trọng tính chuyên nghiệp trong quá trình tương tác nội bộ giữa các phòng ban cũng như các khách hàng.
- Công tác quản trị rủi ro luôn được chú trọng và thực hiện định kỳ; các đợt kiểm tra, rà soát nội bộ thường xuyên được triển khai nhằm phát hiện sớm các rủi ro trọng yếu để khắc phục kịp thời và phòng ngừa trước khả năng xảy ra.
- Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của TVSI trong năm ở mức an toàn 327,7% vượt ngưỡng 180% theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## **ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Tiếp bước một năm hoạt động được đánh giá là thành công, HĐQT tiếp tục đưa ra các định hướng và mục tiêu tăng trưởng cho năm 2022. Định hướng phát triển chung cho giai đoạn 2021-2023: *Là giai đoạn tăng tốc, bứt phá của hầu hết các mảng kinh doanh cốt lõi, truyền thống hiện hữu, đồng thời sẽ là giai đoạn chuẩn bị, thử nghiệm triển khai một số các mảng dịch vụ, lĩnh vực kinh doanh mới hoặc còn đang bỏ ngõ của Tân Việt. Đây cũng là giai đoạn tập trung đầu tư mạnh vào những yếu tố mang tính nền tảng bao gồm nguồn vốn, CNTT và đội ngũ.*

Các chỉ tiêu kinh doanh và định hướng cụ thể cho năm 2022 như sau:

### **Các chỉ tiêu kinh doanh**

**ĐVT: Triệu VNĐ - %**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>KH 2022</b>	<b>TH 2021</b>	<b>% KH/TH 2021</b>
<b>Doanh thu</b>	2.484.006	3.360.591	74%
<b>Chi phí</b>	1.780.123	2.626.713	68%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	703.882	733.878	96%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	563.106	587.791	96%

- **Mở rộng các mảng hoạt động kinh doanh mới:** Đẩy mạnh hoạt động của Khối Dịch vụ Đầu tư và Quản lý Tài sản mới được thành lập cuối năm 2021, mang lại nhiều lựa chọn hơn cho các khách hàng hiện hữu và đáp ứng nhu cầu của các khách hàng mới bao gồm cả các khách hàng có nhu cầu riêng, đặc thù.
- **Tiếp tục đầu tư mạnh mẽ, đồng bộ cho mảng CNTT** để CNTT thực sự là trụ cột, là bộ phận để đảm bảo ổn định hệ thống, mở ra các sản phẩm, tính năng hệ thống mới các nền tảng và nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng. Điều này cũng giúp tăng tỷ lệ tự động hóa, số hóa, tăng năng suất lao động trong công việc của các Khối Vận hành, Hỗ trợ, giảm thiểu sai sót, rủi ro trong vận hành, nâng cao năng lực giám sát, quản trị, kiểm soát sau...
- **Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ:** Liên tục hệ thống hóa, chuẩn hóa và đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ và đặt khách hàng làm trọng tâm, để mang lại các sản phẩm dịch vụ mới cũng như trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.
- **Tăng cường đầu tư nguồn lực nhân sự:** Lấy nhân viên, yếu tố đội ngũ làm trung tâm để có sự đầu tư, quan tâm đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến đào tạo để nuôi dưỡng phát triển tối đa các tiềm năng của đội ngũ nhân sự. Đồng thời liên tục cải tiến chế độ chính sách, lương thưởng, và chú trọng công tác quy hoạch, bổ nhiệm để luôn giữ được các nhân sự gắn bó với Công ty và thu hút các nhân sự mới tài năng.
- **Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị** phù hợp với qui mô và các bước phát triển của Công ty, linh hoạt hơn trong việc ủy quyền, giao việc, tạo không gian phát triển cho đội ngũ quản lý trẻ có đạo đức, tâm huyết và nổi trội trong các mảng kinh doanh, chuyên môn... đồng thời đẩy mạnh các công tác quản trị, kiểm soát sau, quản trị rủi ro 3 lớp, cũng như tăng cường các khóa đào tạo về quản trị công ty cho toàn bộ đội ngũ quản lý, lãnh đạo cũng như nhân viên tiềm năng có tố chất quản lý.
- **Đầu tư cho cơ sở vật chất**, giải quyết nút thắt về mặt bằng văn phòng trong ngắn hạn và có định hướng cho dài hạn, đảm bảo mục tiêu hoạt động phát triển bền vững.

## II. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

### CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

- **Bà Nguyễn Thị Hà – Trưởng ban**

Cử nhân Tài chính Kế toán - Đại học Thương Mại

Phó Giám đốc khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư CTCP Chứng Khoán Tân Việt (2008 – nay)

Phụ trách CN Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán S&S – CN. Hà Nội (2005 – 2008)

Kế toán trưởng CT CP Thiết bị Thực phẩm – CN. Hà Nội (2002 – 2005)

Kế toán trưởng CT TNHH Sơn Hà (2000 – 2002)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI: 62,500 cổ phần.

- **Ông Trần Hữu Thành – Thành viên**

Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng – Học viện Ngân hàng

Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Học viện Ngân hàng

Phó phòng Phát triển sản phẩm – Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt (2019-nay)

Kiểm soát viên Quản trị rủi ro – Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt (2016-2018)  
Chuyên viên dịch vụ chứng khoán – Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt (2009-2015)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI: 58,765 cổ phần

- **Bà Đỗ Ngọc Hoàng Yến - Thành viên**

Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng - Đại học Kinh tế TP. HCM

Cử nhân Tài chính Tín dụng - Đại học Ngân hàng TP. HCM

Phó phòng Dịch vụ Chứng khoán CN.HCM - Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (4/2009 - nay)

Chuyên viên phòng Dịch vụ Chứng khoán CN.HCM - CTCP Chứng khoán Tân Việt (03/2007 - 03/2009)

Chuyên viên kế toán - Ngân hàng TMCP Sài Gòn (06/2006 - 03/2007)

Số cổ phần đang sở hữu tại TVSI: 7,645 cổ phần.

## **HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Hoạt động của Ban kiểm soát**

#### **1. Hoạt động**

Ban Kiểm soát (BKS) của TVSI gồm 3 thành viên: 01 trưởng ban, 02 thành viên. Hoạt động của BKS thực hiện theo quy định của điều lệ TVSI, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, Kế hoạch hoạt động BKS năm 2021 và tuân thủ theo pháp luật.

Các hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện trong năm 2021 như sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng giám đốc trong năm 2021;
- Tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT trong năm 2021;
- Giám sát HĐQT, Ban Điều Hành trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc lập các báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021.

#### **2. Các cuộc họp của BKS trong kỳ**

BKS đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên.

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kết quả</b>
Tháng 4/2021	Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính Quý I/2021	Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính Quý I/2021

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kết quả</b>
Tháng 8/2021	Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính 06 tháng đầu năm 2021 (đã được soát xét)	Thông nhất thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính 06 tháng đầu năm 2021 (đã được soát xét).
	Đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT 6 tháng đầu năm 2021	Thông nhất thông qua báo cáo đánh giá theo biên bản họp.
Tháng 10/2021	Đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT 9 tháng đầu năm 2021; Xem xét sơ bộ báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính Quý III/2021	Thông nhất thông qua báo cáo đánh giá theo biên bản họp.
Tháng 03/2022	Đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2021 theo Nghị quyết ĐHCĐ.  Thẩm định Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	Thông nhất thông qua báo cáo đánh giá theo biên bản họp.

## **Kết quả công tác giám sát của Ban kiểm soát**

### **1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị**

- Trong kỳ báo cáo, HĐQT thực hiện các cuộc họp và lấy ý kiến theo đúng trình tự và quy định của pháp luật. Các nội dung phù hợp với nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT theo Quy chế, Điều lệ của TVSI;
- HĐQT chủ động giám sát và điều hành việc thực hiện kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.
- Trong kỳ báo cáo, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định và nhiều chủ trương để Ban Điều Hành triển khai thực hiện. Các Nghị quyết/ Quyết định được ban hành đều thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT;
- Năm 2021, HĐQT tập trung vào công tác quản trị, nhân sự, vốn và công nghệ để hướng tới đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh, tạo ra nhiều sản phẩm nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng để nâng cao giá trị của Công ty. Chính vì vậy, năm 2021, HĐQT ban hành các Quyết định về việc sửa đổi cơ cấu tổ chức, sửa đổi quy chế bộ máy điều hành Công ty, ban hành Chính sách quản trị rủi ro, triển khai phát hành cổ phiếu TVSI, đầu tư mua sắm nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin như mua sắm hệ thống firewall, storage...
- Các thành viên HĐQT tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Đồng thời không có xung đột lợi ích của các thành viên HĐQT với lợi ích của Công ty.

### **2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều Hành**

- Hoạt động điều hành của Ban Điều Hành (BDH) được thực hiện theo đúng nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Các thành viên Ban Điều Hành tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, Quy chế và Điều lệ Công ty;

- BĐH chỉ đạo sát sao các đơn vị kinh doanh, các phòng ban thực hiện kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;
- Kịp thời xây dựng phương án và triển khai cho cán bộ nhân viên thực hiện làm việc từ xa đảm bảo an toàn trong những thời điểm dịch bệnh căng thẳng và quyết liệt đưa ứng dụng công nghệ trong công việc để tăng năng suất lao động;
- BĐH đã quyết liệt trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý nhân sự, quản trị rủi ro và sử dụng hiệu quả nguồn vốn của Công ty. Do đó, hoạt động kinh doanh năm 2021 của TVSI đạt hiệu quả cao, BĐH đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2021.
- BĐH không có xung đột lợi ích với HĐQT và với lợi ích của Công ty.

### 3. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT và BĐH

Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều Hành Công ty; trao đổi thường xuyên với HĐQT và BĐH về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua trong kỳ báo cáo.

### 4. Thẩm định Báo cáo tài chính

- Việc tổ chức công tác kế toán thống kê đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành;
- Trong quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát việc lập các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính soát xét bán niên 2021, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, BKS chưa phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán thống kê trong kỳ. BKS đánh giá các báo cáo đã đảm bảo tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung và thời gian lập báo cáo. Công ty đã công bố đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính quý, bán niên 2021 và báo cáo tài chính năm 2021.
- Hiệu quả hoạt động của Công ty đã được phản ánh trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021: doanh thu hoạt động năm 2021 đạt **3.360,6** tỷ đồng, tăng 222% so với năm 2020; Lợi nhuận sau thuế đạt 572,95 tỷ đồng, tăng 144,7% so với năm 2020.
- Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng trong kỳ báo cáo của Công ty duy trì ở mức cao.

### 5. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021

- Về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021:

Chỉ tiêu	KH 2021 (Tỷ đồng)	TH 2021 (Tỷ đồng)	So sánh TH/KH	
			Giá trị (Tỷ đồng)	%
Doanh thu (Doanh thu hoạt động và thu nhập khác)	1.042,67	3.360,59	2.317,92	222%
Chi phí (Tổng chi phí và chi phí khác)	749,54	2.645,80	1.896,26	253%
Lợi nhuận trước thuế	293,13	733,88	440,75	150%
Lợi nhuận sau thuế	234,50	587,79	353,29	151%



- Đánh giá: Năm 2021 nền kinh tế tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid -19, tuy nhiên thị trường chứng khoán đã phục hồi và có sự bứt phá mạnh mẽ, tính chung cả năm 2021 VN-Index đã tăng gần 36% so với thời điểm cuối năm 2020. Nắm bắt được những cơ hội thuận lợi của thị trường, HĐQT và BĐH Công ty đã có những quyết sách đúng đắn để khai thác lợi thế của thị trường, phát huy được nội lực trong Công ty. Chính vì vậy, kết quả hoạt động kinh doanh của TVSI trong năm 2021 đạt những con số ấn tượng, cụ thể: Doanh thu thực hiện năm 2021 đạt 3.360,59 tỷ đồng, tăng 222% so với kế hoạch và tăng 127% so với thực hiện năm 2020; lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 587,79 tỷ đồng, tăng 151% so với kế hoạch và tăng 151% so với thực hiện năm 2020.
- Tháng 6/2021, Công ty đã thực hiện tăng vốn thành công từ 1.080 tỷ đồng lên 2.639 tỷ đồng (thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức bằng cổ phiếu). Ngày 08/07/2021 Công ty đã được UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán với số vốn điều lệ mới là 2.639 tỷ đồng, thuộc top 5 công ty chứng khoán có quy mô vốn lớn nhất.
- Đồng thời trong năm 2021, Công ty đã chính thức rút nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán phái sinh.

### **Trọng tâm kế hoạch hoạt động của BKS trong thời gian tiếp theo**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của BKS, BKS xác định trong tâm hoạt động trong năm 2022 như sau:

- Xây dựng quy chế hoạt động Ban kiểm soát.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và điều lệ trong việc quản trị, điều hành Công ty.
- Giám sát HĐQT và BĐH Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành.
- Phối hợp nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2022.
- Thẩm định, giám sát quá trình lập và kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2022. Rà soát các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
- Kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty.

## **III. HOẠT ĐỘNG PHÁP CHẾ VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO**

### **1. Tổng quan tình hình Quản trị Rủi ro năm 2021**

Trong năm 2021, sự bùng phát trở lại của Đại dịch Covid 19 với nhiều biến thể mới nguy hiểm đã xuất hiện ở nhiều quốc gia trên thế giới đã làm chậm đi tốc độ hồi phục của nền kinh tế. Đây cũng là một năm chứng kiến nhiều sự biến động của Thị trường chứng khoán Việt Nam dưới tác động của Đại dịch Covid 19. Trong thời gian vừa qua, các công ty chứng khoán trong đó có TVSI đã phải đối mặt với nhiều rủi ro từ hoạt động liên quan đến yếu tố dịch bệnh và các yếu tố rủi ro tiềm ẩn khác khi chỉ số Vnindex liên tục thiết lập những đỉnh mới với những phiên giao dịch bùng nổ về thanh khoản. Tuy nhiên, với đội ngũ nhân sự mạnh, có chiến lược rõ ràng từ Ban Điều hành, các kịch bản hoạt động phù hợp với thực tế và tiên lượng những rủi ro liên tục được đưa ra cùng với

hệ thống chính sách và quy trình tiếp tục được cập nhật; bổ sung các yếu tố về quản trị rủi ro nhằm đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu kinh doanh của công ty.

Hoạt động quản trị rủi ro ở TVSI được thực hiện theo mô hình “ba tuyến phòng thủ”. Theo đó, mỗi tuyến phòng thủ đều có vai trò cụ thể, trách nhiệm rõ ràng và đều có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, minh bạch. Hoạt động của bộ phận Quản trị Rủi ro luôn đảm bảo tính độc lập, đồng thời có trách nhiệm báo cáo và giải trình với Ban Điều hành kịp thời.

#### **a. Lớp phòng thủ thứ nhất**

##### **Các đơn vị kinh doanh và vận hành nghiệp vụ**

- Tuyến phòng thủ đầu tiên trong quá trình kinh doanh và vận hành hoạt động của Công ty, đối diện trực tiếp với các rủi ro phát sinh.
- Các đơn vị kinh doanh, bộ phận vận hành hoạt động và tìm kiếm cơ hội kinh doanh phù hợp trong khuôn khổ các yêu cầu về quản trị rủi ro cần được tuân thủ tại Công ty.
- Có trách nhiệm báo cáo các rủi ro phải đối mặt của bộ phận khi hoạt động đến các tuyến phòng thủ sau, phối hợp đề xuất cải tiến nhằm nâng cao khả năng phòng thủ của tuyến này.

#### **b. Lớp phòng thủ thứ hai**

##### **Phòng quản trị Rủi ro**

- Hoạt động tập trung và độc lập, có trách nhiệm tổng hợp, giám sát, đề xuất các hoạt động quản trị rủi ro phù hợp với tình hình hoạt động thực tế và định hướng của Công ty.
- Hỗ trợ lớp phòng thủ thứ nhất thông qua việc xác lập các hạn mức, tiêu chuẩn nhằm quản trị rủi ro và kiểm soát hiệu quả.
- Xây dựng các công cụ, mô hình và các kịch bản hỗ trợ, nâng cao hiệu quả cho lớp phòng thủ đầu tiên.
- Đào tạo về nhận thức rủi ro đối với các đơn vị kinh doanh, các phòng vận hành.

#### **c. Lớp phòng thủ thứ ba**

##### **Bộ phận kiểm toán, kiểm soát nội bộ**

- Hiện nay, với sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường, sự phát triển mạnh của ngành chứng khoán, hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ ngày càng được quan tâm nhiều hơn nhằm hạn chế các sự cố, thiệt hại và tăng hiệu quả hoạt động của Công ty. Kiểm soát nội bộ được tiếp cận theo phương pháp chủ động và nâng cao năng lực chuyên môn để có những chiến lược, phương pháp vận hành hiệu quả nhất thay vì ngược lại là thụ động, không phát triển được năng lực bản thân.
- Lớp phòng thủ này đã theo dõi và đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách, quy chế và quy trình nội bộ. Đề xuất hướng xử lý đối với các vi phạm trong nội bộ Công ty. Thực hiện các công việc khác liên quan đến kiểm soát tuân thủ, kiểm toán nội bộ Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ.
- Phối hợp chặt chẽ với tuyến phòng thủ thứ hai trong hoạt động quản trị rủi ro, đảm bảo các chức năng kiểm soát độc lập. Đồng thời, đưa ra các báo cáo độc lập về công tác hoạt động, quản trị rủi ro tại tuyến phòng thủ đầu tiên.
- Kiểm toán nội bộ đảm bảo hiệu quả của quản trị kinh doanh, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ trong Công ty. Đây là bộ phận trực thuộc Ban kiểm soát và không thuộc Ban Điều hành nên việc đánh giá hai tuyến phòng thủ trước và các rủi ro có thể xảy ra được khách quan và độc lập.

## **2. Quy trình quản trị rủi ro tại TVSI**

### **a. Xác định rủi ro**

TVSI xác định các rủi ro dựa trên cơ sở phân tích dữ liệu quá khứ và tiềm ẩn xảy ra trong tương lai. Các phòng/ ban/ bộ phận trong Công ty đều có trách nhiệm nhận diện rủi ro, gửi các thông tin định kỳ đến Phòng Quản trị Rủi ro để tổng hợp, phân tích. Dữ liệu đầu vào để xác định rủi ro bao gồm:

- Cơ sở dữ liệu về các rủi ro trong kinh doanh đã xảy ra, đã được nhận diện và các rủi ro đã được báo cáo, phát hiện dựa trên các hoạt động Kiểm soát nội bộ, Kiểm toán Nội bộ, và Kiểm toán Độc lập. Dựa trên các dữ liệu này, Công ty có thể đánh giá và dự đoán các rủi ro có khuynh hướng/ khả năng xảy ra trong tương lai.
- Những thay đổi trong chiến lược kinh doanh, trong quy trình vận hành cũng như việc phát triển các sản phẩm mới của Công ty.
- Những khuyến cáo của Cơ quan Quản lý Nhà nước, Kiểm toán Độc lập, Kiểm toán Nội bộ, Kiểm soát Nội bộ.
- Thay đổi về chính sách và pháp luật.
- Các yếu tố khách quan ảnh hưởng chung đến kinh tế như thiên tai, dịch bệnh,...

### **b. Đo lường rủi ro**

TVSI sử dụng phương pháp định tính và định lượng cho từng loại rủi ro cụ thể. Với mỗi phương pháp đều được trao đổi cụ thể với bộ phận xử lý nghiệp vụ liên quan nhằm xác định rõ tính hiệu quả và ý nghĩa. Với các phương pháp khác nhau. TVSI đều có những quy chuẩn cụ thể:

- Phương pháp định tính được đo lường và thể hiện thông qua các số liệu cụ thể hoặc tỷ lệ %. Công thức, cách thức đo lường đều được mô tả chi tiết trong tài liệu nghiệp vụ của Phòng Quản trị Rủi ro và được trao đổi thống nhất với các bộ phận liên quan trước khi đưa vào áp dụng.
- Phương pháp định tính được đo lường bằng việc đánh giá, phân loại rủi ro theo các mức độ nghiêm trọng hoặc tần suất xảy ra. Với các cấp độ cảnh báo khác nhau, Phòng Quản trị Rủi ro sẽ theo dõi hoặc cảnh báo đến các bộ phận liên quan tìm phương án xử lý.
- Công ty ưu tiên áp dụng các mô hình để lượng hóa rủi ro. Các mô hình được TVSI xây dựng dựa trên các thông lệ quốc tế được Công ty điều chỉnh dựa trên hoạt động kinh doanh thực tế hoặc các mô hình được tìm hiểu phát triển dựa trên văn bản hướng dẫn của các Cơ quan Quản lý Nhà nước.

### **c. Xác định hạn mức rủi ro**

Nhằm đảm bảo rủi ro được giới hạn ở mức thấp nhất, mức có thể chấp nhận được cũng như để nâng cao hiệu quả hoạt động của giám sát rủi ro, Công ty đã xây dựng bộ chỉ báo rủi ro cùng hạn mức cho các rủi ro trọng yếu. Hạn mức rủi ro được xác định bằng phương pháp định tính và phương pháp định lượng. Trong đó, ưu tiên sử dụng phương pháp định lượng.

Hạn mức cho từng loại rủi ro được xác định dựa trên:

- Dữ liệu và các sự kiện lịch sử liên quan đến các rủi ro được giám sát;
- Khẩu vị rủi ro và mong muốn của Hội đồng Quản trị;
- Tình hình thực tế vận hành của các bộ phận kinh doanh và bộ phận nghiệp vụ liên quan dựa trên ý kiến của các trưởng bộ phận.

Trưởng phòng Quản trị Rủi ro đề xuất hạn mức rủi ro đối với từng loại rủi ro theo đặc trưng của từng Bộ phận và Nghiệp vụ lên Tổng Giám đốc phê duyệt.

Tổng giám đốc đề xuất tổng hạn mức rủi ro cùng với hạn mức rủi ro của từng Bộ phận và Nghiệp vụ lên Hội đồng Quản trị phê duyệt.

#### **d. Báo cáo rủi ro**

TVSI duy trì hệ thống báo cáo rủi ro định kỳ hàng ngày, tuần, tháng, quý, năm với nỗ lực đưa các báo cáo được thực hiện định kỳ với khung thời gian thấp nhất để có thể cảnh báo kịp thời tới các bộ phận liên quan. Đồng thời, Phòng Quản trị Rủi ro luôn thể hiện báo cáo với các xu hướng được trải dài qua từng thời kỳ và nhận định các rủi ro đang đối mặt hoặc tiềm ẩn trong tương lai.

TVSI duy trì việc thường xuyên cải tiến báo cáo để bắt kịp xu hướng thay đổi hiện tại, khắc phục những khuyết điểm của các báo cáo sử dụng mô hình cũ và không hiệu quả. Công ty sẵn sàng dừng sử dụng các báo cáo, mô hình đánh giá rủi ro không mang lại hiệu quả và không thể hiện chính xác rủi ro có thể đối mặt.

#### **e. Xử lý rủi ro**

TVSI xử lý rủi ro dựa trên mức độ nghiêm trọng, tần suất xảy ra, đặc điểm và chi phí của từng loại rủi ro. Công ty xây dựng các kịch bản có sẵn để xử lý rủi ro khi gặp phải. Bên cạnh đó, với những rủi ro chưa có kịch bản hoặc chưa thể tiên lượng, Phòng Quản trị Rủi ro kết hợp cùng các bộ phận liên quan thống nhất về cách thức xử lý rủi ro.

Công ty thực hiện một số biện pháp xử lý rủi ro cơ bản như sau:

- **Tập trung rủi ro trọng yếu:** TVSI tập trung xử lý các rủi ro trọng yếu mà tổn thất gây ra có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tài chính và khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Bên cạnh đó, những rủi ro có tần suất lặp lại liên tục cũng được Công ty đặc biệt chú ý và tập trung xử lý.
- **Giảm thiểu rủi ro:** Công ty xây dựng các kế hoạch, kịch bản nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra hoặc giảm thiểu tác động xảy ra của rủi ro. Xem xét cập nhật những chính sách và quy trình liên quan để không xảy ra sự cố tương tự.
- **Chia sẻ rủi ro:** TVSI chuyển tất cả hoặc một phần rủi ro cho các đối tượng khác thông qua việc mua bảo hiểm (nếu có) cho các hoạt động kinh doanh.

### **3. Hoạt động quản trị rủi ro chính**

Trong quá trình hoạt động, các loại rủi ro được nhận diện có ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh, tài chính, vận hành và danh tiếng của TVSI là: Rủi ro Thị trường, Rủi ro Thanh khoản, Rủi ro Thanh toán, Rủi ro Hoạt động, Rủi ro Pháp lý & Tuân thủ và Rủi ro thương hiệu.

Chi tiết mỗi loại rủi ro trọng yếu cùng cách thức kiểm soát và kết quả năm 2021 sẽ được trình bày dưới đây.

#### **a. Rủi ro thị trường**

Các hoạt động chính tiềm ẩn rủi ro thị trường bao gồm hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và hoạt động đầu tư cổ phiếu, trái phiếu. Để giảm thiểu rủi ro từ các nghiệp vụ này, Công ty duy trì công tác đánh giá rủi ro chuyên sâu với sự kết hợp chặt chẽ của các bộ phận liên quan nhằm đánh giá, nhận định xu hướng, dự báo thị trường, đưa ra định mức, chiến lược phân tích rủi ro, hệ thống cảnh báo và xử lý rủi ro. Cụ thể, Công ty đã thực hiện những nghiệp vụ như:

- Thường xuyên đánh giá, dự báo thị trường và điều chỉnh kế hoạch, các phương án xử lý tùy theo diễn biến thị trường. Chủ động giảm rủi ro ở các tài sản được đánh giá có rủi ro cao sang các tài sản có rủi ro thấp hơn.

- Hội đồng đầu tư, Hội đồng tín dụng với các phiên họp định kỳ đảm bảo việc đầu tư và cho vay giao dịch ký quỹ an toàn trong hạn mức phê duyệt và bám sát kế hoạch kinh doanh, hoạt động của Công ty.
- Giám sát tình hình cho vay và tài sản đảm bảo, Công ty luôn cố gắng phân bổ dư nợ đa dạng theo mã và theo khách hàng, tránh tập trung rủi ro.

#### b. Rủi ro Thanh toán

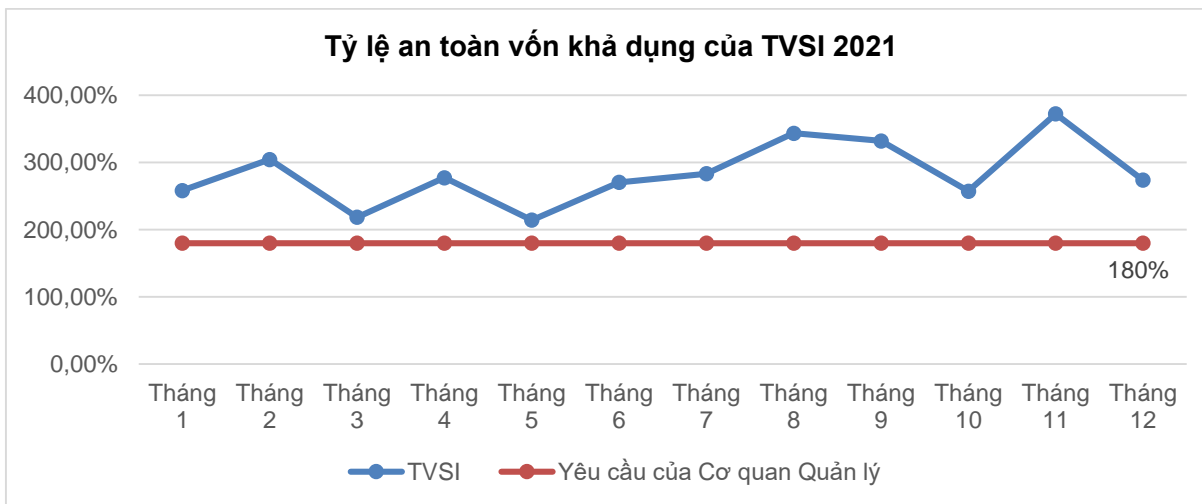
Xảy ra trong nghiệp vụ cho vay giao dịch ký quỹ khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc chuyển giao tài sản như cam kết. Công ty đã thực hiện các hoạt động sau để phòng ngừa rủi ro thanh toán:

- Xây dựng Quy chế Giao dịch ký quỹ làm cơ sở cho hoạt động cho vay quy định rõ ràng về hạn mức cho vay, tài sản được dùng làm tài sản đảm bảo, cách thức xử lý tài sản và thông báo đến khách hàng, đối tác. Thường xuyên cập nhật, bổ sung, sửa đổi theo tình hình kinh doanh thực tế và bám sát các quy định của pháp luật.
- Đánh giá liên tục khả năng thanh toán của đối tác, Phòng Quản trị Rủi ro kết hợp cùng Khối Dịch vụ Tài chính theo dõi sát sao tình hình dư nợ theo từng khách hàng và có những cảnh báo kịp thời trong từng giao đoạn.
- Xây dựng mô hình định giá, phân loại tài sản nhằm đảm bảo tài sản đảm bảo của các đối tác được dùng để ký quỹ cho vay là những tài sản giá trị, dễ dàng thu hồi và có tính thanh khoản cao.

#### c. Rủi ro Thanh khoản

TVSI luôn duy trì hợp lý các chỉ tiêu tài chính nhằm đảm bảo việc thanh toán các nghĩa vụ đến hạn thể hiện thông qua:

- Tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty luôn được duy trì ở mức cao, đảm bảo luôn vượt xa yêu cầu của Cơ quan quản lý là 180%.
- Quản lý rõ ràng và tách biệt tiền gửi của nhà đầu tư và tiền của TVSI.
- Công ty xây dựng hệ thống báo cáo định kỳ chi tiết, cập nhật tự động trạng thái tài chính với các số liệu đầy đủ đồng thời thể hiện xu hướng và cảnh báo.



#### d. Rủi ro Hoạt động

TVSI luôn đánh giá rủi ro hoạt động là một trong những rủi ro hàng đầu cần được kiểm soát, các nguyên nhân đến từ việc vận hành không tốt các hệ thống, quy trình. Đồng thời, năm 2021 trở thành một năm đầy thách thức do sự bùng phát trở lại của Đại dịch Covid-19 với nhiều biến thể mới được ghi nhận bắt buộc Công ty phải đối mặt với nhiều rủi ro hoạt động hơn do nhân viên làm việc từ xa. TVSI đã sử dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro như sau:

- Xây dựng các quy chế, quy định và các văn bản hướng dẫn nhằm đảm bảo chặt chẽ công tác quản lý, hoạt động trong các bộ phận cũng như liên kết trong Công ty. Các văn bản nêu rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đồng thời cũng quy định chi tiết nhiệm vụ, chức năng trong công việc.
- TVSI đã nhanh chóng mở rộng đáp ứng được yêu cầu truy cập từ xa cũng như giám sát an ninh thông tin cho toàn bộ nhân viên. Ngoài ra, TVSI đã ban hành đầy đủ các quy trình, hướng dẫn cho nhân viên làm việc từ xa.
- TVSI ghi nhận và thống kê các lỗi phát sinh trong quá trình hoạt động, đánh giá từng lỗi theo mức độ nghiêm trọng và tần suất phát sinh nhằm xác định mức độ ưu tiên xử lý khắc phục và giảm thiểu rủi ro trong tương lai.
- Công ty không chấp nhận những hành động cố tình làm sai dẫn đến mất mát cho khách hàng, thiệt hại nghiêm trọng đến Công ty và luôn có những cam kết, quy chế đến từng nhân viên để cảnh báo những hành động này.

#### **e. Rủi ro Pháp lý & Tuân thủ**

TVSI luôn cố gắng cập nhật và hoạt động theo các văn bản pháp lý mới nhất, Công ty luôn hướng tới việc thực hiện đúng hướng dẫn của pháp luật và các cơ quan quản lý. Đồng thời, để phòng ngừa rủi ro pháp lý và tuân thủ, TVSI thực hiện:

- Phòng Pháp chế cập nhật thường xuyên các văn bản pháp luật và so sánh các điểm khác biệt, thay đổi so với các văn bản quy định đã hết hiệu lực và phổ biến tới toàn hệ thống TVSI, thông báo đến các khách hàng khi cần thiết.
- Thường xuyên góp ý tới các dự thảo thay đổi thông tư, nghị định. Đồng thời, Phòng Quản trị Rủi ro kết hợp với các bộ phận nghiệp vụ liên quan lên kịch bản và áp dụng với các văn bản đang được dự thảo.
- Định kỳ rà soát các văn bản nội bộ và thường xuyên bổ sung các văn bản mới phù hợp với hoạt động kinh doanh cũng như quy định hiện tại của pháp luật. Đồng thời, hoạt động đào tạo hướng dẫn quy trình tuân thủ tới các bộ phận nghiệp vụ.
- Hợp tác chặt chẽ với các Cơ quan chức năng trong việc báo cáo, công bố thông tin và hỗ trợ các đoàn thanh tra, kiểm tra các giao dịch bất thường.
- Phòng Quản trị Rủi ro kết hợp với Kiểm soát Nội bộ thường xuyên rà soát, kiểm tra tuân thủ của các Phòng/Ban/Bộ phận theo định kỳ hoặc khi có phát sinh bất thường một cách chặt chẽ. Từ đó đưa ra những đề xuất cải tiến, thay đổi quy trình làm việc khi có những vướng mắc phát sinh đồng thời sẵn sàng xử lý các trường hợp vi phạm quy định của Công ty.

#### **f. Rủi ro Thương hiệu**

TVSI hiểu rõ thương hiệu không chỉ đơn thuần là dấu hiệu nhận biết, định vị sản phẩm/ dịch vụ doanh nghiệp mà đã trở thành một tài sản có giá trị đặc biệt với Công ty. Thương hiệu thường xuyên được liệt kê và đưa vào danh sách các rủi ro mới nổi trong các cuộc khảo sát về rủi ro lớn mà các tổ chức phải đối mặt. Đi cùng với niềm tin, thương hiệu đối với doanh nghiệp chiếm vị thế vô cùng quan trọng tuy nhiên cũng là yếu tố dễ chịu tác động bởi các yếu tố bên ngoài, vì vậy luôn tiềm ẩn các yếu tố về rủi ro. Chính vì vậy mà TVSI luôn xem việc minh bạch từ hoạt động kinh doanh đến công bố thông tin là tôn chỉ duy nhất về truyền thông để giảm thiểu tối đa rủi ro thương hiệu của mình ngay từ những ngày đầu thành lập.

### **4. Định hướng hoạt động Quản trị Rủi ro trong năm 2022**

Trong năm 2022, hoạt động Quản trị Rủi ro sẽ tiếp tục được nâng cao và hoàn thiện để phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế cũng như thực tế kinh doanh của TVSI.

Với đội ngũ nhân sự, hệ thống mạng lưới chi nhánh, cũng như số lượng khách hàng ngày một gia tăng, cùng với đó là một loạt các hệ thống giao dịch và phần mềm hỗ trợ, dự kiến trong năm 2022, TVSI sẽ tiếp tục đối mặt với các vấn đề liên quan đến rủi ro hoạt động, đặc biệt là từ nguyên nhân hệ thống, từ yếu tố bên ngoài liên quan đến dịch bệnh Covid-19 và từ con người.

Cùng với đó là tính chất phức tạp của đại dịch Covid-19, chiến tranh thương mại, bất ổn chính trị cũng là những nguyên nhân làm cho rủi ro thị trường tăng cao, có thể dẫn tới những đợt biến động giá mạnh trên thị trường. Từ việc rủi ro thị trường tăng cao sẽ dẫn đến rủi ro tín dụng liên quan đến hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và chi phí phòng ngừa rủi ro tài chính sẽ tăng cao.

Với sự tăng trưởng mạnh của dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ bên cạnh đó nguồn vốn còn được phân bổ cho một số hoạt động kinh doanh khác nhau một cách linh hoạt để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, thì vẫn tiềm ẩn rủi ro thanh khoản.

Chính vì vậy, trong năm 2022, TVSI sẽ chú trọng đến việc đầu tư nâng cao chất lượng và số lượng nhân sự Quản trị Rủi ro, có khả năng xử lý toàn diện 05 rủi ro trọng yếu. Bộ phận Quản trị Rủi ro cải thiện nhân sự nhằm đẩy mạnh việc xây dựng, cập nhật các mô hình đo lường rủi ro mới phù hợp với Công ty, đồng thời kết hợp với các bộ phận khác để công nghệ hóa các công cụ theo dõi, nhận diện, giám sát rủi ro nâng cao hiệu quả công việc. Tự động hóa trong quy trình quản trị rủi ro sẽ tăng độ chính xác, tối ưu năng suất lao động và giúp việc quản trị rủi ro kịp thời, hiệu quả.

Bên cạnh đó, việc xây dựng và áp dụng các mô hình đánh giá rủi ro mới nhằm xây dựng được cơ cấu tài sản, doanh thu, lợi nhuận vững chắc trước các rủi ro thị trường, thanh khoản là một trong những ưu tiên hàng đầu trong giao đoạn này của bộ phận Quản trị Rủi ro.

Không những thế, TVSI sẽ thực hiện một số hoạt động đào tạo nhằm nâng cao nhận thức về quản trị rủi ro đối với tập thể nhân viên trong công ty. Đó là một trong những yếu tố quan trọng giúp TVSI có thể phát hiện và phòng tránh những rủi ro tiềm ẩn.

## PHẦN VII. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### Dấu ấn phát triển bền vững năm 2021

3.360,6 tỷ VNĐ Doanh thu	Đóng góp ngân sách Nhà nước 474,8 tỷ VNĐ
733,9 tỷ VNĐ lợi nhuận trước thuế	TOP 3 thị phần môi giới cổ phiếu sàn HOSE
<b>Các hoạt động hỗ trợ phòng – chống Covid-19</b> - Đóng góp quỹ phòng – chống Covid của Chính phủ 3,336 tỷ VNĐ - Ủng hộ hiện vật tuyển đầu chống dịch 1 tỷ VNĐ	<b>Đào tạo &amp; phát triển nhân sự</b> - Tỷ lệ tăng trưởng nhân sự 43% - cao nhất 5 năm 2017-2021 - Thực hiện 735 lượt đào tạo CBNV với 228 giờ

Phát triển bền vững luôn được TVSI xác định là hướng đi lâu dài, mục tiêu quan trọng cần vươn tới & duy trì để tạo ra nhiều giá trị cho doanh nghiệp, đóng góp cho sự phát triển của xã hội nói chung và thị trường tài chính nói riêng. Gắn kết chặt chẽ với việc đảm bảo kết quả kinh doanh luôn tăng trưởng, TVSI chủ động đảm bảo hài hòa lợi ích của tất cả các bên liên quan và kịp thời hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, góp phần tạo điều kiện, môi trường cho mọi thành viên trong xã hội cùng có cơ hội phát triển.

Những năm vừa qua, đại dịch Covid-19 gây ra tác động nghiêm trọng trên toàn cầu ở các mặt về kinh tế, xã hội và môi trường, cụ thể từ lao động, việc làm, an sinh xã hội, tiềm ẩn suy thoái kinh tế. Phát triển bền vững, với TVSI năm 2021 chính vì vậy gắn với hoạt động trong bối cảnh bình thường mới.

### **I. TỔNG QUAN BÁO CÁO**

#### **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Với ba trụ cột chính là Kinh tế – Xã hội – Môi trường, TVSI luôn định hình hài hòa lợi ích giữa các bên. Cụ thể định hướng phát triển bền vững năm 2021 như sau:

#### **Kinh tế**

- Bám sát mục tiêu đã được ĐHCĐ thông qua;
- Đảm bảo tăng trưởng ổn định qua các năm;
- Duy trì quyền lợi cho cổ đông, mang đến sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho khách hàng;
- Kiểm soát tốt rủi ro và duy trì sự minh bạch trong hoạt động;

#### **Xã hội**

- Đảm bảo cam kết với các bên liên quan;
- Tăng cường trách nhiệm với xã hội qua những hành động thiết thực & kịp thời.

#### **Môi trường**

- Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng.



## QUY TRÌNH QUẢN TRỊ THÔNG TIN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Quy trình quản trị thông tin phát triển bền vững của TVSI gồm sáu bước nhằm đảm bảo độ tin cậy, đầy đủ, kịp thời của thông tin như sau:

*Tiếp nhận thông tin => Đánh giá thông tin => Xử lý thông tin => Trình bày thông tin => Theo dõi phản hồi thông tin => Xử lý phản hồi thông tin*

## NHẬN DIỆN CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ KÊNH TIẾP NHẬN – PHẢN HỒI

TVSI xác định các bên liên quan đến phát triển bền vững & luôn sẵn sàng lắng nghe & tương tác với các bên thông qua các kênh tiếp nhận – phản hồi như sau:

Bên liên quan	Chi tiết bên liên quan	Kênh truyền thông
Bên trong doanh nghiệp	- Cổ đông - Nhà đầu tư	- Tại Đại hội đồng cổ đông - Thông qua website của TVSI - Cổ đông gọi điện thoại, gửi thư, email, facebook
	Người lao động	- Thông qua bộ phận nhân sự, công đoàn - Thông qua hội nghị sơ kết, tổng kết - Thông qua trao đổi trực tiếp, gọi điện thoại, gửi thư, email, facebook - Thông qua các chương trình đào tạo nội bộ
Bên ngoài doanh nghiệp	Khách hàng	- Thông qua ý kiến của đội ngũ môi giới và nhân viên tiếp xúc khách hàng - Trực tiếp tiếp xúc tại Sàn giao dịch - Trung tâm Dịch vụ Khách hàng 1900 1885 - Khách hàng gọi điện thoại, gửi thư, email, facebook, zalo
	Cơ quan quản lý Nhà nước	- Tiếp xúc trực tiếp - Qua hội thảo, hội nghị - Thông qua trao đổi điện thoại, công văn, thư từ, email - Công bố thông tin, báo cáo
	Cơ quan thuế	- Thông qua trao đổi trực tiếp, gọi điện thoại, email - Các cuộc thanh kiểm tra định kỳ
	Thế hệ trẻ	Thông qua các chương trình, hội nghị sinh viên
	Cộng đồng địa phương và xã hội	- Thông qua chính quyền địa phương, cơ quan sở tại - Tiếp xúc trực tiếp
	Báo chí & truyền thông	- Các buổi hội thảo và phỏng vấn - Các diễn đàn - Thông qua trao đổi trực tiếp, gọi điện thoại, email

## II. ĐIỂM ĐẾN LÝ TƯỞNG CHO MỤC TIÊU TÀI CHÍNH & PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP

### 1. Quản trị bền vững & quyền lợi cổ đông

Giữa làn sóng các doanh nghiệp cắt giảm hoạt động, cắt giảm nhân sự dưới tác động của đại dịch Covid-19, TVSI vẫn lộn ngược dòng, duy trì được kết quả kinh doanh tăng trưởng dương & gặt hái được những thành công nhất định: Tổng doanh thu & thu nhập khác đạt 3.360,6 tỷ đồng, gấp 2,3 lần năm 2020. Lợi nhuận trước thuế đạt 733,9 tỷ đồng, gấp 2,5 lần năm trước. So với kế hoạch đề ra, TVSI vượt cả về mục tiêu doanh thu và lợi nhuận.

**ĐVT: Tỷ VNĐ - %**

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	% Thực hiện 2021/2020
Doanh thu và thu nhập khác	3.360,6	1481,6	226,8%
Lợi nhuận trước thuế	733,9	292,4	251,0%

### Về tổng tài sản và vốn

Tổng tài sản của Công ty đã tăng 69,3% so năm năm trước, đạt 6.697,1 tỷ đồng trong đó riêng vốn chủ sở hữu đã tăng 127,1%, đạt 3.534,6 tỷ đồng.

**ĐVT: Tỷ VNĐ - %**

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	% Thực hiện 2021/2020
Tổng tài sản	6.697,1	3.956,5	69,3%
Vốn chủ sở hữu	3.534,6	1.556,4	127,1%
Vốn điều lệ	2.639	1.080	144,4%

### Về thị phần môi giới

Kết thúc phiên giao dịch 31/12/2021, thị phần môi giới chứng khoán trên sàn HNX của TVSI là 2,48%, trên sàn HSX là 2,31%

Thị phần	2021	2020	% 2021/2020
<b>HNX</b>	2,48%	2,83%	87,6%
<b>HSX</b>	2,31%	1,68%	137,5%
<b>Thị phần chung</b>	2,44%	1,96%	124,5%

Bằng sự linh hoạt, nhanh chóng thích nghi giữa biến động kinh tế - xã hội, TVSI đã cho thấy tinh thần phấn đấu không biết mệt mỏi, luôn tiến lên phía trước và đảm bảo các quyền lợi tài chính cho cổ đông và nhà đầu tư trong năm 2021.

Bên cạnh hiệu quả đầu tư, các quyền lợi cơ bản khác như quyền tham gia & biểu quyết tại Đại hội cổ đông, quyền được chi trả cổ tức... được thể hiện rõ trong Điều lệ Công ty & thực hiện đầy đủ qua 15 năm hoạt động.

### Về quản trị Công ty

Tại TVSI, công tác quản trị rủi ro luôn được coi trọng & đảm bảo tuân thủ các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch. Thiết lập bộ quy trình hoạt động đầy đủ giúp TVSI chủ động kiểm soát các rủi ro có thể gặp phải. Cùng với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của thị trường, sự phát triển mạnh của ngành chứng

khoản, hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ ngày càng được quan tâm nhiều hơn nhằm hạn chế các sự cố, thiệt hại và tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

### **Quản trị tốt các loại rủi ro trọng yếu**

Dựa trên nền tảng quản trị rủi ro các năm trước, TVSI tiếp tục xây dựng các chương trình hành động áp dụng chính sách quản trị vào từng loại rủi ro cụ thể năm 2021:

Loại rủi ro	Quản trị tại TVSI												
<b>Rủi ro Thị trường</b>	Duy trì công tác đánh giá rủi ro chuyên sâu với sự kết hợp chặt chẽ của các bộ phận liên quan nhằm đánh giá, nhận định xu hướng, dự báo thị trường, đưa ra định mức, chiến lược phân tích rủi ro, hệ thống cảnh báo và xử lý rủi ro.												
<b>Rủi ro Thanh toán</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng Quy chế Giao dịch ký quỹ làm cơ sở cho hoạt động cho vay</li> <li>- Đánh giá liên tục khả năng thanh toán của đối tác, khách hàng</li> <li>- Xây dựng mô hình định giá, phân loại tài sản đảm bảo của khách hàng</li> </ul>												
<b>Rủi ro Thanh khoản</b>	<p>Tỷ lệ an toàn tài chính trung bình trong năm 2021 của Công ty đạt 327,7%, vượt xa hạn mức cho phép của cơ quan quản lý 180%, cho thấy Công ty đã thực hiện tốt các giải pháp để nâng cao năng lực tài chính của Công ty, góp phần phát triển bền vững.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="background-color: #cccccc;">Chỉ tiêu</th> <th style="background-color: #cccccc;">Thực hiện 2021</th> <th style="background-color: #cccccc;">Thực hiện 2020</th> <th style="background-color: #cccccc;">% Thực hiện 2021/2020</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tỷ lệ an toàn tài chính trung bình</td> <td>327,7%</td> <td>438,5%</td> <td>74,7%</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ an toàn tài chính cao nhất</td> <td>372,3%</td> <td>687,1%</td> <td>54,2%</td> </tr> </tbody> </table>	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	% Thực hiện 2021/2020	Tỷ lệ an toàn tài chính trung bình	327,7%	438,5%	74,7%	Tỷ lệ an toàn tài chính cao nhất	372,3%	687,1%	54,2%
Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	% Thực hiện 2021/2020										
Tỷ lệ an toàn tài chính trung bình	327,7%	438,5%	74,7%										
Tỷ lệ an toàn tài chính cao nhất	372,3%	687,1%	54,2%										
<b>Rủi ro Hoạt động</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng các quy chế, quy định và các văn bản hướng dẫn nhằm đảm bảo chặt chẽ công tác quản lý, hoạt động trong các bộ phận cũng như liên kết trong Công ty</li> <li>- Mở rộng đáp ứng được yêu cầu truy cập từ xa, cũng như giám sát an ninh thông tin cho toàn bộ nhân viên trong bối cảnh giãn cách xã hội</li> </ul>												
<b>Rủi ro Pháp lý &amp; Tuân thủ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật và hoạt động theo các văn bản pháp lý mới nhất, Công ty luôn hướng tới việc thực hiện đúng hướng dẫn của pháp luật và các cơ quan quản lý.</li> <li>- Định kỳ rà soát các văn bản nội bộ và thường xuyên bổ sung các văn bản mới phù hợp với hoạt động kinh doanh cũng như quy định hiện tại của pháp luật.</li> <li>- Thường xuyên rà soát, kiểm tra tuân thủ của các Phòng/Ban/Bộ phận theo định kỳ hoặc khi có phát sinh bất thường một cách chặt chẽ.</li> </ul>												
<b>Rủi ro Thương hiệu</b>	Minh bạch từ hoạt động kinh doanh đến công bố thông tin là tôn chỉ duy nhất về truyền thông để giảm thiểu tối đa rủi ro thương hiệu của mình ngay từ những ngày đầu thành lập.												

### **Tăng cường các hoạt động kiểm soát**

Các chính sách, quy trình về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ của Công ty trong năm 2021 tiếp tục được rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện, đảm bảo phù hợp với xu thế thị trường & hoạt động kinh doanh ngày càng cạnh tranh.

Bên cạnh đó, các biện pháp quản trị rủi ro & tăng cường kiểm soát được TVSI áp dụng song song với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giúp phát hiện nhanh chóng & xử lý rủi ro kịp thời.

## 2. Phát triển nguồn nhân lực

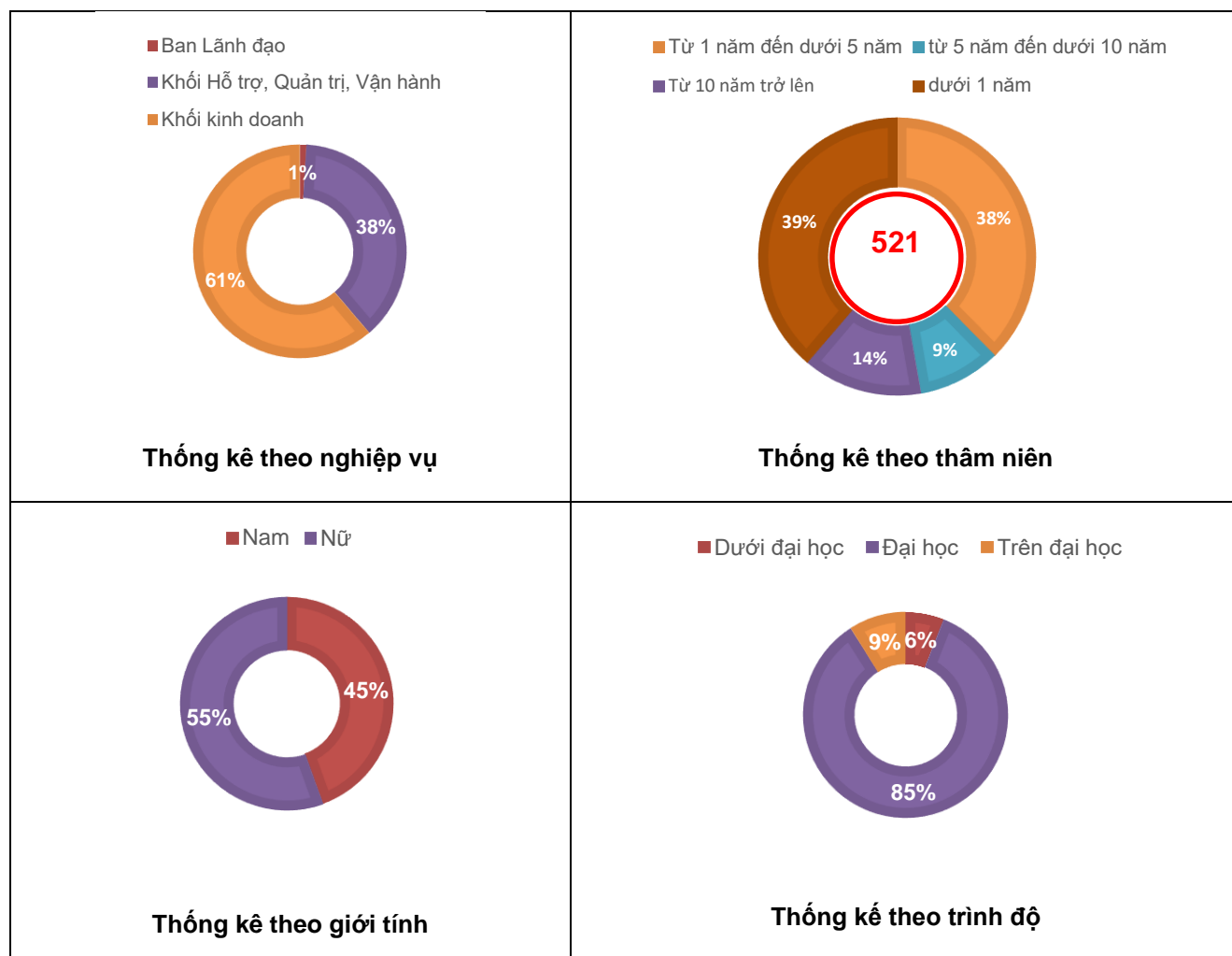
### Quản trị nhân sự

Nhiều năm qua, TVSI không ngừng chú trọng đầu tư chiều sâu trên nhiều lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực, trong đó có các chính sách tuyển dụng nhằm thu hút lực lượng lao động trẻ, trình độ chuyên môn cao, năng động, sáng tạo, giàu nhiệt huyết và được trang bị kiến thức cơ bản và nâng cao để phù hợp với yêu cầu kinh doanh trong bối cảnh cạnh tranh & công nghệ đi sâu vào hoạt động quản trị doanh nghiệp.

Tại thời điểm 31/12/2021, tổng số nhân sự đang làm việc tại TVSI là 521 cán bộ nhân viên, tăng 42,3% so với thời điểm 32/12/2020. Tỷ lệ lao động có trình độ đại học & trên đại học chiếm 94% tổng số lao động, đảm bảo nền tảng hiểu biết, kiến thức chuyên môn để phát triển & cung ứng sản phẩm dịch vụ có chất lượng tới khách hàng. Khối kinh doanh trực tiếp luôn được Công ty đảm bảo duy trì cơ cấu với tỷ trọng trên 60% tổng số lao động. Bên cạnh đó, khối back office là 38% & 1% nhân sự thuộc Ban Lãnh đạo.

Xét về đội tuổi & thâm niên, đội ngũ nhân sự tại TVSI chủ yếu tập trung ở độ tuổi 25 - dưới 40 tuổi, với thâm niên trung bình của CBNV trong năm 2021 là 3,3 năm và tỷ lệ gắn bó trên 5 năm đạt 23%.

### Tình hình nhân sự tại TVSI năm 2021



## Tuyển dụng

TVSI tiếp tục duy trì sự vững mạnh của nguồn nhân lực thông qua các hoạt động tuyển dụng, thu hút nhân tài. Xuất phát từ nhu cầu về nguồn nhân lực có kiến thức chuyên môn và kỹ năng cao, năng động tiếp cận công nghệ mới trong giao dịch khách hàng & quản trị, TVSI đã tuyển mới trong năm 2021 là 155 nhân sự.

Và để giúp nhân sự mới sớm hòa nhập, thích ứng nhanh với công việc, cảm nhận được môi trường, văn hóa đặc sắc của doanh nghiệp, trong năm TVSI đã thực hiện 2 chương trình **Chào mừng nhân sự mới & Người bạn đồng hành** với nội dung chính: Cán bộ nhân viên hiện hữu chủ động hỗ trợ, đào tạo người mới, xóa khoảng cách giữa đội ngũ, nhanh chóng bắt nhịp công việc, nâng cao hiệu suất hoạt động.

## Giáo dục và đào tạo

Chủ động học hỏi, phát triển bản thân là điều mà TVSI rất đề cao, cũng như luôn cố gắng tạo môi trường nhằm phát triển nguồn nhân lực nội bộ.

Bên cạnh các chứng chỉ đào tạo phục vụ công việc hằng ngày hay theo tiêu chuẩn nghề nghiệp, Công ty cũng tạo điều kiện để cán bộ nhân viên được học tập & hoàn thiện các kỹ năng quản lý chuyên sâu. Tại TVSI, số lượng các khóa đào tạo, số giờ đào tạo & lượt tham gia được duy trì & nâng cao qua các năm. Nguồn lực tài chính dành cho các hoạt động đào tạo cũng luôn được chuẩn bị & cung cấp đầy đủ, đảm bảo các cơ hội cho toàn thể CBNV trong Công ty. Và trong điều kiện bình thường mới, triển khai các khóa đào tạo online đã giúp hoạt động nhân sự này lan tỏa, dễ tiếp cận tới đông đảo CBNV tại TVSI, đồng thời đưa các chỉ số đào tạo tăng trưởng so với năm 2020.

### **Một số khóa đào tạo tiêu biểu trong năm:**

- Phát triển tiềm năng lãnh đạo thời đại 4.0
- Lãnh đạo đổi mới & truyền cảm hứng
- Phân tích cơ bản & định giá cổ phiếu
- Kỹ năng giao dịch chuyên nghiệp
- Kỹ năng tư vấn & chăm sóc khách hàng

....

### **Chỉ số đào tạo tại TVSI năm 2021**



## **Chế độ lương, thưởng & phúc lợi**

Đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường, không chỉ doanh thu, lợi nhuận mà lương thưởng dành cho cán bộ nhân viên cũng được xem là thước đo cho thành công của một doanh nghiệp. Với TVSI, chính sách lương thưởng hay phúc lợi gắn liền với năng lực, hiệu quả công việc mà mỗi cá nhân cống hiến cho tổ chức, đảm bảo công bằng & tạo động lực làm việc, phát triển bản thân hay từng phòng ban.

Các chính sách về thu nhập, đánh giá hiệu quả như KPIs, OKR luôn được đội ngũ cập nhật theo xu thế, cải tiến nhằm phù hợp với tình hình thực tế & văn hóa doanh nghiệp, đảm bảo lợi ích của người lao động.

Không thể thiếu & đã hình thành như một thói quen của đội ngũ nhân sự TVSI, các hoạt động thi đua định kỳ đã được vun đắp qua nhiều năm & hiểu như là một nét văn hóa đặc biệt của Công ty. Theo đó, Công ty, các khối/phòng/ban tổ chức các chương trình thi đua, bình bầu, đánh giá và khen thưởng cán bộ, nhân viên xuất sắc, có những thành tích đóng góp tích cực cho hoạt động kinh doanh hằng quý, hằng tháng & đột xuất. Kết thúc năm 2021, Tổng Giám đốc đã khen thưởng 09 tập thể, 13 cá nhân có thành tích xuất sắc. Chế độ khen thưởng bằng cả tinh thần và vật chất, định kỳ & bất thường đã tạo ra phong trào thi đua liên tục giữa các cán bộ, nhân viên và giữa các phòng ban. Nhờ đó, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Ngoài chế độ lương thưởng cạnh tranh, các khoản phụ cấp, trợ cấp khác tùy thuộc theo đặc thù công việc, vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (như phụ cấp điện thoại, xăng xe, ăn ca, công tác phí, sinh nhật, ngày 08/03, ngày 20/10, TVSI's Men day...) vẫn được duy trì tại TVSI.

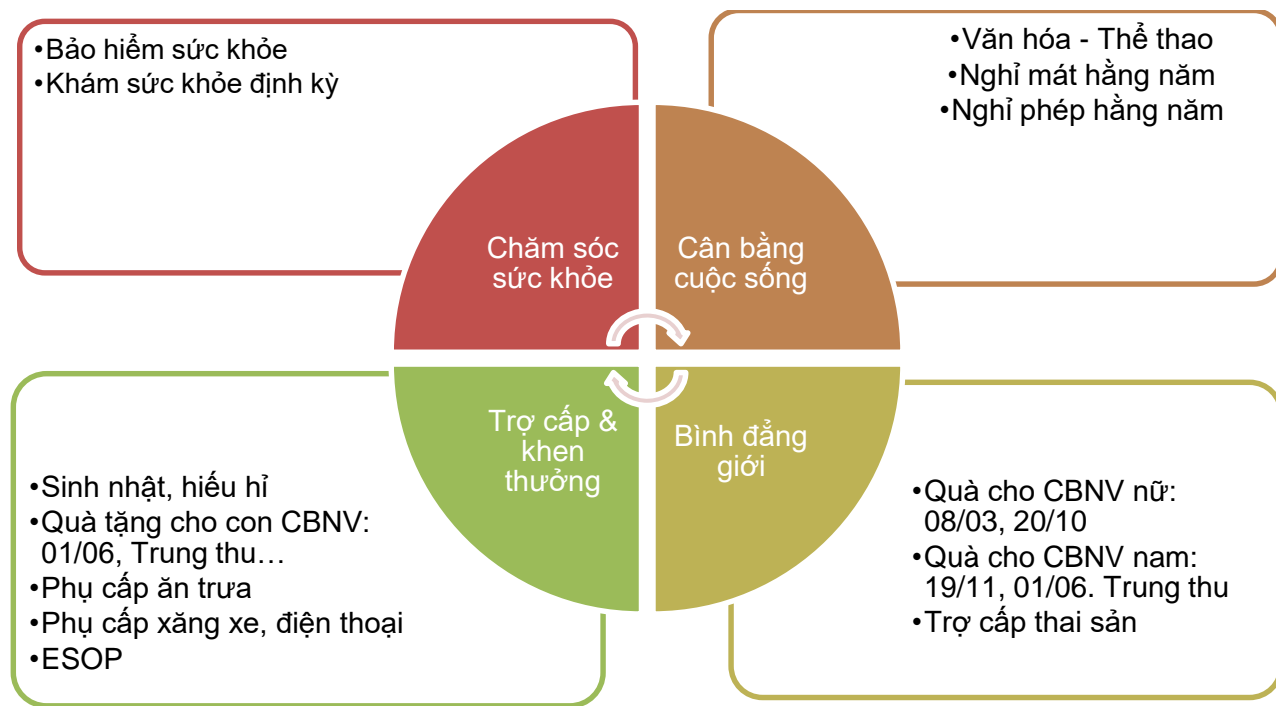
Năm 2021, dưới tác động của Covid-19, đặc biệt là khu vực phía Nam, các hoạt động thường niên như du lịch nghỉ mát, teambuilding,... không thể tổ chức. Tuy vậy, chuyển đổi số đã giúp một số hoạt động trọng yếu vẫn được đảm bảo, giúp CBNV cân bằng công việc & cuộc sống, gia tăng gắn kết nội bộ.

Các chương trình phúc lợi dành cho người lao động nổi bật tại Công ty năm 2021:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ tại các bệnh viện lớn
- Chương trình bảo hiểm sức khỏe cao cấp cho CBNV & người thân
- Chương trình tặng nhu yếu phẩm CBNV hỗ trợ trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát mạnh
- Chương trình tổng kết năm qua công nghệ thực tế ảo (virtual reality)

....

Trong suốt hành trình 15 năm, TVSI hiểu rằng yếu tố con người, sự đoàn kết, bền lòng của đội ngũ mới là thước đo đánh giá thành công của tổ chức. Đầu tư vào con người chính là đầu tư cho tương lai, đào tạo phát triển là yếu tố chủ chốt thúc đẩy nội lực,... vì vậy, nguồn lực cho hoạt động nhân sự luôn tập trung ở 2 mảng đào tạo & phúc lợi.



### Chế độ phúc lợi tại TVSI

#### Cân bằng giữa cuộc sống & công việc

Nguyên tắc cơ bản đầu tiên trong lĩnh vực nhân sự, là TVSI luôn tuân thủ đúng & đầy đủ các quy định liên quan đến luật Lao động, với các hệ giá trị cơ bản:

- Bình đẳng nam nữ trong tuyển dụng và trả lương
- Không phân biệt đối xử
- Không lao động trẻ em
- Không lao động cưỡng bức
- Cởi mở tham gia các thỏa ước tập thể, công đoàn

Định kỳ nhiều năm, các cán bộ nhân viên tại Công ty luôn được quan tâm tới sức khỏe thể chất & tinh thần, thể hiện qua các chương trình thăm khám thường niên nhằm phát hiện bệnh hoặc các nguy cơ mắc bệnh.

Đối với các hoạt động thể thao định kỳ như đá bóng, tennis, yoga, đạp xe,... dưới ảnh hưởng của giãn cách xã hội phòng chống Covid-19 bị gián đoạn, nhưng cũng nhanh chóng được thiết lập trở lại vào dịp cuối năm.

Bên cạnh đó, sức khỏe tinh thần của cán bộ nhân viên TVSI trong năm 2021 được đề cao hơn cả, với các chương trình thi đua, gắn kết nội bộ được tổ chức online thường xuyên, có thể kể đến như:

- Cuộc thi viết 15 năm "TVSI trong tôi"
- Cuộc thi múa hát "Gia đình yêu thương"
- Các sự kiện nhỏ, đồ vui có thưởng

...

Các chương trình trên đã thu hút đông đảo đội ngũ nhân sự Công ty & thành viên gia đình hưởng ứng, tham gia. Một phần nào giúp gắn kết đội ngũ 3 miền Bắc – Trung – Nam, vợ/chồng/con cái/bố mẹ có cái nhìn tích cực &

thấu hiểu cho công việc mà các CBNV TVSI đang đảm nhiệm ngoài xã hội.

### **Tự do lập hội và thương lượng tập thể**

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định hiện hành của Pháp luật & tổ chức Công đoàn được thành lập và duy trì, bảo vệ quyền lợi của người lao động. Năm 2021, các tổ Công đoàn đã tích cực hoạt động, phối hợp thực hiện:

- Trích nộp kinh phí và đoàn phí Công đoàn
- Hoạt động văn hóa, thi đua khen thưởng
- Các chương trình từ thiện
- Đối thoại định kỳ giữa người lao động, Ban Điều hành & Công đoàn

TVSI hướng đến sự phát triển nhân lực bền vững cho xã hội, trở thành điểm đến lý tưởng cho các cá nhân phát triển sự nghiệp. Để đạt được điều đó, Công ty luôn nỗ lực tạo môi trường thuận lợi để các cá nhân & tập thể được thể hiện năng lực, phát huy tối đa tiềm năng, không quên các chính sách liên tục đổi mới giúp CBNV cân bằng cuộc sống, đạt được lợi ích xứng đáng.

## **III. KIẾN TẠO GIÁ TRỊ CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN**

### **3. Khách hàng luôn là trung tâm của mọi hoạt động**

#### **Phát triển sản phẩm dịch vụ**

Năm 2021, thị trường chứng khoán tiếp tục ghi nhận thanh khoản kỷ lục & lượng lớn nhà đầu tư mới gia nhập (nhà đầu tư F0). Sự tăng trưởng của thị trường, đòi hỏi nền tảng công nghệ thông tin luôn phải ổn định để hỗ trợ khách hàng giao dịch. Và với định hướng đem lại các dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, trong năm 2021, TVSI tiếp tục nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin và tích cực triển khai công tác phát triển sản phẩm mới. Trong năm 2021, Công ty cũng thực hiện thiết kế lại website, giúp khách hàng thuận tiện hơn trong việc sử dụng các dịch vụ của TVSI.

Công tác nghiên cứu & phát triển các tính năng, sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao & khát khe của nhà đầu tư được TVSI nghiêm túc đầu tư & thực hiện. Với một năm nhiều biến động về xã hội, đội ngũ TVSI vẫn miệt mài, tận tâm cho ra các sản phẩm mang tính tự động cao, được khách hàng quan tâm & tin tưởng trải nghiệm sử dụng như hệ thống trung tâm phân tích mới – iFin, nâng cấp hệ thống mở tài khoản bằng công nghệ eKYC, tiện ích tùy chọn gói dịch vụ tài chính, ra mắt ứng dụng giao dịch trái phiếu TVSI iTrade-Mobile ... giúp Công ty giảm tải thời gian xử lý hồ sơ khách hàng & khách hàng hoàn toàn chủ động được các giao dịch.

Đi đôi với việc cải thiện nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin và tích cực phát triển sản phẩm mới, đội ngũ phân tích nghiên cứu của TVSI tiếp tục cho ra các báo cáo, phân tích được dịch ra tiếng Anh có chất lượng cao phục vụ cho chiến lược đầu tư của nhà đầu tư, khách hàng trong nước & quốc tế.

Nắm bắt tâm lý thế hệ trẻ, nhóm nhà đầu tư F0, hỗ trợ khách hàng bám sát thị trường & chủ động hơn nữa trong việc giao dịch, trong năm TVSI đã thành lập Khối Dịch vụ Đầu tư & Quản lý Tài sản, với mục tiêu cung cấp các dịch vụ tư vấn cạnh tranh, giải quyết nút thắt thông tin của khách hàng. Cuối năm, TVSI đã thực hiện chạy thử nghiệm những số đầu chương trình Lãng kính Giao dịch với các nội dung chính cập nhật giao dịch trong tuần,



nhận định diễn biến & trả lời các thắc mắc, băn khoăn của khách hàng trực tuyến. Với hình thức tương tác trực tiếp hai chiều mới này, đông đảo nhà đầu tư đã tỏ ra thích thú & quan tâm, theo dõi chương trình.

### Về quản lý an toàn tài sản cho khách hàng

Là một trong những công ty chứng khoán uy tín, TVSI là lựa chọn tin cậy của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước. Với đội ngũ môi giới có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm và nhạy bén, cùng sự hỗ trợ và chia sẻ từ nhiều đối tác lớn, trên nhiều lĩnh vực, TVSI tự tin mang đến cho khách hàng dịch vụ tốt nhất.

Có thể xét đến qua kết quả kết thúc năm 2021, TVSI:

- Quản lý hơn 85.000 tài khoản, tăng 13% so với năm trước
- Tổng tài sản quản lý của khách hàng đạt 65.091 tỷ đồng.

### Quyền bảo mật thông tin khách hàng

Tại TVSI, chúng tôi cam kết bảo mật thông tin khách hàng.

### Chính sách dịch vụ khách hàng

Chính sách sản phẩm & ưu đãi giao dịch tại TVSI liên tục được điều chỉnh, đảm bảo cạnh tranh với thị trường & hỗ trợ tối đa cho nhà đầu tư. Năm 2021 với nhiều điều kiện yêu cầu các công ty chứng khoán phải linh hoạt, nhanh nhạy nắm bắt xu thế, tâm lý của thể hệ nhà đầu tư mới & cung ứng ra thị trường những chính sách mới, TVSI cũng không ngoại lệ khi ra mắt các chương trình mới được khách hàng đánh giá cao: Khai xuân như ý, TV Thanks day dành tặng các gói bảo hiểm sức khỏe cao cấp cho các khách hàng may mắn, 15 ngày giao dịch miễn phí dành cho khách hàng mở mới, cải tiến & gia hạn sản phẩm TV8.8, TV Flex 8,5% dành riêng cho nhà đầu tư tại Đà Nẵng,...

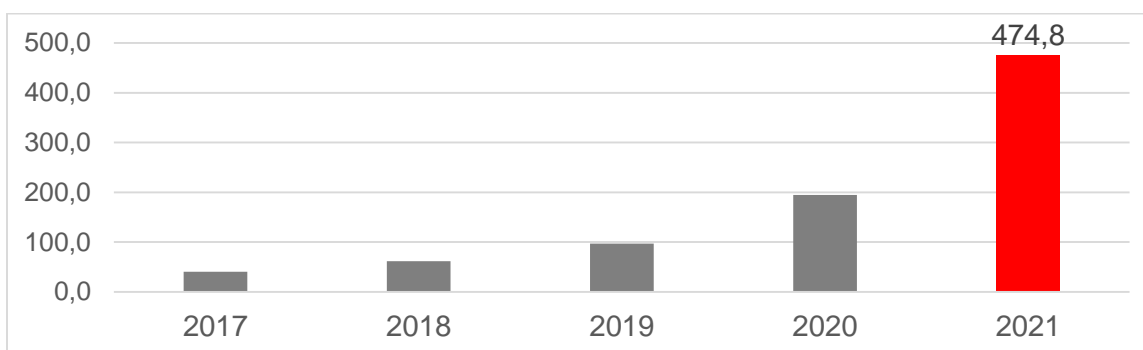
TVSI luôn tôn trọng & lắng nghe các đóng góp, thắc mắc của khách hàng & kịp thời xử lý, chính vì vậy, cuối năm 2021, Công ty đã bắt đầu triển khai dịch vụ chăm sóc khách hàng qua Zalo, đáp ứng tiêu chí tiện lợi nhất cho khách hàng trong giao dịch & đã được phần lớn nhà đầu tư quan tâm, kết nối.

## 4. Trách nhiệm với thị trường & cơ quan quản lý

### Về thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước

Nộp thuế là nghĩa vụ & trách nhiệm của mỗi công dân & tổ chức trong việc xây dựng đất nước. TVSI luôn tự ý thức được nghĩa vụ nộp thuế & các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước từ ngày thành lập. Riêng trong năm 2021, TVSI đã đóng góp 474,8 tỷ đồng vào Ngân sách Quốc gia.

ĐVT: Tỷ VNĐ



Tổng thuế & các khoản phải thu TVSI đã nộp vào Ngân sách Nhà nước 5 năm qua

## Là thành viên có trách nhiệm của thị trường chứng khoán, tích cực tham gia các Hiệp hội

Là thành viên tích cực trong ngành tài chính - chứng khoán, TVSI ý thức được trách nhiệm của mình trong việc đóng góp, xây dựng, phát triển ngành, cũng như chủ động tham gia các hiệp hội, cùng các hoạt động trong ngành. Năm 2021, TVSI duy trì & tích cực:

- Đóng góp nhiều ý kiến quan trọng cho cơ quan quản lý Nhà nước (như UBCKNN, các SGDCK, VSD,...) trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của các công ty chứng khoán, vận hành hệ thống của các đơn vị... góp phần xây dựng TTCKVN an toàn, hiệu quả và nâng cao chất lượng hoạt động của ngành.
- Tham gia tất cả các hội thảo sửa đổi văn bản pháp luật do UBCKNN tổ chức, tham gia tất cả các hội thảo phổ biến văn bản pháp luật, phổ biến quy định về quản trị công ty, quy định về lập báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững.
- Đã gửi các báo cáo và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch cho tất cả cơ quan quản lý: UBCKNN, 2 Sở GDCK, VSD, UB GSTCQG, Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan thuế, Cơ quan thống kê, Cơ quan bảo hiểm...
- Đã giải trình đầy đủ, hợp lý về tình hình kinh doanh, tình hình tài chính và tình hình khách hàng theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước khi được yêu cầu.
- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác truyền thông với nhiều cơ quan, báo, đài nhằm cung cấp thông tin chủ động, đầy đủ, kịp thời và có trách nhiệm đến công chúng.

## IV. MỘT PHẦN GẮN KẾT TRONG BỐI CẢNH BÌNH THƯỜNG MỚI

### 5. Thể hiện trách nhiệm sâu sắc đối với cộng đồng địa phương và xã hội

Tiếp tục là một năm khó khăn với thế giới nói chung & Việt Nam nói riêng khi dịch bệnh ngày càng diễn biến khó lường, hàng triệu ca nhiễm Covid-19, giãn cách xã hội kéo dài, hàng nghìn doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, nhiều người thất nghiệp, cuộc sống khó khăn chồng chất... Chưa từng có tiền lệ, năm 2021 là một năm để lại rất nhiều buồn đau cho cả xã hội.

Với vai trò là một doanh nghiệp hoạt động tích cực trong các dự án phúc lợi xã hội, cùng quan điểm doanh nghiệp chỉ phát triển bền vững khi xã hội ổn định, thịnh vượng; trong năm 2021, TVSI triển khai các phương án làm việc từ xa, làm việc luân phiên, đảm bảo dịch vụ thông suốt phục vụ khách hàng, ổn định tình hình việc làm cho CBNV; đặc biệt tập trung đóng góp & hỗ trợ kịp thời tới các đơn vị tuyến đầu phòng – chống dịch Covid-19, với các hành động cụ thể:

- ✚ Ủng hộ 3.336 tỷ đồng vào Quỹ Vaccine Phòng Covid-19 của Chính phủ
- ✚ Trao tặng hơn 3.000 khẩu trang 3M tới Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
- ✚ Trao tặng 15.000 khẩu trang N95 cho Bệnh viện Đại học Y Hà Nội
- ✚ Trao tặng 2.000 bộ đồ bảo hộ chống dịch tới Bệnh viện dã chiến trực thuộc Đại học Y Hà Nội tại TP.HCM
- ✚ Trao tặng 3.000 bộ đồ bảo hộ chống dịch tới Trung tâm hồi sức tích cực người bệnh Covid-19 (Bệnh viện dã chiến số 14) trực thuộc Bệnh viện Trung ương Huế tại TP.HCM

Các đóng góp tuy còn khiêm tốn, nhưng thiết thực khi có thể hỗ trợ lực lượng tuyến đầu là các y bác sĩ, các tình nguyện viên hạn chế lây nhiễm, an tâm công tác, điều trị cho các bệnh nhân khác.

### 6. Tạo điều kiện tối đa cho thế hệ trẻ

Bên cạnh những hoạt động thiết thực với cộng đồng địa phương, chung tay đẩy lùi Covid-19, TVSI nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc tham gia đóng góp để xây dựng và phát triển môi trường con người và xã hội Việt Nam, đặc biệt là sự phát triển của lực lượng nhân sự tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam.

Năm vừa qua, TVSI tiếp tục tạo điều kiện, môi trường thực tập cho lớp sinh viên trẻ, năng động đến từ các trường đại học trong & ngoài nước; cụ thể mở ra hơn 40 cơ hội nghề nghiệp cho các bạn sinh viên kinh tế trẻ tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam & thế giới trong tương lai.

TVSI cũng tăng cường liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và trường học nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua hoạt động tài trợ cuộc thi kinh doanh chứng khoán của sinh viên trường ĐH Tôn Đức Thắng – TP.HCM.

## **7. Môi trường**

### **Ý thức bảo vệ môi trường**

Năm 2021 qua đi, cả thế giới căng mình chống đại dịch Covid-19, nhưng còn đó những “cuộc chiến” mà con người phải đối mặt - đó là các vấn đề môi trường. Cuộc khủng hoảng khí hậu đang gia tăng với tốc độ chưa từng có. Chứng kiến tất cả những thay đổi của môi trường, TVSI ý thức được vai trò của mình trong công cuộc bảo vệ môi trường sống, & có những chính sách nhất định trong tập thể, thông qua các hình thức truyền thông & xây dựng văn hóa doanh nghiệp, các thói quen, ý thức làm việc,...

### **Chất thải và nước thải**

Từ khoảng 5 năm trở lại đây, TVSI đã thực hiện bộ tiêu chí 5S như là một thước đo ý thức của đội ngũ nhân sự trong việc bảo vệ, xây dựng môi trường sống, môi trường làm việc gọn gàng – sạch sẽ - xanh.

Để hiện thực hóa tiêu chuẩn 5S, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp tuyên truyền, phổ biến đến CBNV các phương pháp giảm thiểu phát thải ra môi trường; luôn có kế hoạch khi sử dụng các hàng hóa, vật liệu trong văn phòng vừa đảm bảo tiết kiệm vừa hạn chế tác động tới môi trường; khuyến khích nhân sự “nói không với nhựa dùng một lần”.

### **Năng lượng và nước**

Việc làm đơn giản như tắt đèn khi không sử dụng điện, ưu tiên sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện, thường xuyên kiểm tra các vòi nước đảm bảo không bị rò rỉ nước, bỏ quên không tắt vòi nước... hạn chế sử dụng nước uống đóng bình, chủ yếu Công ty dùng chung hệ thống nước uống với tòa nhà, tiết kiệm & hạn chế rác thải ra môi trường đã được cán bộ nhân viên của TVSI tự giác tuân thủ. Công ty ký Hợp đồng bảo dưỡng định kỳ hệ thống điều hòa và máy móc (máy tính, máy in...) để đảm bảo duy trì công suất máy, hạn chế thất thoát điện năng. Bằng các biện pháp đó thói quen tiết kiệm điện dần hình thành ở từng cá nhân, góp phần đáng kể cho việc sử dụng năng lượng tiết kiệm tại văn phòng. Thói quen sử dụng điện tiết kiệm dần đi vào nếp sống, văn hóa Công ty. Các nhân viên mới vào cũng nhanh chóng tiếp thu nếp sống tích cực này.

## **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2022**

Trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động phát triển bền vững năm 2021 và kế hoạch thực thi giai đoạn 2021 – 2025, TVSI đề ra kế hoạch hành động phát triển bền vững cho năm 2021 như sau:

### **1. Nâng cao hiệu quả kinh doanh**

- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2021 được ĐHCĐ thông qua
- Hoàn thành các mục tiêu phi tài chính khác

## **2. Đảm bảo cam kết với các bên liên quan**

### **Với Người lao động**

- Quản trị nhân sự bền vững thông qua các nền tảng Chính sách tuyển dụng, quy chế tiền lương, thưởng, chính sách đào tạo, Chính sách Quản lý kết quả công việc nhân viên
- Tăng thu nhập trung bình, phúc lợi cho CBNV
- Tạo môi trường làm việc bình đẳng, chuyên nghiệp, trao đổi mở và thẳng thắn
- Cung cấp các chương trình đào tạo nâng cao chuyên môn làm việc
- Tiếp nhận & phản hồi các ý kiến, đánh giá của người lao động cởi mở thông qua hội nghị thường niên

### **Với cổ đông**

- Liên tục tăng trưởng & sử dụng vốn hiệu quả, an toàn
- Đảm bảo cổ tức và quyền lợi tài chính khác của cổ đông
- Đảm bảo các quyền lợi phi tài chính: Chủ động công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, minh bạch; Tương tác và tích cực phản hồi với cổ đông thông qua các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

### **Với khách hàng, nhà cung cấp**

- Đa dạng đối tượng khách hàng và đa dạng sản phẩm, dịch vụ cung cấp
- Đổi mới, hoàn thiện và tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ
- Là đối tác thường xuyên, tin cậy và cùng chia sẻ lợi ích

### **Với cơ quan quản lý, hiệp hội và truyền thông**

- Hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước
- Tôn trọng và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật
- Tham gia tham vấn cùng các cơ quan chức năng trong việc hoàn thiện hệ thống chính sách TTCKVN
- Hợp tác trong báo cáo, công bố thông tin và truyền thông

## **3. Tăng cường trách nhiệm xã hội**

### **Với môi trường**

- Tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường
- Thực hiện các giải pháp để tiết kiệm hơn nữa năng lượng, tài nguyên nước, hạn chế hơn nữa ảnh hưởng xấu đến môi trường...
- Khuyến khích sử dụng các tài nguyên, năng lượng, vật liệu tái tạo

### **Với thế hệ trẻ**

- Tiếp tục tạo thêm nhiều cơ hội thực tập, học tập và làm việc
- Tăng cường tài trợ tài chính cho các quỹ khuyến học/học bổng thế hệ trẻ

### **Với xã hội**

- Duy trì & phát huy hơn nữa các công tác thiện nguyện
- Có thêm nhiều đóng góp kịp thời tới các khu vực khó khăn
- Tài trợ các chương trình/dự án cộng đồng thiết thực, ý nghĩa



- Trụ sở chính:** Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (024) 3728 0921 | Fax: (024) 3728 0920  
Contact Center: 1900 1885  
Website: www.tvsi.com.vn | Email: contact@tvsi.com.vn
- CN. Hà Thành:** Tầng 3, số 33 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (024) 3717 3248 | Fax: (024) 3717 3250
- CN. Mỹ Đình:** Tầng 2 tòa nhà AP, số 87 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: (024) 3792 5181 | Fax: (024) 3792 5180
- CN. Ngọc Khánh:** Tòa nhà Ngọc Khánh Plaza, số 1 Phạm Huy Thông, Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (024) 3237 3090 | Fax: (024) 3237 3092
- CN. Hải Phòng:** Tầng 3 tòa nhà Akashi, số 10 Lê Hồng Phong, TP. Hải Phòng  
Điện thoại: (022) 5375 7559 | Fax: (022) 5375 7560
- CN. Đà Nẵng:** Số 115 Lê Lợi, Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
Điện thoại: (023) 6375 2282 | Fax: (023) 6375 2283
- CN. Quy Nhơn:** Số 147 Lê Hồng Phong, phường Trần Phú, Quy Nhơn, Bình Định  
Điện thoại: (025) 6381 8860 | Fax: (025) 6381 8820
- CN. Hồ Chí Minh:** Tầng 3-4-5, số 66 Phó Đức Chính, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM  
Điện thoại: (028) 3838 6868 | Fax: (028) 3920 7542

Số: 330 /2022/CBTT-TVSI  
V/v: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC, SGDCCK TPHCM VÀ SGDCCK HN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

- Tên công ty chứng khoán: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
- Mã chứng khoán (nếu có): (Không)
- Địa chỉ trụ sở chính: 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024 3728 0921 Fax: 024 3728 0920 Email: contact@tvs.com.vn
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Việt Cường
- Địa chỉ: Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 024 3728 0921 Fax: 024 3728 0920
- Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt.

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/03/2022 tại đường dẫn:

<https://www.tvs.com.vn/introduction/report-finance>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2021 TVSI
- Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế

**Nơi nhận:**

- Nt;
- Lưu VT

Người đại diện theo pháp luật/  
Người được ủy quyền công bố thông tin

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN VIỆT CƯỜNG**

Số: 328 /2022/KTTC - TVSI

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022

(V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế  
năm 2021 so với năm 2020)

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần chứng khoán Tân Việt xin giải trình về sự biến động lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 so với cùng kỳ năm trước như sau:

Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2021 tăng 151,06% (353,7 tỷ đồng) so với năm 2020, nguyên nhân do tổng doanh thu và thu nhập khác tăng 126,8% (1.879 tỷ đồng), tổng chi phí tăng 120,9% (tương đương 1.438 tỷ đồng).

Trong tổng doanh thu và thu nhập khác chênh lệch tăng chủ yếu do: lãi từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) tăng 87,6% (629,3 tỷ đồng), doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán tăng 304,5% (574,9 tỷ đồng), doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán tăng 150,7% (326,9 tỷ đồng), doanh thu lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 214,9% (367,4 tỷ đồng).

Theo đó, các khoản mục chi phí có mức biến động tương ứng như sau, lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) tăng 63,6% (tăng 386,5 tỷ đồng), chi phí hoạt động tự doanh tăng 127,6% (104 tỷ đồng), chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán tăng 159,2% (346,7 tỷ đồng), chi phí bán hàng tăng 211,2% (310,9 tỷ đồng), chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 85,6% (49,3 tỷ đồng). Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ 146,1 tỷ.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của bản giải trình này.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, P.TCKT



**NGUYỄN TIẾN THÀNH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

---

**Tháng 3 năm 2022**

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	04 - 06
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	07 - 08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09 - 11
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	12
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	13 - 39

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Tiến Thành	Chủ tịch
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên
Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên
Ông Trần Việt Đức	Thành viên
Bà Bùi Thị Thanh Hiền	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Tiến Thành	Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2021)
Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Bùi Thị Thanh Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tạ Minh Phương	Phó Tổng Giám đốc

**Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Tiến Thành - Tổng Giám đốc Công ty.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT**

Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Tiến Thành**

**Tổng Giám đốc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022*

Số: 131 /VACO/BCKiT.NV2

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 24 tháng 3 năm 2022, từ trang 04 đến trang 39, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và bản Thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ, tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Lê Xuân Thắng**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0043-2022-156-1  
Thay mặt và đại diện cho  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022



**Đặng Thị Minh Hạnh**  
Kiểm toán viên  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 3290-2020-156-1

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)</b>	<b>100</b>		<b>6.590.895.705.933</b>	<b>3.912.594.898.971</b>
<b>I. Tài sản tài chính</b>	<b>110</b>		<b>6.576.484.018.198</b>	<b>3.908.618.236.380</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	349.001.187.461	748.692.894.968
1.1. Tiền	111.1		349.001.187.461	748.692.894.968
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	7	1.018.035.075.824	299.179.695.285
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	8	81.221.039.468	183.759.277.302
4. Các khoản cho vay	114	9	4.542.675.564.545	2.505.923.320.510
5. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116		(46.580.484)	(46.580.484)
6. Các khoản phải thu	117	10	1.790.199.627	5.613.365.793
6.1. Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1		-	11.332.500
6.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		1.790.199.627	5.602.033.293
6.2.1. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		1.790.199.627	5.602.033.293
7. Trả trước cho người bán	118	10	579.186.386.211	149.204.618.670
8. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	10	5.273.591.631	16.384.217.341
9. Các khoản phải thu khác	122	10	381.981.410	11.854.490
10. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	11	(1.034.427.495)	(104.427.495)
<b>II. Tài sản ngắn hạn khác (130 = 131 =&gt;135)</b>	<b>130</b>		<b>14.411.687.735</b>	<b>3.976.662.591</b>
1. Tạm ứng	131		322.406.714	722.764.714
2. Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	132		1.439.948.000	-
3. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	12	12.628.888.777	3.233.453.632
4. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		20.444.244	20.444.245
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220 + 240 + 250)</b>	<b>200</b>		<b>106.156.093.979</b>	<b>43.887.937.147</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>22.443.164.354</b>	<b>6.550.798.307</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	18.930.594.592	4.569.794.929
- Nguyên giá	222		45.174.814.159	27.245.183.172
- Giá trị hao mòn lũy kế	223.a		(26.244.219.567)	(22.675.388.243)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	3.512.569.762	1.981.003.378
- Nguyên giá	228		19.834.350.962	17.151.406.199
- Giá trị hao mòn lũy kế	229.a		(16.321.781.200)	(15.170.402.821)
<b>II. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>240</b>		<b>3.485.061.125</b>	<b>2.429.143.950</b>
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>250</b>		<b>80.227.868.500</b>	<b>34.907.994.890</b>
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		48.336.114.135	2.214.814.135
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	12	668.314.120	1.323.555.230
3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	254	15	21.177.060.532	21.343.393.160
4. Tài sản dài hạn khác	255	16	10.046.379.713	10.026.232.365
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>6.697.051.799.912</b>	<b>3.956.482.836.118</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 340)</b>	<b>300</b>		<b>3.162.470.373.850</b>	<b>2.400.041.591.835</b>
<b>I. Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>2.307.346.628.380</b>	<b>1.711.193.219.692</b>
1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	311	17	70.000.000.000	160.000.000.000
1.1 <i>Vay ngắn hạn</i>	312		70.000.000.000	160.000.000.000
2. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	316	18	40.000.000.000	-
3. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	19	11.529.105.905	5.273.121.466
4. Phải trả người bán ngắn hạn	320	20	8.669.903.519	2.846.374.611
5. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321	21	2.842.020.000	2.320.070.000
6. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	22	140.100.057.767	81.345.022.174
7. Phải trả người lao động	323		112.262.721.145	65.893.165.821
8. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		701.117.454	676.652.459
9. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	23	26.601.108.461	8.813.581.413
10. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	327	24	63.762.097.488	70.057.626.322
11. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	328	25	1.697.942.478.461	1.266.654.400.000
12. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	26	38.473.981.762	4.741.227.449
13. Dự phòng phải trả ngắn hạn	330	27	74.565.037.799	29.165.744.485
14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		19.896.998.619	13.406.233.492
<b>II. Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>340</b>		<b>855.123.745.470</b>	<b>688.848.372.143</b>
1. Trái phiếu phát hành dài hạn	346	18	840.000.000.000	680.000.000.000
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	351	24	-	5.112.328.767
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356	28	15.123.745.470	3.736.043.376
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>3.534.581.426.062</b>	<b>1.556.441.244.283</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>29</b>	<b>3.534.581.426.062</b>	<b>1.556.441.244.283</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		2.639.000.000.000	1.080.000.000.000
1.1 <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	411.1		2.639.000.000.000	1.080.000.000.000
a. <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411.1a		2.639.000.000.000	1.080.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		25.576.883.457	14.492.274.912
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		34.576.883.457	23.492.274.912
4. Lợi nhuận chưa phân phối	417		835.427.659.148	438.456.694.459
4.1 <i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	417.1		777.030.294.080	423.712.534.346
4.2 <i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	417.2		58.397.365.068	14.744.160.113
<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>6.697.051.799.912</b>	<b>3.956.482.836.118</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>				
1. Nợ khó đòi đã xử lý	004		56.595.406.780	56.595.406.780
2. Ngoại tệ các loại (USD)	005		186,97	200,17
3. Cổ phiếu đang lưu hành	006		263.900.000	108.000.000
4. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008	30	80.868.220.000	16.123.450.000
5. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009		2.580.000	2.620.000
6. Tài sản tài chính chờ về của CTCK	010	31	3.500.000.000	-
7. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012	32	751.200.900.000	224.938.600.000
8. Tài sản tài chính được hưởng quyền của CTCK	013		57.780.000	30.000
<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	33	11.728.489.400.000	10.272.329.240.000
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		9.166.497.930.000	8.690.594.560.000
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		67.751.330.000	27.223.990.000
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		2.144.460.800.000	1.164.448.520.000
d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		10.133.760.000	10.133.760.000
e. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		339.645.580.000	379.928.410.000
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	34	48.121.910.000	46.837.770.000
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		48.106.910.000	46.822.770.000
b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2		15.000.000	15.000.000
3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023	35	343.629.880.000	379.041.760.000
4. Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	025	36	54.186.970.000	43.735.900.000
5. Tiền gửi của khách hàng	026	37	1.712.585.130.553	791.573.683.407
5.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		1.576.334.424.703	784.564.498.298
5.2. Tiền gửi ký quỹ của NĐT tại VSD	027.1		-	4.439.272.740
5.3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029		136.250.705.850	2.569.912.369
a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	029.1		135.466.985.480	672.594.486
b. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	029.2		783.720.370	1.897.317.883
6. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	38	1.712.585.130.553	791.573.683.407



Nguyễn Tiến Thành  
 Tổng Giám đốc  
 Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022

*[Handwritten signature]*  
 Bùi Thị Thanh Hiền  
 Kế toán trưởng

*[Handwritten signature]*  
 Nguyễn Minh Tiến  
 Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		1.347.796.572.062	718.532.922.780
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	01.1	39	350.044.999.252	188.039.043.738
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	01.2	40	56.938.510.470	13.868.252.988
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3	41	940.813.062.340	516.625.626.054
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	41	8.716.021.158	14.532.141.764
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	41	538.368.475.369	170.942.950.117
1.4. Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	04	41	21.369.863	1.972.603
1.5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		763.714.837.004	188.992.674.364
1.6. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	07		149.111.487.500	166.110.000.000
1.7. Doanh thu lưu ký chứng khoán	09		543.873.341.993	216.950.624.108
1.8. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10		3.246.113.636	2.495.253.953
1.9. Thu nhập hoạt động khác	11		743.230.550	710.531.086
<b>Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01 =&gt; 11)</b>	<b>20</b>		<b>3.355.591.449.135</b>	<b>1.479.269.070.775</b>
<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>				
2.1. Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		994.682.881.761	608.151.740.879
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	39	992.629.073.759	609.866.528.736
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ	21.2	40	1.897.603.421	(1.718.195.804)
c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	21.3		156.204.581	3.407.947
2.2. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24		300.273.650.207	64.821.397.231
2.3. Chi phí hoạt động tự doanh	26		185.720.674.337	81.600.750.675
2.4. Chi phí môi giới chứng khoán	27	42	564.544.654.079	217.835.348.475
2.5. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	42	5.448.187.475	3.838.054.500
2.6. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31	42	11.044.703.061	7.834.642.776
2.7. Chi phí các dịch vụ khác	32	42	17.902.408	274.042.309
<b>Cộng chi phí hoạt động (40 = 21 =&gt; 32)</b>	<b>40</b>		<b>2.061.732.653.328</b>	<b>984.355.976.845</b>
<b>III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
3.1. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		4.998.613.697	2.311.506.562
<b>Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 42)</b>	<b>50</b>	<b>43</b>	<b>4.998.613.697</b>	<b>2.311.506.562</b>
<b>IV. CHI PHÍ BÁN HÀNG</b>	<b>61</b>	<b>44</b>	<b>458.184.954.162</b>	<b>147.248.798.631</b>
<b>V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>	<b>62</b>	<b>45</b>	<b>106.795.722.423</b>	<b>57.538.472.303</b>
<b>VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20 + 50 - 40 - 61 - 62)</b>	<b>70</b>		<b>733.876.732.919</b>	<b>292.437.329.558</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>				
7.1. Thu nhập khác	71		853.362	223.312
7.2. Chi phí khác	72		6.995	19.974.767
<b>Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71 - 72)</b>	<b>80</b>		<b>846.367</b>	<b>(19.751.455)</b>
<b>VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)</b>	<b>90</b>		<b>733.877.579.286</b>	<b>292.417.578.103</b>
8.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		678.836.672.237	276.831.129.311
8.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	92		55.040.907.049	15.586.448.792
<b>IX. CHI PHÍ THUẾ TNDN 100</b>	<b>100</b>		<b>146.086.862.380</b>	<b>58.296.250.027</b>
9.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	46	134.699.160.286	55.138.958.415
9.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2	47	11.387.702.094	3.157.291.612
<b>X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)</b>	<b>200</b>		<b>587.790.716.906</b>	<b>234.121.328.076</b>
<b>XI. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ</b>				
11.1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/ 1 cổ phiếu)	501	48	2.726	1.831



Nguyễn Tiến Thành  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Bùi Thị Thanh Hiền  
Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Tiến  
Người lập biểu

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
*(Theo phương pháp gián tiếp)*  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01	733.877.579.286	292.417.578.103
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02	51.049.503.017	14.781.913.247
- Khấu hao TSCĐ	03	4.720.209.703	3.676.591.534
- Các khoản dự phòng	04	46.329.293.314	16.707.355.006
- Dự thu tiền lãi	08	-	(5.602.033.293)
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10	1.897.603.421	(1.718.195.804)
- Lãi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	11	1.897.603.421	(1.718.195.804)
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18	(56.938.510.470)	(13.868.252.988)
- Lãi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	19	(56.938.510.470)	(13.868.252.988)
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	(2.621.441.636.875)	(22.133.683.085)
(-) Tăng (+) giảm TS tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31	(663.814.473.490)	56.594.080.052
(-) Tăng (+) giảm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	32	102.538.237.834	(7.618.605.509)
(-) Tăng (+) giảm các khoản cho vay	33	(2.036.752.244.035)	(1.271.387.352.500)
(-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính	35	11.332.500	(2.960.633.407)
(-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36	3.811.833.666	7.163.640.909
(-) Tăng, (+) giảm phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37	11.110.625.710	(14.646.902.013)
(-) Tăng, (+) giảm phải thu khác	39	(370.126.919)	359.556.281
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40	(431.364.401.088)	(137.620.826.150)
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	17.787.527.048	(797.493.860)
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42	(8.740.194.035)	(1.704.948.079)
(-) Thuế TNDN đã nộp	43	(120.138.958.415)	(22.811.974.157)
- Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45	5.870.392.507	(465.373.411)
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	24.464.995	164.576.329
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	44.194.833.722	27.313.388.581
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48	46.369.555.324	45.183.939.640
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50	22.846.846.712	41.576.824.539
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	51	30.841.314.311.089	2.080.722.049.670
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	52	(30.456.141.200.000)	(821.197.630.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>60</b>	<b>(1.891.555.461.621)</b>	<b>269.479.359.473</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các TS khác	61	(15.136.475.886)	(4.193.166.435)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>70</b>	<b>(15.136.475.886)</b>	<b>(4.193.166.435)</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)**  
*(Theo phương pháp gián tiếp)*  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	71	1.397.000.230.000	-
1. Tiền vay gốc	73	991.000.000.000	1.070.000.000.000
1.1. Tiền vay khác	73.2	991.000.000.000	1.070.000.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	74	(881.000.000.000)	(987.000.000.000)
2.1. Tiền chi trả gốc nợ vay khác	74.3	(881.000.000.000)	(987.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>80</b>	<b>1.507.000.230.000</b>	<b>83.000.000.000</b>
<b>IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm</b>	<b>90</b>	<b>(399.691.707.507)</b>	<b>348.286.193.038</b>
<b>V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>101</b>	<b>748.692.894.968</b>	<b>400.406.701.930</b>
- Tiền	101.1	748.692.894.968	400.406.701.930
<b>VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>103</b>	<b>349.001.187.461</b>	<b>748.692.894.968</b>
- Tiền	103.1	349.001.187.461	748.692.894.968



Nguyễn Tiến Thành  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Bùi Thị Thanh Hiền  
Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Tiến  
Người lập biểu

**LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng</b>			
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	158.723.796.806.850	36.333.587.238.300
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(158.694.430.103.989)	(34.868.358.244.100)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	392.048.969.462.930	75.349.555.233.524
4. Tiền gửi ký quỹ của NĐT tại VSD	07.1	(4.439.272.740)	3.521.331.275
5. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(391.147.510.147.069)	(76.414.884.969.132)
6. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11	(5.375.298.836)	(3.682.210.968)
7. Tiền thu của tổ chức phát hành chứng khoán	14	12.855.147.042.946	4.525.567.187.274
8. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	15	(12.855.147.042.946)	(4.525.567.187.274)
<b>Tăng/giảm tiền thuần trong năm</b>	<b>20</b>	<b>921.011.447.146</b>	<b>399.738.378.899</b>
<b>II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng</b>	<b>30</b>	<b>791.573.683.407</b>	<b>391.835.304.508</b>
Tiền gửi ngân hàng đầu năm	31		
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	32	784.564.498.298	361.298.050.608
- Tiền gửi của nhà đầu tư tại VSD	32.1	4.439.272.740	917.941.465
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34	2.569.912.369	29.619.312.435
<b>III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)</b>	<b>40</b>	<b>1.712.585.130.553</b>	<b>791.573.683.407</b>
Tiền gửi ngân hàng cuối năm	41		
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	42	1.576.334.424.703	784.564.498.298
- Tiền gửi của nhà đầu tư tại VSD	42.1	-	4.439.272.740
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44	136.250.705.850	2.569.912.369



Nguyễn Tiến Thành  
 Tổng Giám đốc  
 Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Bùi Thị Thanh Hiền  
 Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Tiến  
 Người lập biểu

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

Chi tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		01/01/2020	01/01/2021	Năm trước		Năm nay		31/12/2020	31/12/2021
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	29	1.080.000.000.000	1.080.000.000.000	-	-	1.559.000.000.000	-	1.080.000.000.000	2.639.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	29	7.296.104.199	14.492.274.912	7.196.170.713	-	11.084.608.545	-	14.492.274.912	25.576.883.457
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	29	16.296.104.199	23.492.274.912	7.196.170.713	-	11.084.608.545	-	23.492.274.912	34.576.883.457
4. Lợi nhuận chưa phân phối	29	228.802.346.807	438.456.694.459	234.121.328.076	24.466.980.424	587.790.716.906	190.819.752.217	438.456.694.459	835.427.659.148
- Lợi nhuận đã thực hiện	29	226.487.343.874	423.712.534.346	221.692.170.896	24.466.980.424	544.137.511.951	190.819.752.217	423.712.534.346	777.030.294.080
- Lợi nhuận chưa thực hiện	29	2.315.002.933	14.744.160.113	12.429.157.180	-	43.653.204.955	-	14.744.160.113	58.397.365.068

Chi tiết tăng, giảm trong năm của các chi tiêu vốn chủ sở hữu xem tại Thuyết minh số 29.



Nguyễn Tiến Thành  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Bùi Thị Thanh Hiền  
Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Tiến  
Người lập biểu

Handwritten notes and stamps in red ink at the bottom right of the page, including a circular stamp with the text 'CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT'.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (“Công ty”) được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2006; Giấy phép thành lập và hoạt động số 40/UBCK-GPHĐKD ngày 28 tháng 12 năm 2006, và các Giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Vốn điều lệ của Công ty là 2.639.000.000.000 VND.

Công ty có trụ sở chính tại: Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 07 chi nhánh tại nhiều tỉnh thành trên cả nước.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 526 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là 366 người).

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn tài chính;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 47/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021, Công ty đã rút nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán phái sinh. Ngày 30 tháng 12 năm 2021 Ủy ban chứng khoán đã ban hành Công văn số 9073/UBCK - QLKD chấp thuận phương án rút nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán phái sinh; UBCKNN đề nghị Công ty Công ty thực hiện phương án đã đề xuất và báo cáo UBCKNN để hoàn tất thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH****Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL được ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

#### **3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 (“Thông tư 334”) do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

##### **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Công ty thực hiện kế toán trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư 210 và Thông tư 334.

#### **4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

##### **Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

##### **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

##### **Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán**

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

##### **Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD**

Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD phản ánh các khoản tiền đặt cọc của nhà đầu tư cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán phái sinh. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

##### **Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán**

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

##### **Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)**

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong số các điều kiện sau:

- (i) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
  - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu do mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
  - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
  - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (Tiếp theo)**

(ii) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:

- Việc phân loại vào các tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
- Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Đối với các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK mua vào: Cơ sở ghi nhận tăng/ giảm số lượng và giá trị chứng khoán FVTPL mua trong Danh mục tài sản tài chính của CTCK được tính tại ngày T+0.

Cuối kỳ kế toán phải đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường).

Đối với các tài sản tài chính FVTPL niêm yết/ đăng ký giao dịch, giá thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày kết thúc kỳ báo cáo tài chính.

Đối với các tài sản tài chính FVTPL không niêm yết/ đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, Công ty không thu thập được giá thị trường. Công ty đang ghi nhận giá trị các tài sản trên theo giá gốc.

Giá xuất của các tài sản tài chính này ghi nhận thông qua lãi/lỗ xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của Báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

**Tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM)**

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả thu nhập;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính HTM.

**Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường chứng khoán, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- Các khoản được Công ty phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Các khoản cho vay (Tiếp theo)**

Các khoản cho vay được thực hiện bao gồm hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay.

**Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp**

Kết thúc kỳ kế toán, Công ty phải đánh giá dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp đảm bảo đối với khoản cho vay của CTCK theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Tài sản tài chính nhận thế chấp được đánh giá bằng 70% giá trị thị trường/ giá trị hợp lý tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Đối với tài sản thế chấp là các chứng khoán của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất đến ngày đánh giá lại.

Đối với tài sản thế chấp là các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.

**Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính khi Công ty có quyền hợp pháp thực hiện bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần hoặc thu được các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả đồng thời.

**Các khoản phải thu và dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu**

Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty phát sinh trong năm đều được theo dõi tại chỉ tiêu "Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính" trên Báo cáo tình hình tài chính.

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu áp dụng).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính (theo năm), cụ thể như sau:

**Số năm khấu hao**

Máy móc, thiết bị	02 - 15
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ văn phòng	03 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 05

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 05 năm.

**Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán**

Là số tiền Công ty nộp cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán với khoản đóng góp cố định ban đầu là 120 triệu đồng và khoản đóng hàng năm được xác định bằng 0,01% trên giá trị giao dịch mỗi giới chứng khoán niêm yết và đăng ký giao dịch tại các SGD CK được thanh toán qua thành viên lưu ký của năm liền trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm.

**Quỹ bù trừ chứng khoán phái sinh**

Quỹ bù trừ chứng khoán phái sinh được quy định tại Điều 23 Thông tư số 11/2016/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 42/2015/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, theo đó:

Quỹ bù trừ được hình thành từ các khoản đóng góp của thành viên bù trừ bằng tiền hoặc chứng khoán được Trung tâm Lưu ký chứng khoán chấp thuận với mục đích bồi thường thiệt hại và hoàn tất các giao dịch chứng khoán phái sinh đứng tên thành viên bù trừ trong trường hợp thành viên bù trừ, nhà đầu tư của thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán. Tỷ lệ đóng góp vào quỹ bù trừ bằng tiền thực hiện theo quy chế của Trung tâm Lưu ký chứng khoán sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

**Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán**

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền phải trả các tổ chức cung cấp các dịch vụ mua bán các tài sản tài chính của Công ty hoặc của khách hàng qua Sở Giao dịch Chứng khoán và Công ty với tư cách là thành viên; Hoặc với các đại lý tham gia phát hành chứng khoán cho tổ chức phát hành chứng khoán liên quan đến nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán của Công ty.

**Các khoản vay và phát hành trái phiếu**

Các khoản vay và trái phiếu được phát hành bởi Công ty được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

**Nguồn vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế của các cổ đông. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty sẽ được phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trước khi phát sinh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Doanh thu**

• **Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán:**

Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà Công ty được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.

• **Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ:**

Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ bao gồm các khoản chênh lệch giá bán và giá vốn theo số lượng các tài sản tài chính FVTPL đã bán ra; Khoản thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ cổ phiếu, trái phiếu, tiền lãi phát sinh các khoản tiền gửi cố định thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL; Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL.

• **Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM):**

Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính HTM mà Công ty được nhận (lãi trái phiếu, lãi tiền gửi có kỳ hạn).

• **Lãi từ các khoản cho vay và phải thu:**

Lãi cho vay phát sinh từ các khoản cho vay phù hợp với quy định của pháp luật.

• **Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS):**

Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính AFS mà Công ty được nhận (lãi cổ tức, lãi trái phiếu, công cụ tiền tệ).

• **Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính:**

Là doanh thu phát sinh từ cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật. Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

• **Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán:**

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư của Công ty được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động là khoản phí lưu ký chứng khoán thu được của nhà đầu tư có chứng khoán gửi lưu ký chứng khoán được xác định vào cuối mỗi tháng và phí quản lý sổ cổ đông.

• **Thu nhập hoạt động khác:**

Phản ánh thu nhập hoạt động khác, gồm: Cho thuê, sử dụng tài sản, doanh thu dịch vụ tài chính khác, doanh thu từ trả hộ gốc, lãi trái phiếu, cổ tức của tổ chức phát hành và doanh thu khác.

**Doanh thu hoạt động tài chính**

Bao gồm các loại sau: Doanh thu từ chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái; Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng không cố định; Doanh thu, dự thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh; Doanh thu đầu tư khác.

**Chi phí quản lý công ty chứng khoán**

Bao gồm các chi phí lương, vật tư văn phòng, thuế phí lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác phục vụ cho hoạt động quản lý của Công ty.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên được xác định là bên liên quan của Công ty trong năm bao gồm: Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty.

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng	347.015.748.884	693.767.854.044
Tiền gửi bù trừ giao dịch chứng khoán	1.985.438.577	54.925.040.924
<b>Cộng</b>	<b><u>349.001.187.461</u></b>	<b><u>748.692.894.968</u></b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**6. KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRONG NĂM**

Năm nay	Khối lượng giao	Giá trị
	dịch thực hiện trong năm	giao dịch thực hiện trong năm
		VND
<b>a) Cửa công ty chứng khoán</b>	<b>2.089.314.899</b>	<b>210.554.871.471.304</b>
- Cổ phiếu	4.541.730	174.119.729.928
- Trái phiếu	2.084.773.169	210.380.751.741.376
<b>b) Cửa nhà đầu tư</b>	<b>14.132.134.917</b>	<b>505.951.380.707.919</b>
- Cổ phiếu	12.336.031.748	324.548.617.337.200
- Trái phiếu	1.796.103.169	181.402.763.370.719
<b>Cộng</b>	<b>16.221.449.816</b>	<b>716.506.252.179.223</b>

Năm trước	Khối lượng giao	Giá trị
	dịch thực hiện trong năm	giao dịch thực hiện trong năm
		VND
<b>a) Cửa công ty chứng khoán</b>	<b>1.227.831.347</b>	<b>124.288.723.158.677</b>
- Cổ phiếu	901.322	21.432.563.700
- Trái phiếu	1.226.810.205	124.267.026.764.277
- Chứng quyền	119.820	263.830.700
<b>b) Cửa nhà đầu tư</b>	<b>5.832.717.372</b>	<b>181.994.894.663.032</b>
- Cổ phiếu	4.771.122.014	74.379.362.325.000
- Trái phiếu	1.061.595.358	107.615.532.338.032
<b>Cộng</b>	<b>7.060.548.719</b>	<b>306.283.617.821.709</b>

**7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ (FVTPL)**

**7.1. Giá trị tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
<b>TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)</b>	<b>944.513.965.286</b>	<b>1.018.035.075.824</b>	<b>280.699.491.796</b>	<b>299.179.695.285</b>
<i>Chứng khoán thương mại</i>	<i>944.513.965.286</i>	<i>1.018.035.075.824</i>	<i>280.699.491.796</i>	<i>299.179.695.285</i>
- Cổ phiếu	132.180.296.011	205.701.406.549	49.212.730.746	67.692.934.235
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	<i>108.167.695.476</i>	<i>175.158.217.570</i>	<i>43.094.530.043</i>	<i>59.471.711.500</i>
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết nhưng đã ký giao dịch (UPCom)</i>	<i>24.009.439.756</i>	<i>30.540.028.200</i>	<i>6.115.342.428</i>	<i>8.218.364.460</i>
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đã ký giao dịch (OTC)</i>	<i>3.160.779</i>	<i>3.160.779</i>	<i>2.858.275</i>	<i>2.858.275</i>
- Trái phiếu	812.333.669.275	812.333.669.275	231.486.761.050	231.486.761.050
<i>Trái phiếu niêm yết</i>	<i>48.839.170.526</i>	<i>48.839.170.526</i>	-	-
<i>Trái phiếu chưa niêm yết</i>	<i>763.494.498.749</i>	<i>763.494.498.749</i>	<i>231.486.761.050</i>	<i>231.486.761.050</i>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ FVTPL (TIẾP THEO)**

**7.2. Bảng tình hình biến động giá trị thị trường hoặc giá trị tài sản tài chính (FVTPL)**

Đơn vị: VND

STT	Các loại tài sản tài chính	Số cuối năm				Số đầu năm									
		Giá mua		Giá trị đánh giá năm nay		Giá mua		Giá trị đánh giá lại							
		Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm	Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm	Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm	Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm						
<b>I.</b>	<b>Cổ phiếu</b>														
1	Cổ phiếu niêm yết	132.180.296.011	75.618.723.227	2.097.612.689	205.701.406.549	49.212.730.746	18.680.212.757	200.009.268	67.692.934.235						
2	Cổ phiếu UPCOM	108.167.695.476	69.082.991.917	2.092.469.823	175.158.217.570	43.094.530.043	16.474.519.900	97.338.443	59.471.711.500						
3	Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch (OTC)	24.009.439.756	6.535.731.310	5.142.866	30.540.028.200	6.115.342.428	2.205.692.857	102.670.825	8.218.364.460						
		3.160.779	-	-	3.160.779	2.858.275	-	-	2.858.275						
<b>II.</b>	<b>Trái phiếu</b>														
1	Trái phiếu niêm yết	812.333.669.275	-	-	812.333.669.275	231.486.761.050	-	-	231.486.761.050						
2	Trái phiếu chưa niêm yết	48.839.170.526	-	-	48.839.170.526	-	-	-	-						
		763.494.498.749	-	-	763.494.498.749	231.486.761.050	-	-	231.486.761.050						
	<b>Tổng cộng TSTC FVTPL</b>	<b>944.513.965.286</b>	<b>75.618.723.227</b>	<b>2.097.612.689</b>	<b>1.018.035.075.824</b>	<b>280.699.491.796</b>	<b>18.680.212.757</b>	<b>200.009.268</b>	<b>299.179.695.285</b>						



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**8. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (HTM)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	81.221.039.468	183.759.277.302
<b>Cộng</b>	<b>81.221.039.468</b>	<b>183.759.277.302</b>

Ghi chú:

- (i) Khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 12 tháng tại các Ngân hàng Thương mại. Các khoản tiền gửi trên đang được cầm cố theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01/2018/HDCC/TVSI-VCBTX ký ngày 20 tháng 7 năm 2018 và số 01/2020/HDCC/VCBTX-TVSI ký ngày 05 tháng 6 năm 2020.

**9. CÁC KHOẢN CHO VAY**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Các khoản cho vay	4.542.675.564.545	4.542.628.984.061	2.505.923.320.510	2.505.876.740.026
- Cho vay hoạt động Margin	4.414.367.418.558	4.414.320.838.074	2.421.062.284.204	2.421.015.703.720
- Cho vay hoạt động ứng trước	128.308.141.870	128.308.141.870	84.861.032.189	84.861.032.189
- Cho vay quyền mua chứng khoán	4.117	4.117	4.117	4.117

Dự phòng suy giảm các khoản cho vay hoạt động margin tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 46.580.484 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là 46.580.484 VND).

**10. CÁC KHOẢN PHẢI THU**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính	-	11.332.500
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	1.790.199.627	5.602.033.293
Dự thu cổ tức - Cổ phiếu phổ thông	150.452.000	-
Dự thu tiền lãi - Tiền gửi có kỳ hạn cố định	1.639.747.627	5.602.033.293
Các khoản trả trước cho người bán	579.186.386.211	149.204.618.670
Trả trước cho người bán - Mua trái phiếu	576.913.402.752	147.482.743.640
Trả trước cho người bán khác	2.272.983.459	1.721.875.030
<i>Trong đó, phải thu khó đòi</i>	<i>10.396.000</i>	<i>10.396.000</i>
Các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	5.273.591.631	16.384.217.341
Phải thu hoạt động đại lý phát hành chứng khoán	3.100.000.000	11.650.000.000
Phải thu hoạt động môi giới chứng khoán	1.725.964.877	2.354.552.584
Phải thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp	115.462.772	173.762.772
Phải thu phí lưu ký của Nhà đầu tư	332.163.982	2.205.901.985
<i>Trong đó, phải thu khó đòi</i>	<i>3.191.262.772</i>	<i>91.262.772</i>
Các khoản phải thu khác	381.981.410	11.854.490
Các khoản phải thu khác	381.981.410	11.854.490
<i>Trong đó, các khoản phải thu khác khó đòi</i>	<i>2.768.723</i>	<i>2.768.723</i>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**11. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Đơn vị: VND

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi	Năm nay			Số đầu năm
		Số trích lập trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Số cuối năm	
<b>1. Dự phòng phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp</b>	<b>3.191.262.772</b>	<b>930.000.000</b>	-	<b>1.021.262.772</b>	<b>91.262.772</b>
Công ty Cổ phần Du lịch và Đầu tư Xây dựng Châu Á	3.100.000.000	930.000.000	-	930.000.000	-
Công ty Cổ phần Khanhcasa Concept	55.000.000	-	-	55.000.000	55.000.000
Các đối tượng khác	36.262.772	-	-	36.262.772	36.262.772
<b>2. Dự phòng các khoản ứng trước cho người bán</b>	<b>10.396.000</b>	-	-	<b>10.396.000</b>	<b>10.396.000</b>
Golden Phoenix Media JSC	5.000.000	-	-	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH TM và SX Minh Minh	5.396.000	-	-	5.396.000	5.396.000
<b>3. Dự phòng các khoản phải thu khác</b>	<b>2.768.723</b>	-	-	<b>2.768.723</b>	<b>2.768.723</b>
Đối tượng khác	2.768.723	-	-	2.768.723	2.768.723
<b>Cộng</b>	<b>3.204.427.495</b>	<b>930.000.000</b>	-	<b>1.034.427.495</b>	<b>104.427.495</b>

**12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>12.628.888.777</b>	<b>3.233.453.632</b>
Công cụ dụng cụ xuất dùng	2.816.367.123	1.613.272.470
Chi phí trả trước tiền thuê nhà	371.960.847	519.218.116
Chi phí các dịch vụ trả trước khác	9.440.560.807	1.100.963.046
<b>Dài hạn</b>	<b>668.314.120</b>	<b>1.323.555.230</b>
Dịch vụ bảo hành phân cứng	636.533.320	1.273.066.660
Chi phí các dịch vụ trả trước khác	31.780.800	50.488.570
<b>Cộng</b>	<b>13.297.202.897</b>	<b>4.557.008.862</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ văn phòng VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	22.765.121.479	3.937.514.100	268.758.581	273.789.012	27.245.183.172
Mua trong năm	17.929.630.987	-	-	-	17.929.630.987
Phân loại lại	311.365.112		(82.253.600)	(229.111.512)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>41.006.117.578</b>	<b>3.937.514.100</b>	<b>186.504.981</b>	<b>44.677.500</b>	<b>45.174.814.159</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	19.794.065.101	2.338.775.549	268.758.581	273.789.012	22.675.388.243
Khấu hao trong năm	3.029.854.864	538.976.460	-	-	3.568.831.324
Phân loại lại	311.365.112	-	(82.253.600)	(229.111.512)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>23.135.285.077</b>	<b>2.877.752.009</b>	<b>186.504.981</b>	<b>44.677.500</b>	<b>26.244.219.567</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Số dư đầu năm	2.971.056.378	1.598.738.551	-	-	4.569.794.929
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>17.870.832.501</b>	<b>1.059.762.091</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>18.930.594.592</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 20.330.217.572 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là 17.369.905.331 VND).

**14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư đầu năm	17.151.406.199	17.151.406.199
Tăng do mua sắm mới	2.682.944.763	2.682.944.763
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>19.834.350.962</b>	<b>19.834.350.962</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư đầu năm	15.170.402.821	15.170.402.821
Khấu hao trong năm	1.151.378.379	1.151.378.379
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>16.321.781.200</b>	<b>16.321.781.200</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Số dư đầu năm	1.981.003.378	1.981.003.378
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>3.512.569.762</b>	<b>3.512.569.762</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 14.476.981.199 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là 14.156.981.199 VND).

**15. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền nộp ban đầu	124.489.244	124.489.244
Tiền nộp bổ sung	13.798.702.399	13.798.702.399
Tiền lãi phân bổ trong năm	7.253.868.889	7.420.201.517
<b>Cộng</b>	<b>21.177.060.532</b>	<b>21.343.393.160</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**16. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC**

Quý bù trừ chứng khoán phái sinh	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	10.000.000.000	10.000.000.000
Tiền lãi phân bổ trong năm	46.379.713	26.232.365
<b>Cộng</b>	<b>10.046.379.713</b>	<b>10.026.232.365</b>

**17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI SẢN TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	Số đầu năm	Số vay trong năm	Số trả trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Thanh Xuân (i)	160.000.000.000	300.000.000.000	390.000.000.000	70.000.000.000
Vay tổ chức khác	-	491.000.000.000	491.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>160.000.000.000</b>	<b>791.000.000.000</b>	<b>881.000.000.000</b>	<b>70.000.000.000</b>

Ghi chú:

- (i) Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2021/VCBTX-TVSI ngày 14 tháng 9 năm 2021 với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân. Kỳ hạn theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn theo phụ lục Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01/2018/HDCC/TVSI-VCBTX ký ngày 20 tháng 7 năm 2018 và số 01/2020/HDCC/VCBTX-TVSI ký ngày 05 tháng 6 năm 2020.

**18. TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trái phiếu phát hành ngắn hạn (i)	40.000.000.000	-
Trái phiếu phát hành dài hạn (i)	840.000.000.000	680.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>880.000.000.000</b>	<b>680.000.000.000</b>

Ghi chú:

Số dư trái phiếu phát hành tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm:

- (i) Trái phiếu phát hành ngắn hạn bao gồm:
- 40.000 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 16 tháng 4 năm 2019. Mệnh giá 1.000.000 VND/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: ngày 16 tháng 4 năm 2022.
- (ii) Trái phiếu phát hành dài hạn bao gồm:
- 210.000 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 26 tháng 9 năm 2018. Mệnh giá 1.000.000 VND/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: ngày 26 tháng 9 năm 2023;
  - 30.000 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 10 tháng 12 năm 2018. Mệnh giá 1.000.000 VND/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: ngày 10 tháng 12 năm 2023;
  - 200.000 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 27 tháng 7 năm 2020. Mệnh giá 1.000.000 VND/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: ngày 27 tháng 7 năm 2030.
  - 200.000 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 07 tháng 8 năm 2020. Mệnh giá 1.000.000 VND/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: ngày 07 tháng 8 năm 2030.
  - 200.000 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 09 tháng 8 năm 2021. Mệnh giá 1.000.000 VND/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: ngày 09 tháng 8 năm 2026.

Mục đích phát hành trái phiếu: bổ sung vào nguồn vốn lưu động nhằm tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty và sử dụng cho các nghiệp vụ kinh doanh đã được cấp phép.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**19. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Sở Giao dịch Chứng khoán	7.213.035.346	4.025.184.543
Trung tâm Lưu ký chứng khoán	487.462.004	427.455.288
Phải trả giao dịch mua chứng khoán	61.248.000	820.481.635
Phải trả mua các tài sản tài chính	3.767.360.555	-
<b>Cộng</b>	<b>11.529.105.905</b>	<b>5.273.121.466</b>

**20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu	5.442.570.000	-
Công ty CP Quản lý quỹ Tân Việt	1.330.000.000	-
Công ty TNHH TM Tổng hợp Ngọc Thanh	-	550.000.000
Các đối tượng khác	1.897.333.519	2.296.374.611
<b>Cộng</b>	<b>8.669.903.519</b>	<b>2.846.374.611</b>

**21. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Trả trước tiền mua trái phiếu	-	-
Người mua trả tiền trước khác	2.842.020.000	2.320.070.000
<b>Cộng</b>	<b>2.842.020.000</b>	<b>2.320.070.000</b>

**22. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	29.031.115	33.435.042
Thuế thu nhập doanh nghiệp	59.699.160.286	45.138.958.415
Thuế thu nhập cá nhân	80.371.866.366	36.172.628.717
<b>Cộng</b>	<b>140.100.057.767</b>	<b>81.345.022.174</b>

**23. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Lãi trái phiếu	7.866.575.342	7.021.260.274
Lãi vay ngân hàng	32.986.301	80.876.712
Lãi các khoản đặt cọc	10.992.848.297	-
Chi phí phải trả khác	7.708.698.521	1.711.444.427
<b>Cộng</b>	<b>26.601.108.461</b>	<b>8.813.581.413</b>

**24. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>63.762.097.488</b>	<b>70.057.626.322</b>
Phí đại lý lưu ký trái phiếu	63.762.097.488	70.057.626.322
<b>b) Dài hạn</b>	<b>5.112.328.767</b>	<b>5.112.328.767</b>
Phí đại lý lưu ký trái phiếu	-	5.112.328.767
<b>Cộng</b>	<b>63.762.097.488</b>	<b>75.169.955.089</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**25. NHẬN KÝ QUỸ, KÝ CƯỚC NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Nhận đặt cọc mua trái phiếu (i)	1.697.942.478.461	1.266.654.400.000
<b>Cộng</b>	<b>1.697.942.478.461</b>	<b>1.266.654.400.000</b>

Ghi chú:

(i) Số dư phản ánh khoản nhận đặt cọc theo quy định tại các Hợp đồng môi giới mua trái phiếu giữa Công ty và các khách hàng.

**26. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP KHÁC NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	37.871.343.412	-
Phải trả khác	602.638.350	4.741.227.449
<b>Cộng</b>	<b>38.473.981.762</b>	<b>4.741.227.449</b>

**27. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Quỹ dự phòng tiền lương	74.565.037.799	29.165.744.485
<b>Cộng</b>	<b>74.565.037.799</b>	<b>29.165.744.485</b>

**28. THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI PHẢI TRẢ**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ</b>		
Giá trị theo cơ sở tính thuế	942.416.352.597	280.499.482.528
Giá trị theo kế toán	1.018.035.075.824	299.179.695.285
Chênh lệch giá trị tính thuế và kế toán	75.618.723.227	18.680.212.757
<b>Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</b>	<b>4.129</b>	<b>4.129</b>
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>	<b>15.123.745.470</b>	<b>3.736.043.376</b>

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>		
Số dư đầu năm	3.736.043.376	578.751.764
Hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	(578.751.764)
Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả	11.387.702.094	3.736.043.376
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>15.123.745.470</b>	<b>3.736.043.376</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**29. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

*Thay đổi trong vốn chủ sở hữu*

	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng	
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>1.080.000.000.000</b>	<b>7.296.104.199</b>	<b>16.296.104.199</b>	<b>228.802.346.807</b>	<b>1.332.394.555.205</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	234.121.328.076	234.121.328.076	
Phân phối lợi nhuận trong năm trước	-	7.196.170.713	7.196.170.713	(24.466.980.424)	(10.074.638.998)	
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>1.080.000.000.000</b>	<b>14.492.274.912</b>	<b>23.492.274.912</b>	<b>438.456.694.459</b>	<b>1.556.441.244.283</b>	
Tăng vốn trong năm (i)	1.397.000.230.000	-	-	-	1.397.000.230.000	
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i)	161.999.770.000	-	-	-	-	
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(161.999.770.000)	-	
Phân phối lợi nhuận trong năm (ii)	-	11.084.608.545	11.084.608.545	587.790.716.906	587.790.716.906	
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>2.639.000.000.000</b>	<b>25.576.883.457</b>	<b>34.576.883.457</b>	<b>835.427.659.148</b>	<b>3.534.581.426.062</b>	

Ghi chú:

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 46/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 và số 48/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021, Công ty thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 1.080.000.000.000 VND lên 2.700.000.000.000 VND, cụ thể:

- Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 1.458.000.000.000 VND tương đương 145.800.000 cổ phần; tỷ lệ phát hành 20:27 (tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 20 quyền được quyền mua thêm 27 cổ phần mới). Phương án sử dụng vốn: toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến sẽ sử dụng để cho vay giao dịch ký quỹ.
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020: 162.000.000.000 VND, tương đương 16.200.000 cổ phần; tỷ lệ thực hiện 100:15 (tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 15 cổ phần mới).

*Kết quả chào bán cổ phiếu như sau:*

- Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: Tổng cổ phiếu đã phân phối: 139.700.023 cổ phần, tương ứng 95,82% tổng số cổ phiếu chào bán. Giá bán bình quân gia quyền: 10.000 VND/ cổ phần; tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 1.397.000.230.000 VND; tổng chi phí: 0 VND; tổng thu ròng: 1.397.000.230.000 VND.
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020: số cổ phiếu phân phối cho cổ đông theo tỷ lệ: 16.199.977 cổ phiếu; tương ứng 161.999.770.000 VND.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép điều chỉnh giá giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 50/GPĐC-UBCK, trong đó quy định vốn điều lệ của Công ty là 2.639.000.000.000 VND.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**29. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)**

*Thay đổi trong vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)*

Ghi chú (Tiếp theo):

(ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 46/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021, lợi nhuận sau thuế năm 2020 được phân phối như sau:

- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:	11.084.608.545 VND
- Trích quỹ dự trữ tài chính và rủi ro nghiệp vụ:	11.084.608.545 VND
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:	6.650.765.127 VND
<b>Tổng phân phối lợi nhuận</b>	<b>28.819.982.217 VND</b>

*Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	Vốn đã góp cuối năm		Vốn đã góp đầu năm	
	VND	%	VND	%
Ông Nguyễn Tiến Thành	87.355.500.000	3,31%	34.942.200.000	3,24%
Bà Bùi Thị Thanh Hiền	65.652.590.000	2,49%	26.261.040.000	2,43%
Các cổ đông khác	2.485.991.910.000	94,20%	1.018.796.760.000	94,33%
<b>Cộng</b>	<b>2.639.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>1.080.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Tình hình phát hành cổ phiếu của Công ty như sau:

	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu phổ thông			
+ Số cổ phiếu được phép phát hành	cổ phần	263.900.000	108.000.000
+ Số cổ phiếu đã được phát hành và được góp vốn đầy đủ	cổ phần	263.900.000	108.000.000
+ Mệnh giá của cổ phiếu	VND/cổ phần	10.000	10.000
+ Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm cuối năm	cổ phần	263.900.000	108.000.000

**30. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA CTCK**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	80.868.220.000	16.117.380.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	-	6.070.000
<b>Cộng</b>	<b>80.868.220.000</b>	<b>16.123.450.000</b>

**31. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHỜ VỀ CỦA CTCK**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính chờ về của CTCK	3.500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>-</b>

**32. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHƯA LƯU KÝ TẠI VSD CỦA CTCK**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính chưa niêm yết/đăng ký giao dịch mà Tổ chức phát hành đã đăng ký chứng khoán tại VSD, nhưng CTCK chưa lưu ký tại VSD	751.200.900.000	224.938.600.000
	<b>751.200.900.000</b>	<b>224.938.600.000</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**33. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	9.166.497.930.000	8.690.594.560.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	67.751.330.000	27.223.990.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	2.144.460.800.000	1.164.448.520.000
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	10.133.760.000	10.133.760.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	339.645.580.000	379.928.410.000
<b>Cộng</b>	<b><u>11.728.489.400.000</u></b>	<b><u>10.272.329.240.000</u></b>

**34. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	48.106.910.000	46.822.770.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	15.000.000	15.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>48.121.910.000</u></b>	<b><u>46.837.770.000</u></b>

**35. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHỜ VỀ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	343.629.880.000	379.041.760.000
<b>Cộng</b>	<b><u>343.629.880.000</u></b>	<b><u>379.041.760.000</u></b>

**36. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐƯỢC HƯỞNG QUYỀN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	54.186.970.000	43.735.900.000
<b>Cộng</b>	<b><u>54.186.970.000</u></b>	<b><u>43.735.900.000</u></b>

**37. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	1.576.334.424.703	784.564.498.298
Tiền gửi ký quỹ của NĐT tại VSD	-	4.439.272.740
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	136.250.705.850	2.569.912.369
<i>Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước</i>	<i>135.466.985.480</i>	<i>672.594.486</i>
<i>Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài</i>	<i>783.720.370</i>	<i>1.897.317.883</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>1.712.585.130.553</u></b>	<b><u>791.573.683.407</u></b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**38. PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ VỀ TIỀN GỬI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THEO PHƯƠNG THỨC CTCK QUẢN LÝ**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	1.712.585.130.553	791.573.683.407
<b>Cộng</b>	<u><u>1.712.585.130.553</u></u>	<u><u>791.573.683.407</u></u>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**39. LÃI/(LỖ) BÁN CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH**

Đơn vị: VND

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi/lỗ bán chứng khoán năm nay	Lãi/lỗ bán chứng khoán năm trước
<b>Lãi bán</b>					
Cổ phiếu niêm yết	1.296.020	56.273.875.030	34.822.392.589	21.451.482.441	4.358.816.800
Giấy tờ có giá	-	4.279.297.191.317	4.265.139.412.926	14.157.778.391	11.926.213.961
Trái phiếu chưa niêm yết	418.845.452	43.363.933.031.130	43.049.497.292.710	314.435.738.420	171.754.012.977
<b>Cộng</b>	<b>420.141.472</b>	<b>47.699.504.097.477</b>	<b>47.349.459.098.225</b>	<b>350.044.999.252</b>	<b>188.039.043.738</b>
<b>Lỗ bán</b>					
Cổ phiếu niêm yết	1.108	26.745.127	29.151.917	(2.406.790)	(240.326)
Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-	-	(980.462.214)
Giấy tờ có giá	-	57.983.779.548	58.000.257.526	(16.477.978)	(120.101.025)
Trái phiếu niêm yết	3.170.000	340.997.500.000	354.926.759.474	(13.929.259.474)	-
Trái phiếu chưa niêm yết	617.509.821	60.855.934.660.160	61.834.615.589.677	(978.680.929.517)	(608.765.725.171)
<b>Cộng</b>	<b>620.680.929</b>	<b>61.254.942.684.835</b>	<b>62.247.571.758.594</b>	<b>(992.629.073.759)</b>	<b>(609.866.528.736)</b>
<b>Lãi/(lỗ) từ bán TSTC FVTPL</b>				<b>(642.584.074.507)</b>	<b>(421.827.484.998)</b>

Lãi/Lỗ đã thực hiện từ hoạt động tự doanh các tài sản tài chính FVTPL bao gồm 2 phần chính là:

Nội dung	Lợi nhuận	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức, tiền lãi từ tài sản tài chính FVTPL (bao gồm cổ tức, trái tức và lãi chứng chỉ tiền gửi từ việc nắm giữ các tài sản tài chính này) (Chi tiết xem Thuyết minh số 39)	940.813.062.340	516.625.626.054
Lãi/(Lỗ) thuần từ bán tài sản tài chính FVTPL	(642.584.074.507)	(421.827.484.998)
<b>Tổng Lãi/(Lỗ) từ hoạt động tự doanh TSTC FVTPL</b>	<b>298.228.987.833</b>	<b>94.798.141.056</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**40. CHÊNH LỆCH ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH**

Đơn vị: VND

STT	Danh mục các loại tài sản tài chính	Giá trị mua theo số kế toán	Giá thị trường/ Giá trị hợp lý	Chênh lệch tăng đánh giá lại 31/12/2021	Chênh lệch giảm đánh giá lại 31/12/2021
<b>I</b>	<b>Cổ phiếu</b>	<b>132.180.296.011</b>	<b>205.701.406.549</b>	<b>56.938.510.470</b>	<b>1.897.603.421</b>
1	Cổ phiếu niêm yết	108.167.695.476	175.158.217.570	52.608.472.017	1.995.131.380
2	Cổ phiếu UPCOM	24.009.439.756	30.540.028.200	4.330.038.453	(97.527.959)
3	Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	3.160.779	3.160.779	-	-
<b>II</b>	<b>Trái phiếu</b>	<b>812.333.669.275</b>	<b>812.333.669.275</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Trái phiếu niêm yết	48.839.170.526	48.839.170.526	-	-
2	Trái phiếu chưa niêm yết	763.494.498.749	763.494.498.749	-	-
	<b>Cộng TSTC FVTPL</b>	<b>944.513.965.286</b>	<b>1.018.035.075.824</b>	<b>56.938.510.470</b>	<b>1.897.603.421</b>

**41. CỖ TỨC, TIỀN LÃI PHÁT SINH TỪ FVTPL, CÁC KHOẢN CHO VAY, HTM, AFS**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Từ tài sản tài chính FVTPL (cổ tức cổ phiếu)	3.829.771.968	1.875.551.866
Từ tài sản tài chính FVTPL (tiền lãi trái phiếu)	936.983.290.372	514.750.074.188
Từ tài sản tài chính HTM (lãi phân bổ)	8.716.021.158	14.532.141.764
Từ các khoản cho vay (lãi cho vay)	538.368.475.369	170.942.950.117
Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	21.369.863	1.972.603
<b>Cộng</b>	<b>1.487.918.928.730</b>	<b>702.102.690.538</b>

**42. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí môi giới chứng khoán	564.544.654.079	217.835.348.475
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	5.448.187.475	3.838.054.500
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	11.044.703.061	7.834.642.776
Chi phí các dịch vụ khác	17.902.408	274.042.309
<b>Cộng</b>	<b>581.055.447.023</b>	<b>229.782.088.060</b>

**43. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	4.998.613.697	2.311.506.562
<b>Cộng</b>	<b>4.998.613.697</b>	<b>2.311.506.562</b>

**44. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí bán hàng	458.184.954.162	147.248.798.631
<b>Cộng</b>	<b>458.184.954.162</b>	<b>147.248.798.631</b>

Ghi chú: Đây là chi phí hoa hồng môi giới và chi phí phát triển thị trường.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**45. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	90.454.497.289	45.779.267.987
BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	1.265.006.085	1.040.728.965
Chi phí vật tư văn phòng	1.125.265.174	496.322.834
Chi phí khấu hao	314.979.832	350.781.621
Chi phí thuế, phí và lệ phí	526.618.260	400.821.952
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.464.589.312	7.160.811.482
Chi phí khác	7.644.766.471	2.309.737.462
<b>Cộng</b>	<b><u>106.795.722.423</u></b>	<b><u>57.538.472.303</u></b>

**46. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	733.877.579.286	292.417.578.103
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	<b>(60.381.777.857)</b>	<b>(16.722.786.026)</b>
Trừ: Lợi nhuận chưa thực hiện trước thuế	55.040.907.049	15.586.448.792
Trừ: Thu nhập không chịu thuế (Cổ tức)	3.829.771.968	1.875.551.866
Cộng: Chi phí không được trừ	386.504.581	939.223.900
Trừ: Chênh lệch giảm TSTC FVTPL được tính chi phí được trừ	1.897.603.421	200.009.268
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>673.495.801.429</b>	<b>275.694.792.077</b>
Thuế suất thông thường	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b><u>134.699.160.286</u></b>	<b><u>55.138.958.415</u></b>

Trong năm, Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá không có sự khác biệt đáng kể giữa lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp ngoài các khoản thu nhập không chịu thuế và chi phí không được trừ nêu trên. Tuy nhiên, việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**47. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI**

Đơn vị: VND

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí Thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm (i)	11.387.702.094	3.157.291.612

Ghi chú:

(i) Chi tiết xem tại Thuyết minh số 28.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**48. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	587.790.716.906	234.121.328.076
<i>Trong đó, lợi nhuận đã thực hiện</i>	<i>544.137.511.951</i>	<i>221.692.170.896</i>
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(6.650.765.127)
Số lượng cổ phần phổ thông lưu hành bình quân	215.646.217	124.199.977
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tính trên tổng lợi nhuận kế toán)</b>	<b>2.726</b>	<b>1.831</b>
<i>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tính trên lợi nhuận đã thực hiện)</i>	<i>2.523</i>	<i>1.731</i>

Công ty chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận kế toán sau thuế trong kỳ, theo đó, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 chưa tính ảnh hưởng của việc điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi.

**49. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Thuê hoạt động là các khoản thuê văn phòng làm việc của Công ty. Chi phí thuê hoạt động đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trong năm là 16.731.637.054 VND (năm trước là 13.293.830.305 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm tới	19.188.637.070	13.515.834.480
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	16.500.869.285	13.927.918.040

**50. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Công ty đã thực hiện theo dõi doanh thu và chi phí theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh chính. Tuy nhiên, các khoản chi phí khác trong kỳ không tách riêng được, do đó, Công ty không trình bày thông tin báo cáo theo bộ phận và cho rằng việc không trình bày nội dung này không ảnh hưởng trọng yếu tới việc trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**51. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Các khoản lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và thù lao Hội đồng Quản trị trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc	35.467.156.415	16.682.355.107
Thù lao Hội đồng Quản trị	600.000.000	696.000.000
<b>Cộng</b>	<b>36.067.156.415</b>	<b>17.378.355.107</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**52. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

*Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Các khoản vay	950.000.000.000	840.000.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	349.001.187.461	748.692.894.968
Nợ thuần	600.998.812.539	91.307.105.032
Vốn chủ sở hữu	3.534.581.426.062	1.556.441.244.283
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<b>17%</b>	<b>6%</b>

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

**Các loại công cụ tài chính**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	349.001.187.461	748.692.894.968
Tài sản tài chính FVTPL	1.018.035.075.824	299.179.695.285
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	81.221.039.468	183.759.277.302
Các khoản cho vay	4.542.628.984.061	2.505.876.740.026
Các khoản phải thu, phải thu khác	6.411.345.173	21.905.010.129
Các khoản ký quỹ	48.336.114.135	2.214.814.135
<b>Cộng</b>	<b>6.045.633.746.122</b>	<b>3.761.628.431.845</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	950.000.000.000	840.000.000.000
Các khoản phải trả	1.745.086.363.742	1.274.242.002.060
Chi phí phải trả	26.601.108.461	8.813.581.413
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	11.529.105.905	5.273.121.466
<b>Cộng</b>	<b>2.733.216.578.108</b>	<b>2.128.328.704.939</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của công nợ tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của công nợ tài chính. Thông tư số 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công nợ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công nợ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

### **52. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

#### **Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

#### **Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

#### **Quản lý rủi ro lãi suất**

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản cho vay, các khoản đi vay chịu lãi suất, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

#### **Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu**

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá thị trường của các chứng khoán vốn niêm yết, đăng ký giao dịch của Công ty là 181.016.305.758 VND. Nếu giá thị trường của các chứng khoán này tăng hoặc giảm 10% tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 với tất cả các biến số khác không thay đổi, lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ tăng hoặc giảm 14.481.304.461 VND.

#### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cô đồng cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

#### **Quản lý rủi ro thanh khoản**

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó (nếu có) và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**52. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Quản lý rủi ro thanh khoản (tiếp theo)*

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	349.001.187.461	-	349.001.187.461
Tài sản tài chính FVTPL	1.018.035.075.824	-	1.018.035.075.824
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	81.221.039.468	-	81.221.039.468
Các khoản cho vay	4.542.628.984.061	-	4.542.628.984.061
Các khoản phải thu, phải thu khác	6.411.345.173	-	6.411.345.173
Các khoản ký quỹ	-	48.336.114.135	48.336.114.135
<b>Cộng</b>	<b>5.997.297.631.987</b>	<b>48.336.114.135</b>	<b>6.045.633.746.122</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Các khoản vay	110.000.000.000	840.000.000.000	950.000.000.000
Các khoản phải trả	1.745.086.363.742	-	1.745.086.363.742
Chi phí phải trả	26.601.108.461	-	26.601.108.461
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	11.529.105.905	-	11.529.105.905
<b>Cộng</b>	<b>1.893.216.578.108</b>	<b>840.000.000.000</b>	<b>2.733.216.578.108</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>4.104.081.053.879</b>	<b>(791.663.885.865)</b>	<b>3.312.417.168.014</b>
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	748.692.894.968	-	748.692.894.968
Tài sản tài chính FVTPL	299.179.695.285	-	299.179.695.285
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	183.759.277.302	-	183.759.277.302
Các khoản cho vay	2.505.876.740.026	-	2.505.876.740.026
Các khoản phải thu, phải thu khác	21.905.010.129	-	21.905.010.129
Các khoản ký quỹ	-	2.214.814.135	2.214.814.135
<b>Cộng</b>	<b>3.759.413.617.710</b>	<b>2.214.814.135</b>	<b>3.761.628.431.845</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Các khoản vay	160.000.000.000	680.000.000.000	840.000.000.000
Các khoản phải trả	1.274.242.002.060	-	1.274.242.002.060
Chi phí phải trả	8.813.581.413	-	8.813.581.413
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	5.273.121.466	-	5.273.121.466
<b>Cộng</b>	<b>1.448.328.704.939</b>	<b>680.000.000.000</b>	<b>2.128.328.704.939</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>2.311.084.912.771</b>	<b>(677.785.185.865)</b>	<b>1.633.299.726.906</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***53. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán. Một số chỉ tiêu của năm trước đã được trình bày lại để phù hợp với việc so sánh của năm nay, cụ thể:

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Mã số</u>	<u>Số trên báo cáo</u>	<u>Số trình bày lại</u>	<u>Chênh lệch</u>
<b>Báo cáo kết quả hoạt động</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	501	2.168	1.831	337

**Ghi chú:**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được điều chỉnh do ảnh hưởng của trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 và điều chỉnh hồi tố số lượng cổ phần phổ thông lưu hành bình quân do trong năm 2021 Công ty thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu.



Nguyễn Tiên Thành  
Tổng Giám đốc


Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022


Bùi Thị Thanh Hiền  
Kế toán trưởng


Nguyễn Minh Tiến  
Người lập biểu



CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

 Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội

 (024) 3728 0921

 [contact@tvs.com.vn](mailto:contact@tvs.com.vn)

 [www.tvs.com.vn](http://www.tvs.com.vn)